

CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC
HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang
Downtown)”**

Địa điểm: Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.

Đà Nẵng, tháng 7 năm 2025

CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang
Downtown)”

Địa điểm: Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.

CHỦ DỰ ÁN

CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á



GIÁM ĐỐC
Phùng Phạm Thanh Thủy

Đà Nẵng, tháng 7 năm 2025

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

1.1.1. Tên dự án, địa điểm thực hiện Dự án

- Dự án: Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown).

- Địa điểm thực hiện: phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

- Hình thức quản lý thực hiện dự án: Công ty TNHH Công viên Châu Á là đơn vị chủ đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác dự án.

1.1.2. Chủ dự án

- Công ty TNHH Công viên Châu Á.

- Mã số doanh nghiệp 0401524378 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 04/01/2013, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 18, ngày 19/03/2025.

- Địa chỉ: 01 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện: (Bà) **Phùng Phạm Thanh Thúy** Chức vụ: Giám đốc.

Ngày sinh: 05/10/1980 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ căn cước công dân số: 048180002493

Ngày cấp: 01/03/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 22 Bằng Lăng 5, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Địa chỉ hiện tại: số 22 Bằng Lăng 5, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0236.368.1666

- Nguồn vốn thực hiện dự án: 79.790.000.000.000 VNĐ (Bảy mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi tỷ đồng), trong đó:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 12.090.247.788.000 VNĐ (Mười hai nghìn, không trăm chín mươi tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng), chiếm 15,15% trong tổng vốn đầu tư.

+ Vốn huy động: 67.699.752.212.000 VNĐ (Sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi chín tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng), chiếm 84,85% trong tổng vốn đầu tư.

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: 67.699.752.212.000 VNĐ.

- Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: 0 VNĐ.

- Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn): 0 VNĐ.

- Tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ thực hiện dự án từ năm 2013 - 2035, bao gồm các giai đoạn:

Giai đoạn 1: từ quý II/2013 đến năm quý III/2025, bao gồm các công trình đã thực

hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 321021000078, gồm:

- Hạ tầng kỹ thuật, cải tạo mặt nước.
- Nhà điều hành, cổng vào khu vui chơi, cổng chào, cảnh quan Khu công viên vui chơi, giải trí.
- Xây dựng và lắp đặt các thiết bị trò chơi, giải trí theo quy hoạch tại Khu công viên vui chơi, giải trí và hệ thống trang bị đồng bộ đi kèm.
- Xây dựng nhà trò chơi và lắp đặt thiết bị Vòng quay khổng lồ (Sun Wheel), Khu vui chơi giải trí trong nhà.
- Các công trình phụ trợ phục vụ khu công viên.
- Cải tạo khu nhà Depot thành công trình cổng vào phía Tây.
- Tổ chức, xây dựng lại bãi đỗ xe phía sau tượng đài, sân vườn, lối đi kết nối các hạng mục trò chơi; các công trình phụ trợ phục vụ khu công viên.

Giai đoạn 2: từ quý IV/2025 đến năm quý IV/2035:

- Triển khai hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho dự án.
- Xây dựng, hoàn thiện toàn bộ các công trình theo quy mô, quy hoạch của dự án.

Năm 2022, Công ty TNHH Công viên Châu Á đã tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Khu Công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm và được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 29/3/2022. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ đầu tư có tiến hành điều chỉnh Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết TL 1/500 của dự án và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án.

Dự án “**Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm**” nay được đổi tên thành “**Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)**”, thuộc số thứ tự II.4 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án được nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh dựa trên Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu Ven sông Hàn và bờ Đông tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Ven sông Hàn và bờ Đông tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 17/7/2025. Trong đó tuân thủ theo đúng các chỉ tiêu quy hoạch và mục tiêu, định hướng phát triển đã được phê duyệt.

- Trong phạm vi ranh giới Dự án: Không có điểm khoáng sản nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1626/QĐ-TTg đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 15/12/2023.

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

- Trong phạm vi Dự án không có tuyến đường được quy hoạch là đường cao tốc, quốc lộ, đường ven biển, tuyến đường sắt, không có khu vực được quy hoạch là cảng hàng không, sân bay.

- Khu vực đề xuất Dự án không ảnh hưởng tới các công trình và quy hoạch đất an ninh, quốc phòng, không có đất an ninh quốc phòng hiện hữu.

- Tổng diện tích điều chỉnh quy hoạch Dự án Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown) là 769.262,46 m², gồm các hạng mục công trình sau:

Bảng 1. Quy mô các hạng mục công trình

STT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH				
			DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M ²)	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG (M ²)	DIỆN TÍCH (M ²)	Tỷ lệ (%)	SỐ TẦNG
I	ĐẤT CÔNG TRÌNH		138.545,00	2.017.720,27	250.036,16	32,50	
1	CÔNG TRÌNH HỖN HỢP	HH	38.408,20	721.654,75	77.825,64	10,12	70
	KHU HỖN HỢP		22.408,20	471.654,75	40.705,81	5,29	15-45
	THÁP CAO TẦNG		16.000,00	250.000,00	37.119,83	4,83	70
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ		89.358,19	1.263.987,92	158.649,65	20,62	
2.1	KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÁP TẦNG	TM, TMVS, NHMN	37.573,19	196.289,00	53.754,07	6,99	7
	PHỐ THƯƠNG MẠI	TM	24.512,99	155.482,67	30.641,24	3,98	7
	PHỐ THƯƠNG MẠI VEN SÔNG	TMVS	9.050,11	27.150,33	18.100,22	2,35	3
	NHÀ HÀNG MẬT NƯỚC	NHMN	4.010,09	13.656,00	5.012,61	0,65	4
2.2	KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CAO TẦNG	DV	42.785,00	967.698,92	90.455,71	11,76	15-45
2.3	KHU NHÀ HÁT KẾT HỢP TMDV	TMDV	9.000,00	100.000,00	14.439,87	1,88	10
3	CÔNG VIÊN VUI CHƠI GIẢI TRÍ		10.778,61	32.077,60	13.560,87	1,76	3
	NHÀ ĐIỀU HÀNH + KỸ THUẬT		3.812,33	14.192,33	3.812,33		3
	KHU TRÒ CHƠI		2.717,73	5.777,87	5.499,99		3
	TRÒ CHƠI MẠO HIỂM SLC -689		497,01	497,01	497,01		1
	NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG		650,00	1.300,00	650,00		2
	TRẠM ĐIỆN						
	MÁI CHE		3.101,54	10.310,39	3.101,54		1
	QUẦY PHA COFFEE						
II	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH, ĐẤT GIAO THÔNG, QUẢNG TRƯỜNG				285.937,23	37,17	
III	ĐẤT BÃI XE				3.839,61	0,50	

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

STT	THÀNH PHẦN SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH				
			DIỆN	DIỆN	DIỆN	Tỷ lệ	SỐ
1	BÃI ĐẬU XE 1	P1			3.839,61	0,00	
IV	ĐẤT HẬU CẦN VÀ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI					0,00	
V	MẶT NƯỚC				228.377,12	29,69	
1	MẶT NƯỚC				174.219,72	0,23	
2	ĐẤT MẶT NƯỚC TẠO CẢNH QUAN				40.001,70	0,05	
3	SÀN CẢNH QUAN TRÊN MẶT NƯỚC				14.155,70	0,02	
VI	ĐẬP NGẮN NƯỚC				1.072,34	0,14	
TỔNG CỘNG			138.545,00	2.017.720,27	769.262,46	100,00	

Phạm vi: Là Dự án Đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí với diện tích 769.262,46 m². Bao gồm:

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: hệ thống giao thông, bãi đỗ xe nổi và ngầm, cầu kết nối, sàn cảnh quan, cây xanh cảnh quan, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, trạm điện ...theo quy hoạch.

+ Khu công viên vui chơi giải trí kết hợp thương mại dịch vụ: Bao gồm các khu vui chơi và dịch vụ như: vòng quay khổng lồ, tàu lượn siêu tốc, tàu lượn trẻ em, trò chơi mạo hiểm, các khu vui chơi giải trí trong nhà, công viên ngoài trời, mái che, cầu cảnh quan trên cao, dịch vụ ẩm thực, dịch vụ bán lẻ, nhà hàng ven sông, hồ bơi... Các khu thương mại, dịch vụ, du lịch, lưu trú, khách sạn, nhà điều hành và các công trình tiện ích công cộng khác.

+ Khu hỗn hợp với các chức năng trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch, văn phòng, khách sạn, căn hộ du lịch, sàn cảnh quan trên cao ...bao gồm các công trình hỗn hợp và dịch vụ tiện ích đi kèm.

- Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường gồm:

Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thiết bị, hoạt động vận chuyển của phương tiện giao thông.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng máy móc.

- Tiếng ồn, độ rung và khí thải của máy móc thiết bị.

Trong giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt của du khách, nhân viên.

- Chất thải rắn sinh hoạt của du khách, nhân viên.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng máy móc.
- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc thiết bị, phương tiện giao thông.

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có): Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)” là loại hình thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí không thuộc danh mục loại hình sản xuất.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các công trình giữ lại

- Nhà điều hành + kỹ thuật : 3.775m²
- Khu trò chơi (khu công viên vui chơi giải trí) bao gồm các hạng mục trò chơi như sau:

- + Tàu lượn trẻ em : 393m², số lượng 01.
- + Ngôi nhà huyền bí : 3.993m², số lượng 01.
- + Tàu lượn siêu tốc : 724m², số lượng 01.
- + Quầy thức ăn nhanh : 1.030m², số lượng 05.
- + Nhà điều hành + kỹ thuật : 4.284m²
- + Trò chơi mạo hiểm SLC-689 : 497m², số lượng 01.
- Đập ngăn nước : 1.072m².

Các hạng mục trong khu trò chơi đã được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động.

1.4.2. Các công trình xây dựng mới

a) Khu phố thương mại ven sông

- Khu phố thương mại được tổ chức thành khu kinh tế đêm bao hàm các hoạt động sôi động từ quán bar, nhà hàng, lễ hội âm nhạc, biểu diễn văn nghệ,các hoạt động thu hút đông đảo du khách và doanh nhân.

- Diện tích quy hoạch khu phố thương mại là khoảng 3ha, các khu phố có tầng cao từ 3-5 tầng.

b) Công trình khách sạn cao tầng

Diện tích khách sạn cao tầng: khoảng 1,2 Ha.

Khu khách sạn lưu trú phía Đông cao 15 tầng + 2 tầng hầm.

Khu khách sạn kết hợp hội nghị cao 03-10 tầng + 2 tầng hầm.

c) Công trình hỗn hợp

Công trình hỗn hợp - Tòa tháp 70 tầng nằm trong khu đất có tổng diện tích khoảng 1,6ha với định hướng thiết kế kiến trúc hiện đại, khúc triết, đóng vai trò như một biểu tượng mới của thành phố Đà Nẵng.

Phần khối tháp bao gồm các căn hộ chung cư cao cấp quản lý chuyên nghiệp với đầy đủ các dịch vụ (service apartment), khách sạn 4 - 5 sao.

Phần khối đế 5 tầng sử dụng làm khu trung tâm thương mại, khu trưng bày triển lãm nghệ thuật.

Phần tầng hầm bao gồm tối đa 4 tầng. Phần tầng hầm này sẽ kết nối đến khu đỗ xe công cộng được bố trí xuống hầm để dành diện tích cho quảng trường cảnh quan trước

tòa tháp.

d) Nhà hát lớn – kết hợp thương mại dịch vụ: Diện tích khoảng 0,9 ha.

Nhà hát kết hợp thương mại dịch vụ cao 10 tầng, có 3 tầng gửi xe, mặt tiền hướng ra đường Thăng Long.

e) Khu trò chơi kết hợp Retail – F&B: Diện tích khoảng 2,36ha

f) BOH và trạm điện: Diện tích khoảng 0,1 ha.

g) Mái che: Diện tích khoảng 0,37 ha

h) Cây xanh trong khu công viên: Diện tích khoảng 41,3 ha.

i) Mặt nước: Diện tích khoảng 21,6 ha.

1.4.3. Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Giải pháp thiết kế san nền

- Cao độ san nền quy hoạch căn cứ vào cao độ hiện trạng nền tự nhiên, cao độ các tuyến đường xung quanh khu vực nghiên cứu và các cao độ thiết kế trong các dự án có liên quan. Cao độ thiết kế nền của khu vực nghiên cứu định hướng $\geq 2,5\text{m}$.

- Khi san nền phải đảm bảo độ dốc để xây dựng nền các công trình. Hướng dốc chính từ Nam ra Bắc. Giải pháp tôn nền cục bộ và gia cố mái taluy xung quanh để bảo vệ khu vực lập quy hoạch.

b) Giải pháp thiết kế tổ chức giao thông

❖ Giao thông đối ngoại:

- Đường Phan Đăng Lưu: Tuyến đã được đầu tư hoàn thiện nền mặt đường, tuyến kết nối ở phía Nam khu vực lập quy hoạch. Quy mô lộ giới đoạn qua khu vực quy hoạch là 60,0m; lòng đường rộng 48,0m; vỉa hè 5+7m.

- Đường Bạch Đằng: Tuyến đã được đầu tư hoàn thiện nền mặt đường, tuyến tiếp giáp phía Tây ranh giới lập quy hoạch. Quy mô lộ giới đoạn qua khu vực quy hoạch là 21,0m; lòng đường rộng 15,0m; vỉa hè 2x3m.

- Đường Vũ Duy Thanh: Tuyến tiếp giáp phía Nam ranh giới lập quy hoạch. Quy mô lộ giới qua khu vực quy hoạch là 21,5m; lòng đường rộng 10,5m; vỉa hè 6+5m. Một phần tuyến đi cong nằm trong ranh giới quy hoạch kiến nghị điều chỉnh tuân thủ quy hoạch phân khu được duyệt.

- Đường Thăng Long: Một đoạn tuyến đi qua phía Đông Nam khu vực lập quy hoạch. Quy mô lộ giới đoạn qua khu vực quy hoạch là 22,0m; lòng đường rộng 10,5m; vịnh đậu xe phía sông 2,5m, vỉa hè 5+4m.

❖ Giao thông đối nội:

- Bố trí mạng lưới đường giao thông cơ giới nội bộ trong khu vực đầu nối từ các tuyến đường đối ngoại để tiếp cận các khu vực chức năng trong khu vực công viên, gồm các đường sau:

+ Đường quy hoạch D1: Điểm đầu nối với đường Phan Đăng Lưu ở phía Nam, sua đó đi về phía Bắc giao với đường quy hoạch N1. Định hướng quy mô lộ giới quy hoạch là 21,0m; lòng đường rộng 2x7,0m; dải phân cách 1m, vỉa hè 2x3,0m.

+ Đường quy hoạch D2: Tuyến đi song song và đầu nối với đường D1. Định hướng quy mô lộ giới quy hoạch là 13,0m; lòng đường rộng 7,0m; vỉa hè 2x3,0m.

+ Đường quy hoạch D3: Tuyến kết nối với đường Bạch Đằng ở phía Bắc đến giao với đường quy hoạch N1. Định hướng quy mô lộ giới quy hoạch là 13,5m; lòng đường rộng 7,5m; vỉa hè 2x3,0m.

+ Đường quy hoạch N1: Tuyến kết nối với đường Bạch Đằng ở phía Bắc đi xuyên qua khu vực hồ cảnh quan đến giao với đường sông ngoài dự án. Định hướng quy mô lộ giới quy hoạch là 16,5-18,5m; lòng đường rộng 10,5m; vỉa hè đoạn từ đường Bạch Đằng đến hết hồ cảnh quan là 2x3,0m, đoạn còn lại có vỉa hè 5+3m.

Ngoài ra, bố trí mạng lưới đường giao thông đi bộ kết hợp với sân bãi, quảng trường để kết nối toàn bộ các phân khu chức năng theo mặt bằng quy hoạch sử dụng đất.

c) Giải pháp thoát nước mưa:

- Chọn hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Lưu vực thoát nước: Các lưu vực thoát nước chính đổ về các hồ cảnh quan và cống hộp trên đường Bạch Đằng. Đối với lưu vực thoát nước từ đường Phan Đăng Lưu về phía Nam thoát nước vào cống hiện trạng trên đường Phan Đăng Lưu và cống hộp trên đường Vũ Duy Thanh sau đó thoát ra sông Hàn.

- Giải pháp chung: Nước mưa dọc đường các tuyến đường quy hoạch và các tuyến đường đi bộ để thu gom và đầu nối với các cống chính trên các đường đối ngoại hoặc xả trực tiếp ra hồ cảnh quan.

- Giải pháp Kết cấu tuyến cống thoát nước:

+ Sử dụng cống bê tông ly tâm kết hợp cống hộp để thu gom nước mưa. Ưu tiên bố trí cống trên vỉa hè, nếu các tuyến cống thoát nước đi trên các đường giao thông có mặt cắt vỉa hè nhỏ, không đảm bảo khoảng cách đường dây đường ống thì điều chỉnh, bố trí cống thoát nước mưa đi dưới lòng đường đảm bảo quy định. Kết cấu các tuyến cống thu nước lưu vực dùng cống bê tông ly tâm D600-D1200 đi theo hệ thống đường giao thông để thoát nước cho khu vực.

+ Quy hoạch tuyến cống hộp 2(B2500x1500) theo đường Vũ Duy Thanh để hoàn trả cho tuyến cống hộp 2(B2500x1500) đi ngang qua dự án (tuân thủ với định hướng QHPK được duyệt).

+ Dọc theo các tuyến cống thoát nước có bố trí hố ga thu nước mưa mặt đường với khoảng cách trung bình giữa các hố ga trung bình khoảng 20-50m. Tùy theo vị trí thu nước và các đoạn chuyển tiếp cống để bổ sung các hố ga phù hợp;

+ Độ dốc đường ống cống thoát nước chọn trên cơ sở đảm bảo tốc độ nước chảy trong cống $V_{min} \geq 0,6m/s$. Vận tốc lớn nhất $V_{max} = 7m/s$.

+ Độ sâu chôn cống trên mặt đường $h \geq 0,5$. Đối với các ống cống nằm dưới mặt đường phải chịu được tải trọng HL93.

d) Giải pháp cấp nước

Tại dự án có 2 nguồn cung cấp nước:

- Nước thủy cục: Dự án sử dụng nước thủy cục do Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng cấp cho mục đích sinh hoạt trong giai đoạn thi công xây dựng cũng như giai đoạn dự án đi vào hoạt động. Đầu nối cấp nước với đường ống hiện trạng D700 dọc đường 2/9 để cấp cho khu vực.

- Nước ngầm: Khai thác từ 01 giếng khoan trong khu tập thể xăng dầu Tứ Bang, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng công suất $180\text{m}^3/\text{ngđ}$ đã được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 06/GP-STNMT ngày 31/01/2024, phục vụ cho mục đích tưới cây, vệ sinh cho dự án.

- Mạng lưới cấp nước quy hoạch với đường kính (D63-D400) mm được đặt trên vỉa hè, xây dựng tuyến mạch vòng để cung cấp cho khu vực;

- Ống cấp nước được chôn với độ sâu chôn ống tối thiểu 50cm so với mặt đất nền.

e) Cấp điện

Nguồn điện cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt trong khu vực được lấy từ đường dây 22kV hiện trạng trên đường Đỗ Pháp Thuận.

Nhu cầu sử dụng điện khoảng $138.625,80\text{ KVA}/\text{ngđ}$.

f) Giải pháp thoát nước thải:

- Đối với các hạng mục công trình đang hoạt động, toàn bộ lượng nước thải từ các nguồn phát sinh: tắm giặt, lau chùi, vệ sinh chân tay... cùng với nước thải từ nhà vệ sinh (đã được xử lý bằng bể tự hoại); nước thải bếp (được xử lý bằng bể tách dầu mỡ) sau đó theo đường ống dẫn về trạm bơm TB3 (gồm 2 bơm EBARA 80 DF 53.7 5HP) tại dự án, tiếp tục bơm về trạm bơm SPS14 hiện trạng trên đường 2/9, rồi bơm về trạm bơm SPS15 của thành phố để dẫn về Trạm xử lý nước thải Hòa Cường (*Giấy phép số 9818/GPĐNTN-SXD ngày 11/10/2016 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng*).

- Đối với các hạng mục công trình xây mới:

+ Các khối công trình thấp tầng, shophouse, nước thải được thu gom xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại, bể tách mỡ cùng với nước thải nhà tắm, rửa với lưu lượng khoảng $2.850\text{ m}^3/\text{ngđ}$ sau đó dẫn về trạm bơm nội bộ và đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của thành phố.

+ Các khối công trình cao tầng nước thải phát sinh lưu lượng khoảng $11.900\text{ m}^3/\text{ngđ}$, được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại, bể tách mỡ cùng với nước thải nhà tắm, rửa dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung bố trí tại từng khối nhà, nước thải xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của thành phố.

Toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại các công trình xây mới sau xử lý theo hệ thống thu gom của dự án đưa về trạm bơm nội bộ, đầu nối vào hồ thu nước thải của thành phố nằm ở phía Đông khu đất (Vị trí đầu nối nước thải là đầu nối vào hồ thu nước thải trước Trạm bơm TB02 thuộc dự án Tuyến ống thu gom nước thải đường 2 tháng 9 (*đoạn từ đường Phan Thành Tài đến đường Thăng Long*) nhằm thu gom nước thải và chuyển tải

nước thải lưu vực Hòa Cường về Trạm XLNT Hòa Xuân theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 08/5/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Hệ thống thu gom kích thước D300-D400 để thu gom và dẫn về các trạm bơm. Bố trí các trạm bơm trong các khu vực công viên cây xanh đảm bảo mỹ quan khu vực;

Trên các đường công tự chảy bố trí các giếng thăm cấu tạo với khoảng cách giữa các giếng thăm được thiết kế khoảng 20-30m/giếng.

g) Vệ sinh môi trường:

- Các loại hình chất thải rắn của khu vực bao gồm: CTR sinh hoạt và CTR công cộng, dịch vụ. Các loại CTR được phân loại tại nguồn: CTR hữu cơ sẽ tận dụng để sản xuất phân vi sinh; CTR vô cơ như thủy tinh, nhựa, giấy, kim loại... sẽ thu hồi để tái chế. Còn các loại CTR không xử lý được bằng các biện pháp trên sẽ được thu gom để chôn lấp hợp vệ sinh;

- 100% CTR được thu gom, phân loại tại nguồn, trên phạm vi toàn khu vực. Chất thải rắn của khu vực quy hoạch được định hướng đưa về bãi rác Khánh Sơn.

- Rác thải được thu gom theo đúng các phương thức phù hợp với quy hoạch. Với các nơi công cộng như khu vực công viên, công trình công cộng, thương mại dịch vụ,... cũng đặt các thùng rác như trên nhưng dung tích và kiểu dáng phải phù hợp để đảm bảo mỹ quan chung.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có): Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

2.1.1. Mô tả vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

2.1.1.1. Mô tả vị trí, ranh giới dự án

- Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)” được triển khai thực hiện tại khu đất thuộc phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích đất quy hoạch là 769.262,46m².

- Vị trí cụ thể của dự án được xác định như sau:

+ Phía Bắc: giáp Khu Nhà hàng Nam cầu Trần Thị Lý, Khu Đảo Xanh.

+ Phía Nam: giáp Dự án Khu đô thị phía Nam Công viên Châu Á và Khu phức hợp Halla Jade Residence.

+ Phía Đông: giáp Khu công viên công cộng tại Đông Nam Đài Tưởng niệm.

+ Phía Tây: giáp Cung văn hóa thiếu nhi, Đài tưởng niệm, Khu nhà hàng.

2.1.1.2. Việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

Khu đất thực hiện dự án có diện tích 769.262,46m² thuộc phường Hoà Cường (trong đó: diện tích Đất dịch vụ du lịch là 477.180m², diện tích mặt nước là 141.444m²).

Bảng 2. Bảng cân bằng sử dụng đất

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ du lịch	DVDL	477.180	62,03%
	Đất dịch vụ du lịch	DVDL-1	5.131	
	Đất dịch vụ du lịch	DVDL-2	13.328	
	Đất dịch vụ du lịch	DVDL-3	324.119	
	Đất dịch vụ du lịch	DVDL-4	69.986	
	Đất dịch vụ du lịch	DVDL-5	64.616	
2	Đất bãi đỗ xe	BĐX	5.137	0,67%
3	Cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	CXCC	51.614,46	6,71%
4	Đường giao thông	GT	93.887	12,20%
5	Mặt nước	MNC	141.444	18,39%
TỔNG			769.262,46	100.00

2.1.2. Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

a. Mối tương quan đối với các đối tượng tự nhiên

❖ Về giao thông

- Dự án được xây dựng ở khu vực đã quy hoạch, có hệ thống giao thông hoàn chỉnh. Dự án nằm trên trục đường Phan Đăng Lưu, gần trục đường 2/9, đường Núi Thành, đường 30/4, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, ... Đây là những tuyến đường xung quanh có thể đi vào dự án. Hoạt động của dự án có thể làm gia tăng áp lực lên giao thông khu vực, vào những giờ cao điểm có thể xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ, gây ảnh hưởng đến chất lượng đường xá khu vực.

- Ngoài ra, bao quanh Dự án còn có hệ thống những chiếc cầu nổi tiếng, nối liền bờ Đông và Tây của sông Hàn như cầu Nguyễn Văn Trỗi, cầu Rồng, cầu Trần Thị Lý, cầu Tuyên Sơn, ...

- Giao thông thủy ra vào dự án: Tại dự án không có hoạt động giao thông thủy ra vào dự án. Tuy nhiên, phía bên ngoài ranh giới của dự án, về phía Bắc (khu vực gần cầu Trần Thị Lý) có nơi trú tàu thuyền cho những lúc mưa bão (những ngày thời tiết bình thường không có tàu thuyền neo đậu), đây là khu vực tự phát, tàu thuyền chỉ neo đậu tạm thời để tránh bão. Hoạt động của dự án không làm ảnh hưởng đến hoạt động giao thông thủy của khu vực.

❖ Về hệ thống sông, suối, ao hồ

- Phía Đông dự án giáp với sông Hàn.
 - Cách dự án khoảng 3km về phía Đông có biển Đông.
 - Trong phạm vi dự án có khu vực hồ nước. Diện tích hồ nước 190.454m², mực nước trong hồ hiện ổn định ở mức +1,00m. Khu vực hồ hiện tại là hồ cảnh quan. Tại khu vực

hồ không có hoạt động giao thông thủy, không có hoạt động vui chơi giải trí dưới nước. Khi dự án đi vào hoạt động, sẽ sử dụng phần diện tích mặt nước này làm mặt nước cảnh quan, là hồ điều hòa tạo môi trường xanh sạch. Tại dự án không thực hiện các hoạt động dịch vụ vui chơi giải trí dưới nước, không tiến hành nạo vét, không tiến hành xả đáy hồ trong suốt quá trình hoạt động.

b. Mối tương quan với các đối tượng kinh tế - xã hội

❖ Khu dân cư và các công trình lân cận

- Phía Bắc của dự án là Khu Đảo Xanh, cách qua đường 2/9 khoảng 100 – 200m là khu vực dân cư sinh sống và số nhỏ dịch vụ nhà hàng, dịch vụ kinh doanh nhỏ lẻ, ... thuộc phường Hòa Cường. Hoạt động của dự án không làm ảnh hưởng đến đời sống người dân trong khu vực.

- Về phía Tây và phía Bắc của Dự án là khối dịch vụ nhà hàng; Khu Đảo xanh. Về phía Nam Dự án có các khu vui chơi giải trí, khu siêu thị Lotte Mart Đà Nẵng, nhà thi đấu thể dục thể thao Thành phố, khu bể bơi thành tích cao, sân tập golf, bóng đá, ... Dự án sẽ kết hợp với các công trình dịch vụ xung quanh tạo thành một khối liên kết dịch vụ, phục vụ cho nhu cầu của người dân trong khu vực và thu hút du khách đến dự án.

❖ Các hoạt động kinh tế

Khu vực dự án chủ yếu phát triển các loại hình dịch vụ – du lịch, phục vụ cho khách du lịch trong nước cũng như quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

❖ Công trình văn hóa – lịch sử

Ở phía Tây của Dự án có Đài Tưởng niệm, có Cung văn hóa thiếu nhi thành phố. Bên cạnh dự án có Đình Nại Nam. Cách dự án khoảng 4km về phía Bắc có Bảo tàng Chăm. Hoạt động của dự án sẽ thu hút khách du lịch tới tham quan, vui chơi giải trí, đồng thời sẽ tìm hiểu thêm về văn hóa của địa phương thông qua các công trình văn hóa, lịch sử.

❖ Hệ thống thoát nước

- Hiện nay thành phố đã triển khai xong dự án Tuyến ống thu gom nước thải đường 2/9 (đoạn từ đường Phan Thành Tài đến đường Thăng Long), nhằm thu gom nước thải và chuyển tải nước thải lưu vực Hoà Cường về trạm xử lý nước thải Hoà Xuân, khắc phục tình trạng nước thải tràn ra sông Hàn gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị. Như vậy, căn cứ theo quy hoạch hệ thống thoát nước của khu vực, nước thải của dự án sau xử lý sẽ đầu nối vào hồ thu nước thải trước Trạm bơm TB02 thuộc dự án Tuyến ống thu gom nước thải đường 2 tháng 9 (đoạn từ đường Phan Thành Tài đến đường Thăng Long) là phù hợp.

- Ở phía Bắc của Dự án có công trình Trạm bơm chống ngập phía đông nam Đài tưởng niệm nhằm giải quyết ngập úng trong mùa mưa cho khu vực thượng lưu cống Mê Linh và khu vực Hòa Cường với diện tích lưu vực khoảng 277 ha, đồng thời giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu vực. Tình trạng thoát nước khu vực dự án đảm bảo tiêu thoát nước tốt.

2.1.3. Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án: Xung quanh khu vực thực hiện dự án không có đối tượng nhạy cảm.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Tác động đối với môi trường không khí

- Bụi đất phát sinh trong quá trình thi công xây dựng móng cho các khối công trình, các công trình ngầm:

Nồng độ bụi phát sinh từ hoạt động thi công móng, các công trình ngầm là tương đối lớn, hầu hết loại bụi này có kích thước lớn, nên sẽ không phát tán xa. Tuy nhiên, khả năng bụi đất khuếch tán khi có gió rất dễ xảy ra, có thể ảnh hưởng đến khu vực xung quanh dự án. Do vậy, trong quá trình thi công móng, thi công các công trình ngầm, chủ đầu tư phải sử dụng các biện pháp giảm thiểu bụi phù hợp.

- Bụi, khí thải trong quá trình hoạt động vận chuyển đất đào dư thừa, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng:

Các phương tiện giao thông vận tải vận chuyển chủ yếu là ô tô. Trong quá trình vận chuyển các phương tiện này phát sinh ra lượng bụi tương đối lớn bao gồm bụi từ mặt đường, bụi do đất rơi vãi và bụi, khí thải từ quá trình đốt cháy nguyên liệu. Hoạt động vận chuyển sẽ làm tăng nồng độ bụi cục bộ trong không khí dọc theo tuyến đường chuyên chở vật liệu về khu vực xây dựng, tác động đến những người tham gia giao thông, các hộ dân ven đường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công tại công trình:

Hoạt động của các phương tiện thi công cơ giới: xe đào, xe ủi, xe tải, máy xúc, máy đóng cọc, ... Các phương tiện này chạy bằng dầu diesel nên thải ra một lượng bụi, khí thải như: SO_2 , NO_x , CO , C_xH_y , ... gây ô nhiễm môi trường không khí, tác động đến sức khỏe công nhân xây dựng và tác động đến cảnh quan trong khu vực. Tuy nhiên, trong thực tế thì máy móc phương tiện thi công thường hoạt động phân tán, ít hoạt động cùng lúc và khu vực dự án có vị trí thoáng đãng, có mức độ pha loãng khí thải cao nên mức độ đánh giá tác động do khí thải gây ra bởi hoạt động máy móc, phương tiện thi công là thấp.

- Bụi phát sinh trong việc phá dỡ đầu cọc khoan nhồi:

Việc phá dỡ đầu cọc bê tông thực hiện trong thời gian rất ngắn và thực hiện ở dưới phần ngầm nên ít gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh dự án. Lượng bụi này chủ yếu làm ảnh hưởng đến công nhân trực tiếp thi công phá dỡ đầu cọc bê tông tại dự án. Nếu công nhân trong quá trình thi công không được sử dụng bảo hộ lao động cẩn thận như nút bịt tai, khẩu trang, mũ, áo quần, ... bụi ảnh hưởng đến các công nhân như có thể gây ra nhiều loại bệnh đối với người như các bệnh ngoài da, mắt, đường hô hấp.

- Ô nhiễm do bụi, khí thải trong giai đoạn hoàn thiện công trình:

+ Tại các công đoạn chà mastic, tải lượng bụi phát sinh khá lớn nên dễ phát tán trong không khí, làm ảnh hưởng chủ yếu đến công nhân làm việc.

+ Quá trình hàn sẽ phát sinh khói thải có chứa các chất ô nhiễm độc hại CO, NO_x, ... Tuy nhiên tác động của loại ô nhiễm này thường không lớn, do được phân tán trong môi trường rộng, thoáng nên không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, chủ yếu tác động đến môi trường lao động, ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân lao động.

Bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn hoàn thiện chủ yếu gây ảnh hưởng đến công nhân trực tiếp vận hành, người dân, các công trình lân cận. Do vậy, phải có các giải pháp thích hợp để che chắn, giảm thiểu các nguồn tác động này.

b. Tác động đối với môi trường nước

- Ô nhiễm do nước thải từ quá trình thi công xây dựng:

+ Nguồn phát sinh nước thải xây dựng gồm: nước thất thoát khi phun giữ ẩm vật liệu xây dựng, nước rỉ từ hỗn hợp bê tông, vữa xi măng, nước rửa dụng cụ thi công, ... sau mỗi ngày làm việc. Lượng nước này thường có nồng độ chất lơ lửng cao và có thể bị nhiễm các tạp chất như rác thải có khả năng gây ô nhiễm nguồn tiếp nhận nếu thải trực tiếp vào môi trường. Ước tính lượng nước thải phát sinh khoảng 3m³/ngày.

+ Ngoài ra, còn có một lượng nước rửa xe ra vào khu vực công trường. Nước thải rửa xe có nồng độ chất lơ lửng cao và chứa các tạp chất như: dầu mỡ, rác thải, vật liệu xây dựng và các tạp chất khác dính vào xe trong quá trình vận chuyển trên đường bị cuốn theo. Lượng nước thải rửa xe ước tính khoảng 18,3m³/ngày.

Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải thi công thuộc loại ít độc hại, dễ lắng đọng, tích tụ mức độ ảnh hưởng của nước thải thi công tới môi trường không lớn.

Tuy nhiên, chủ dự án sẽ xây dựng các hồ lắng để xử lý sơ bộ lượng nước thải phát sinh từ quá trình xây dựng. Nước thải sau lắng được tái sử dụng lại để tưới đường nội bộ.

- Ô nhiễm do nước thải sinh hoạt của công nhân:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các quá trình vệ sinh, rửa tay chân, ... hằng ngày của công nhân tại công trường với số lượng khoảng 450 người.

- Nước thải sinh hoạt chứa nhiều tác nhân gây ô nhiễm như: các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh. Do đó, nếu nước thải sinh hoạt không được xử lý sẽ gây ô nhiễm cho môi trường nước khu vực.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án:

+ Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng sẽ cuốn theo một lượng lớn cát bụi đất đá, rác, ... có thể làm cho nước nhiễm bẩn và các tạp chất hữu cơ, hoá chất từ đó gây ô nhiễm môi trường đất, nước ngầm và nước mặt tại khu vực.

+ Tuy nhiên, mức độ tác động từ nước mưa chảy tràn là không đáng kể do thời gian tác động ngắn và Chủ Dự án sẽ có biện pháp thu gom toàn bộ lượng nước mưa cho chảy vào hệ thống cống, hồ ga thu tạm thời để hạn chế đất cát chảy vào nguồn tiếp nhận.

- Nước ngầm từ quá trình thi công móng, tầng hầm, các công trình ngầm:

+ Thành phần ô nhiễm chính trong nước ngầm từ quá trình thi công móng, tầng hầm chủ yếu là đất cát, các loại ít độc hại, dễ lắng đọng, mức độ ảnh hưởng của nước ngầm trong quá trình thi công móng, tầng hầm tới môi trường không lớn.

+ Quá trình bơm hút nước hồ móng thi công tầng hầm, làm hạ mực nước ngầm, gây chênh lệch áp, làm cho áp lực nước lỗ rỗng trong đất thay đổi và làm cho nền đất chung quanh tầng hầm bị lún, gây nguy cơ lún các công trình, hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

c. Tác động từ nguồn chất thải rắn

c1) Chất thải rắn từ quá trình thi công

- Trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình sẽ làm phát sinh lượng chất thải tại công trường như:

+ Lượng đất đào từ quá trình thi công hạ tầng kỹ thuật được dùng san lấp mặt bằng tại chỗ, đầm chặt làm đường giao thông nội bộ, không vận chuyển ra khỏi dự án.

+ Lượng đất đào dư thừa từ quá trình thi công tầng hầm và các công trình ngầm.

+ Lượng bentonite thải từ quá trình khoan cọc nhồi.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh khi thi công phá dỡ đầu cọc.

+ Các chất thải rắn khác như cát sỏi, gạch, gỗ, vụn nguyên liệu, ... phát sinh từ việc xây dựng các hạng mục công trình tại dự án.

+ Trong quá trình hoàn thiện còn phát sinh lượng chất thải rắn từ quá trình đóng gói các thiết bị như bao nylon, giấy carton, thùng gỗ,

- Các chất thải rắn này không bị thối rữa, không phát sinh mùi và chúng lại có giá trị tái sử dụng. Điều này sẽ hạn chế tới mức thấp nhất ảnh hưởng của loại chất thải này đến môi trường khu vực.

- Chất thải rắn xây dựng có thể bị gió cuốn đi gây mất vệ sinh khu vực dự án; nếu bị cuốn theo nước mưa sẽ gây đục nguồn nước tiếp nhận, tăng hàm lượng cặn, gián tiếp ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài động vật thủy sinh.

- Đối với chất lượng môi trường không khí, do chất thải rắn xây dựng có thành phần chủ yếu là các chất vô cơ, phân hủy chậm, không phát sinh khí độc hại, gây mùi hôi nên mức độ tác động đến môi trường không khí là rất nhỏ.

- Tác động do chất thải rắn xây dựng đánh giá ở mức trung bình.

c2) Chất thải rắn sinh hoạt

- Thành phần bao gồm bao bì, vỏ đồ hộp, bao nylon, ...

- Chất thải rắn sinh hoạt nếu không được thu gom, xử lý sẽ:

+ Phát sinh mùi hôi thối khó chịu do quá trình phân giải các chất hữu cơ.

+ Gây ô nhiễm môi trường đất tại điểm xả thải. Gây ảnh hưởng đến tầng nước ngầm nông nếu để các chất ô nhiễm ngấm vào đất lâu ngày.

+ Là nơi sinh sôi, phát triển của các loài gặm nhấm, ruồi, muỗi, vi sinh vật gây bệnh.

+ Ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

d. Chất thải nguy hại

Các nguồn phát sinh chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng gồm:

- + Dầu mỡ thải từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị thi công
- + Thùng, phuy chứa dầu mỡ thải.
- + Giẻ lau dính dầu mỡ, phụ tùng hư hỏng dính dầu mỡ, ...
- Ước tính lượng dầu mỡ trong quá trình thi công:
 - + Trong 01 đợt thay nhớt và bảo dưỡng máy móc, lượng dầu mỡ thải ra trung bình khoảng 7 lít/1 lần thay. Tần suất thay từ 3 - 6 tháng/lần tùy thuộc vào cường độ hoạt động của phương tiện vận chuyển.
 - + Số lượng phương tiện, máy móc cần bảo trì 1 lần khoảng 10 chiếc.
 - => Lượng dầu mỡ thải khoảng 280 lít/năm (tương đương khoảng 174 kg/năm).
 - + Giẻ lau dính dầu mỡ: khối lượng mỗi lần thay khoảng 0,5kg/chiếc, khối lượng giẻ lau dính dầu mỡ là: 20 kg/năm.

Chất thải nguy hại nếu không được thu gom, lưu trữ hợp lý sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, lâu ngày ngấm vào đất gây ảnh hưởng đến chất lượng nước ngầm tầng nông. Do đó, lượng chất thải này sẽ được thu gom và có biện pháp xử lý theo đúng quy định.

2.2.1.2. Giai đoạn vận hành

a. Tác động đến môi trường không khí

Khi Dự án đi vào hoạt động, các nguồn tác động chính gây ô nhiễm môi trường không khí bao gồm:

- Bụi đất và các khí thải (chứa bụi khói, SO₂, NO₂, CO, ...) từ phương tiện giao thông ra vào dự án:

- + Hoạt động của các phương tiện làm phát sinh bụi cuốn lên từ mặt đường và khí thải chứa bụi khói, SO₂, NO_x, CO, do việc đốt cháy nhiên liệu (dầu DO, xăng) trong động cơ.

- + Nồng độ bụi đất và khí thải phát tán vào trong môi trường không khí không nhiều, các phương tiện vận chuyển khách du lịch hầu hết là xe chất lượng cao, đảm bảo các thông số xả thải đạt tiêu chuẩn theo quy định thiết kế nên nồng độ khí thải phát sinh thấp. Hơn nữa, tuyến đường vận chuyển đã được thảm nhựa nên lượng bụi đất cuốn lên từ mặt đường trong quá trình vận chuyển là rất ít. Do vậy, mức độ tác động đến môi trường không khí và các đối tượng dọc tuyến đường nhìn chung là không đáng kể.

- + Xe đưa đón khách du lịch hiện nay hầu hết là các xe du lịch đời mới, các loại phương tiện đều có các giải pháp xử lý khí thải, xe trước khi đưa vào hoạt động đều được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, nên trong thực tế hiện nay loại khí thải này chủ yếu được phát tán ra môi trường một cách tự nhiên.

- Mùi hôi, khí gas từ hoạt động đun nấu, chế biến thức ăn:

Khi dự án đi vào hoạt động khu nhà hàng có bố trí bếp nên sẽ diễn ra việc đun nấu thực phẩm. Trong quá trình chế biến thức ăn sẽ phát sinh khí thải do đốt khí gas và mùi do thực phẩm.

- Khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng:

- + Khí thải phát sinh do hoạt động của máy phát điện sẽ làm tăng hàm lượng bụi, SO₂, CO, NO_x, gây nhiễm bẩn môi trường không khí.

+ Do máy phát điện chỉ hoạt động khi gặp sự cố mất điện, nguồn phát thải này không liên tục, bụi, khí thải chỉ ảnh hưởng cục bộ tại điểm xả thải và chủ yếu chỉ gây cảm giác khó chịu khi công nhân hít phải khói thải.

- Khí thải từ các nguồn ô nhiễm khác (*hệ thống thoát nước thải, nước mưa, khu chứa rác tạm thời, khu xử lý nước thải*):

+ Việc tập kết chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt mà phần lớn là chất thải thực phẩm. Do đó, quá trình lưu trữ (chờ thu gom) sẽ phát sinh các khí gây mùi khó chịu từ việc lên men phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ. Thông thường, chất thải rắn sẽ bắt đầu phân hủy sau một ngày lưu trữ. Thành phần các khí chủ yếu sinh ra từ quá trình phân hủy chất hữu cơ bao gồm CO_2 , NH_3 , H_2S , CO , ...

+ Sự phân hủy nước thải tại hố ga, khu vệ sinh WC, ... chủ yếu là các axit amin hữu cơ, aldehyt hữu cơ, mecaptan, amoniac, sulfur hydro, ... Tuy nhiên, trong quá trình dự án đi vào hoạt động, chủ dự án sẽ các biện pháp khắc phục, giảm thiểu được mùi hôi phát tán vào môi trường.

b. Tác động do phát sinh nước thải sinh hoạt, dịch vụ

- Hoạt động của dự án làm phát sinh nước thải chủ yếu từ:

+ Quá trình sinh hoạt của khách du lịch và cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án.

+ Hoạt động dịch vụ ăn uống tại các nhà hàng.

Lượng nước thải ước tính tương đương 100% lượng nước cấp (*không bao gồm nước bổ sung bay hơi, nước tưới cây, rửa đường, nước dự phòng, rò rỉ*), do đó, lượng nước thải phát sinh tại dự án khi hoạt động ổn định khoảng $14.750 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (*Theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải*).

Nước thải sinh hoạt chứa nhiều chất gây ô nhiễm như chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng, vi sinh vật gây bệnh, ... Nếu nước thải sinh hoạt không được thu gom và xử lý sẽ gây ô nhiễm cho môi trường của khu vực tại nơi thực hiện dự án.

c. Nước mưa chảy tràn

Vào mùa mưa, nước mưa chảy tràn qua mặt bằng dự án sẽ cuốn theo đất, cát, dầu mỡ và các tạp chất rơi vãi trên mặt đất xuống nguồn nước. Nếu lượng nước mưa này không được quản lý tốt cũng sẽ gây tác động tiêu cực đến nguồn nước mặt, nước ngầm và đời sống thủy sinh trong khu vực.

Tuy nhiên, so với tiêu chuẩn nước thải thì nước mưa chảy tràn tương đối sạch do đó có thể tách riêng biệt đường nước mưa ra khỏi nước thải và cho thải trực tiếp ra môi trường sau khi đã tách rác, lắng sơ bộ rồi xả ra hồ cảnh quan và sông Hàn.

d. Tác động do phát sinh chất thải rắn

- Khi dự án đi vào hoạt động, chất thải rắn chủ yếu từ các nguồn sau:

+ Từ sinh hoạt hằng ngày của cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án.

+ Từ các hoạt động dịch vụ tại các khu vực tại dự án.

+ Từ các công trình xử lý môi trường.

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

- Chất thải rắn phát sinh do hoạt động của dự án đa phần là chất thải hữu cơ dễ phân hủy gây mùi hôi thối ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của dự án. Do vậy toàn bộ chất thải này cần phải được thu gom và có giải pháp quản lý phù hợp.

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày được tính toán dựa theo QCVN 01:2021/BXD:

 Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại Khách sạn

Bảng 3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khách sạn

TT	Đối tượng	Định mức phát sinh		Số người (người)	Khối lượng (kg/ng.đ)	Khối lượng quy đổi (m ³)
		ĐVT	Định mức			
1	Cán bộ công nhân viên	kg/người/ng.đ	0,65	1.200	780	
2	Khách lưu trú	kg/người/ng.đ	1,3	4.814	6.258,2	
	Tổng				7.038,2	16,8

 Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại Khu phố thương mại

Bảng 4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu phố thương mại

TT	Đối tượng	Định mức phát sinh		Số người (người)	Khối lượng (kg/ng.đ)	Khối lượng quy đổi (m ³)
		ĐVT	Định mức			
1	Cán bộ công nhân viên	kg/người/ng.đ	0,65	500	325	
2	Khách du lịch đến tham quan, sử dụng dịch vụ	kg/người/ng.đ	0,39	29.680	11.575,2	
	Tổng				11.900,2	28,3

 Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại Tòa nhà hỗn hợp giải trí

Bảng 5. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Tòa nhà hỗn hợp giải trí (70 tầng)

TT	Đối tượng	Định mức phát sinh		Số người (người)	Khối lượng (kg/ng.đ)	Khối lượng quy đổi (m ³)
		ĐVT	Định mức			
1	Cán bộ công nhân viên	kg/người/ng.đ	0,65	500	325	
2	Khách du lịch đến tham quan, sử dụng dịch vụ	kg/người/ng.đ	0,39	29.000	11.310	
3	Khách lưu trú	kg/người/ng.đ	1,3	3.608	4.690,4	
	Tổng				16.325,4	38,9

 Nhà hát lớn

Bảng 6. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Nhà hát lớn

TT	Đối tượng	Định mức phát sinh		Số người (người)	Khối lượng (kg/ng.đ)	Khối lượng quy đổi (m ³)
		ĐVT	Định mức			
1	Cán bộ công nhân viên	kg/người/ng.đ	0,65	100	65	
2	Du khách	kg/người/ng.đ	0,39	2.000	780	

TT	Đối tượng	Định mức phát sinh		Số người	Khối lượng	Khối lượng quy đổi
		ĐVT	Định mức	(người)	(kg/ng.đ)	(m ³)
	Tổng				845,0	2

Khối lượng chất thải rắn phát sinh tại Khu công viên vui chơi giải trí

Bảng 7. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Khu công viên vui chơi giải trí

TT	Đối tượng	Định mức phát sinh		Số người	Khối lượng	Khối lượng quy đổi
		ĐVT	Định mức	(người)	(kg/ng.đ)	(m ³)
1	Cán bộ công nhân viên	kg/người/ng.đ	0,65	85	55,25	
2	Du khách	kg/người/ng.đ	0,39	20950	8.170,5	
	Tổng				8.225,75	20

Ghi chú: Hệ số quy đổi 1m³ rác = 420 kg rác

→ Vậy khi dự án đi vào hoạt động, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng 44.334,55 kg/ngày.

e. Tác động do phát sinh chất thải nguy hại

Hoạt động của dự án cũng có thể phát sinh một số loại chất thải nguy hại với chủng loại tương đối đa dạng như sau:

- Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt: Từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật của Dự án như máy phát điện, máy bơm, máy biến thế, các thiết bị trò chơi, ...
- Mực in, hộp mực in, ...: từ hoạt động của khối văn phòng dự án.
- Bóng đèn huỳnh quang, pin hết công năng sử dụng thải ra từ các khối công trình và văn phòng điều hành.

Đối với dự án hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ du lịch thì lượng CTNH không nhiều, tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Dự án ước tính khoảng 80 kg/tháng.

Chất thải rắn nguy hại là những chất độc hại nên sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường gây ô nhiễm môi trường đất, lâu ngày ngấm vào đất gây ảnh hưởng đến chất lượng nước ngầm nông, khi có nước mưa chảy tràn sẽ cuốn theo dầu mỡ thải ra chảy tràn ra khu vực sông Hàn gần dự án nếu không được thu gom và xử lý.

2.2.2. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Tác động do tiếng ồn

Trong quá trình thi công xây dựng Dự án, tiếng ồn chủ yếu phát sinh từ các phương tiện vận tải và các thiết bị máy móc thi công trên công trường.

Các đối tượng bị tác động gồm có công nhân vận hành máy móc, công nhân xây dựng và các cơ sở trong khu vực, trong đó công nhân trực tiếp vận hành máy móc được đánh giá là đối tượng bị ảnh hưởng mạnh nhất.

b) Độ rung

- Độ rung phát sinh do quá trình hoạt động của các thiết bị thi công xây dựng.
- Độ rung thường xuyên sẽ gây mệt mỏi đối với thần kinh của người lao động; độ rung từ 5,0mm/s trở lên có thể tác động xấu tới sự ổn định của các công trình xây dựng.

c) Tác động về kinh tế - xã hội

- Sự tập trung lực lượng công nhân trong một thời gian dài:

Quá trình thi công cần một lượng lớn nhân công. Lực lượng lao động địa phương không đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng cũng như trình độ khoa học kỹ thuật, do đó cần một số công nhân từ nơi khác đến. Sự tập trung công nhân trong thời gian dài có thể ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

- Tác động đến tình hình giao thông khu vực:

+ Do dự án nằm tại trung tâm thành phố nên các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào đều phải tuân theo quy định về thời gian vận chuyển của Sở Giao thông thành phố Đà Nẵng. Do đặc thù về vị trí của dự án nên trong quá trình thi công xây dựng sẽ gây ra tiếng ồn cho khu vực xung quanh. Tuy nhiên, tác động này chỉ tạm thời và kết thúc khi xây dựng xong.

+ Giáp ranh với khu đất dự án là các tuyến đường đã được xây dựng hoàn chỉnh và kết nối với nhiều đoạn đường khác trong thành phố, có chiều rộng mặt đường tối thiểu là 20m. Quá trình tập kết công nhân, di chuyển máy móc thiết bị thi công sẽ gây ra các ảnh hưởng nhất định đến hệ thống đường giao thông tại khu vực.

+ Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng thường xuyên sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng đường giao thông tại đây, gây ra tiếng ồn, bụi và thậm chí có thể gây hư hỏng mặt đường.

+ Bên cạnh đó, tuyến đường Thăng Long, đường 2/9, đường Cách Mạng Tháng Tám có mật độ giao thông khá lớn nên trong giai đoạn xây dựng sự gia tăng đáng kể phương tiện vận chuyển nặng có thể sẽ gia tăng rủi ro cho người dân sử dụng tuyến đường này và có thể gây nạn kẹt xe và tai nạn tại khu vực.

+ Trong giai đoạn này, hoạt động của các xe tải ra vào dự án sẽ gây cản trở giao thông khu vực nếu không có kế hoạch bố trí thi công hợp lý.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sẽ làm tăng thêm lưu lượng xe lưu thông trên các tuyến đường tại khu vực dự án. Tăng thêm nguy cơ gây ra tai nạn giao thông do xe cộ ra vào thường xuyên.

+ Quá trình vận chuyển phục vụ cho thi công xây dựng chỉ sử dụng đường bộ, không sử dụng đường thủy nên không làm ảnh hưởng đến giao thông thủy của khu vực.

2.2.2.2. Giai đoạn vận hành

a. Tác động tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn có thể phát sinh từ các nguồn sau:

- Từ hoạt động của các phương tiện đưa đón khách du lịch và nhân viên.
- Từ các hoạt động Khu vui chơi giải trí trong dự án.

- Hoạt động của các máy móc thiết bị trong dự án.
- *Đối với tiếng ồn từ hoạt động giao thông:* Vào những ngày cao điểm tập trung nhiều khách thì tiếng ồn do hoạt động của phương tiện giao thông ra dự án mới đáng kể. Nguồn tác động này chủ yếu ảnh hưởng tại khu vực công chính dẫn vào dự án. Đối tượng chịu tác động nhiều nhất là các công trình trong dự án và các dự án lân cận.
- *Đối với tiếng ồn từ các hoạt động dịch vụ, vui chơi giải trí:* Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động này có cường độ không lớn, hơn nữa, không gian tại khu vực dự án khá rộng rãi và thoáng nên tác động từ nguồn ồn này đến khu vực xung quanh là không đáng kể.
- *Tiếng ồn do quá trình tham quan, sử dụng dịch vụ của khách:* Nguồn phát sinh tiếng ồn này thường có cường độ ồn không cao, mặt khác không gian Dự án khá rộng, thoáng đáng nên tiếng ồn phát sinh hầu như ít tác động đến môi trường khu vực.
- *Đối với tiếng ồn từ hoạt động của máy phát điện dự phòng:* Hoạt động của máy phát điện dự phòng làm phát sinh tiếng ồn có cường độ lớn. Nguồn ồn này có thể ảnh hưởng đáng kể đến nhân viên và du khách nếu không có biện pháp cách âm và giảm thiểu hợp lý. Tuy nhiên, máy phát điện chỉ hoạt động tạm thời khi có sự cố mất điện xảy ra, hoạt động của máy không diễn ra thường xuyên, liên tục nên tác động do phát sinh tiếng ồn không đáng kể.

b. Tác động đến kinh tế - xã hội

Khi Dự án đi vào hoạt động sẽ có những tác động tích cực và tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và vùng lân cận như sau:

- ❖ *Tác động tích cực:*
 - Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển chung của thành phố Đà Nẵng, đáp ứng nhu cầu tham quan, vui chơi giải trí của người dân.
 - Tạo cơ hội việc làm cho nhiều lao động tại địa phương và khu vực lân cận.
 - Tạo thêm nguồn ngân sách cho địa phương.
- ❖ *Tác động tiêu cực:*
 - Việc tập trung lượng lớn du và nhân viên lao động tại Dự án sẽ làm gia tăng mật độ dân số, nảy sinh các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự tại khu vực.
 - Việc tập trung lượng lớn các phương tiện đi lại sẽ ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và các hoạt động du lịch khác trong khu vực.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

2.3.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí

Để hạn chế mức độ ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực công trường xây dựng, đơn vị thi công thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- ❖ ***Hàng rào thi công***

Ban Quản lý dự án và đơn vị thi công sẽ lập hàng rào tôn ngăn cách khu vực thi công với bên ngoài. Hàng rào thi công đạt yêu cầu sau:

- Chiều cao hàng rào tôn cao trung bình 2,5m. Hàng rào có kết cấu chắc chắn, kín, đảm bảo mỹ quan đô thị, duy trì cho đến khi hoàn thành quá trình thi công xây dựng. Nếu có hư hỏng, Chủ dự án sẽ yêu cầu nhà thầu sửa chữa, phục hồi kịp thời.

- Hàng rào được xây dựng trong phạm vi đất của dự án.

- Có cổng ra vào cho các phương tiện vận chuyển và công nhân, được bảo vệ trực 24/24 và phía trước có bản nội quy công trình.

❖ **Biển báo công trình**

- Bố trí phối cảnh công trình và các biển báo tại cổng ra vào công trình.

- Lắp đặt biển báo hiệu, đèn chiếu sáng công trình.

❖ **Màn che chắn công trình**

- Sử dụng màn lưới chắn có mắt lưới <1mm, chất liệu nhựa tổng hợp, che kín công trình trong suốt thời gian thi công dự án cho đến khi hoàn thành, màn che chắn vững chắc, đảm bảo ngăn cản bụi và vật liệu rơi, an toàn môi trường, mỹ quan đô thị. Màn che cao hơn điểm cao nhất của phần công trình đang thi công tối thiểu là 1,5m.

- Sử dụng lưới hứng vật rơi, cứ thi công được 5 tầng sẽ bố trí 1 hệ thống lưới, đảm bảo sự an toàn cho người lao động và người hoạt động phía dưới công trình. Lưới sẽ hứng đỡ các vật rơi từ trên cao hoặc người rơi trong trường hợp xảy ra tai nạn.

- Sử dụng cần cẩu hoặc vận thăng để vận chuyển nguyên vật liệu thừa, chất thải từ trên cao xuống.

❖ **Giảm thiểu bụi phát sinh từ các bãi tập kết vật liệu xây dựng**

- Có kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm.

- Ưu tiên sử dụng bê tông thương phẩm để hạn chế nhu cầu tập kết cát, sỏi, xi măng tại công trường.

- Với các bãi chứa vật liệu như cát, đá, xi măng tiến hành che phủ bạt kín khi có gió lớn và khi không thi công.

❖ **Giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển**

- Bê tông hóa cổng ra vào dự án, lắp đặt trạm rửa xe ngay tại cổng ra vào. Tất cả xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trình phải đi qua cầu rửa xe (LxB = 6m x 3,5m) để làm sạch xe. Toàn bộ nước rửa xe được thu vào bể lắng để tách cặn, dầu mỡ và phần nước trong được tái sử dụng để tưới ẩm vật liệu, đường nội bộ.

- Trang bị 2 xe lắp bồn chứa (5m³) để tưới nước giữ ẩm và vệ sinh đoạn đường trước dự án.

- Bố trí công nhân quét dọn phía trước cổng ra vào dự án, tần suất 2 lần/ngày, sau các ca làm việc trước khi công nhân rời khỏi công trường.

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân, nhắc nhở công nhân sử dụng thường xuyên trong suốt quá trình thi công.

- Xây dựng kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công hợp lý, loại phương tiện chuyên chở thích hợp, không lưu giữ nguyên vật liệu quá nhiều tại công trường.

- Đưa các điều khoản bắt buộc các nhà thầu phải cam kết thực hiện khi tham gia vận chuyển nguyên vật liệu vào hồ sơ mời thầu như:

+ Phương tiện vận chuyển phải thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

+ Các phương tiện vận chuyển phải vận chuyển đúng trọng tải cho phép và được phủ bạt kín hoặc che chắn cẩn thận không để nguyên vật liệu rơi rớt, phát tán vào môi trường trong quá trình vận chuyển.

+ Lái xe phải có bằng lái, không chạy quá tốc độ và chở quá tải trọng cho phép.

+ Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công; giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư.

+ Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Máy móc, thiết bị và phương tiện vận chuyển phục vụ thi công phải được các cơ quan chức năng kiểm định và cho phép lưu hành, không sử dụng máy móc quá cũ, lạc hậu để hạn chế lượng khí thải phát sinh.

❖ Giảm thiểu bụi phát sinh từ quá trình thi công, hoàn thiện công trình

- Khi chuẩn bị thi công xây dựng, Chủ dự án sẽ lập hàng rào che chắn xung quanh khu vực thi công, chiều cao trung bình khoảng 2,5m để ngăn cách khu vực đang thi công với bên ngoài. Hàng rào có kết cấu chắc chắn, kín, đảm bảo mỹ quan đô thị. Che chắn xung quanh công trình thi công bằng lưới chống bụi khi thi công lên tầng cao để đảm bảo an toàn lao động, tránh rơi vãi vữa xi măng, vật liệu xây dựng. Lưới chống bụi luôn cao hơn chiều cao công trình đang thi công 1,5m, lưới có mắt lưới phù hợp <1mm, chất liệu nhựa tổng hợp.

- Cuối mỗi ngày làm việc, bố trí người thu gom và quét dọn sạch sẽ khu vực thi công.

- Thực hiện thi công hoàn thiện từng tầng, từng khu vực để dễ dàng kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu phù hợp, không thi công dàn trải, tràn lan.

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân, nhắc nhở công nhân sử dụng thường xuyên trong suốt quá trình thi công.

- Ưu tiên mua các thiết bị đã hoàn thiện sẵn về lắp đặt hoặc yêu cầu đơn vị thi công thực hiện gia công trước tại các xưởng trước khi mang đến lắp đặt tại công trình.

- Đất đào tầng hầm được cho lên xe vận chuyển đi trong ngày, không tập kết tại công trường chiếm diện tích làm việc, gây đổ tràn mất vệ sinh và dễ phát sinh bụi khi có gió.

❖ Giảm thiểu khí thải từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.

- Máy móc, thiết bị và phương tiện vận chuyển phục vụ thi công phải được các cơ quan chức năng kiểm định và cho phép lưu hành, không sử dụng máy móc quá cũ, lạc

hậu để hạn chế lượng khí thải phát sinh.

- Phân bổ kế hoạch thi công hợp lý, không thi công vào giờ nghỉ trưa và ban đêm.
- Sử dụng đúng loại nhiên liệu và nhiên liệu phải đảm bảo chất lượng cho phép.
- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, hoạt động đúng công suất, tắt máy móc hoạt động gián đoạn nếu không cần thiết.
- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo dưỡng các máy móc, thiết bị thi công và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

❖ **Các biện pháp khác**

- Phân bổ kế hoạch thi công hợp lý, không thi công vào giờ nghỉ trưa và ban đêm.
- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật, hoạt động đúng công suất, tắt máy móc hoạt động gián đoạn nếu không cần thiết.
- Thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo dưỡng các máy móc, thiết bị thi công và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.
- Khi tiến hành trải thảm nhựa đường, yêu cầu công nhân sử dụng thiết bị bảo hộ lao động thường xuyên, thời gian tiến hành cho công việc này tiến hành nhanh gọn.
- Thực hiện việc phủ nhựa đường được thực hiện nhanh chóng, dứt điểm trên từng đoạn, kết thúc trong ngày.
- Phối hợp cùng với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trong việc ghi nhận các đơn vị vi phạm liên quan đến hoạt động vận chuyển, từ đó có cơ sở đình chỉ để khắc phục hoặc chấm dứt hợp đồng nếu tái phạm.

b) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước thải

❖ **Đối với nước mưa chảy tràn**

- Thường xuyên vệ sinh công trường sau giờ làm, nhằm hạn chế chất thải rơi vãi trên mặt bằng khu vực thực hiện Dự án.
- Tiến hành thi công xây dựng hệ thống thu gom thoát nước cho toàn dự án trước khi thi công các hạng mục công trình. Trên hệ thống thu gom có bố trí các hố ga lắng cặn, đảm bảo nước mưa chảy tràn được lắng cặn trước khi xả ra hồ cảnh quan và sông Hàn.
- Định kỳ tiến hành nạo các hố ga lắng cặn nhằm không chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy ...
- Trong quá trình sửa chữa máy móc thiết bị, dầu nhớt sẽ được thu gom triệt để, không để rơi vãi hoặc đổ tuý tiện trên mặt bằng khu vực.
- Che chắn nguyên vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi trong quá trình thi công các hạng mục công trình cơ bản của Dự án.
- Lưu chứa vật liệu độc hại trong các thùng chứa có nắp đậy, không để gần nguồn nước, ngăn chặn rò rỉ dầu mỡ và các chất thải nguy hại khác.

❖ **Đối với nước thải sinh hoạt**

- Ban hành nội quy không cho phép lao động lưu trú qua đêm tại công trường (*trừ lực lượng bảo vệ*) qua đó giảm lượng nước thải sinh hoạt và hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường. Tổ chức hợp lý nhân lực trong giai đoạn thi công.

- Tại công trường (khu đất phía Đông) sử dụng 02 nhà vệ sinh di động để thu gom nước vệ sinh, nước sinh hoạt của công nhân. Thùng chứa nhà vệ sinh di động có kích thước (3.200x2.000x3.350)mm; vật liệu composite; bồn nước 750 lít; hầm phân 1.000 lít. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom chất thải từ nhà vệ sinh di động để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Vị trí dự kiến lắp đặt các nhà vệ sinh di động nằm bên cạnh nhà điều hành công trường. Sau khi thi công xây dựng dự án xong, nhà vệ sinh di động sẽ được tháo dỡ, lượng bùn cặn sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút và mang đi xử lý theo quy định.

- Ban hành nội quy nghiêm cấm phóng uế bừa bãi tại khu vực xây dựng.

- Nhắc nhở công nhân đi vệ sinh đúng nơi quy định.

❖ **Đối với nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng**

- *Nước thải rửa xe:*

+ Tất cả xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường phải đi qua cầu rửa xe (LxB: 6m x 3,5m) để làm sạch bánh xe. Bên cạnh cầu rửa xe bố trí ram thu nước để dẫn nước thải về bể lắng cát.

+ Vị trí rửa xe: Tại khu vực cổng ra vào Dự án ở khu đất phía Đông.

+ Tần suất: Khi có xe ra vào công trường.

+ Nước rửa xe trước khi xả ra môi trường sẽ được đưa qua hố lắng để tách cặn và dầu mỡ. Bể lắng được xây dựng bằng gạch/BTCT gồm 3 ngăn. Ngăn thứ nhất, cát có trọng lượng lớn sẽ lắng ở đáy và một phần dầu nổi trên mặt nước sẽ được giữ lại. Nước tiếp tục chảy qua ngăn thứ 2 và ngăn thứ 3. Tại các ngăn này, cát và dầu tiếp tục được giữ lại, nước sau xử lý cho chảy vào cống thoát nước khu vực. Chất thải từ quá trình xử lý: Cặn lắng khối lượng không nhiều được nạo vét thường xuyên (2-4 ngày/lần) và tận dụng để san lấp mặt bằng.

+ Các yếu tố kỹ thuật khi xây dựng bể lắng cát:

- Đảm bảo thời gian lưu nước trong bể lắng cát từ 25-30 phút.
- Đảm bảo diện tích mặt thoáng tối thiểu bằng $0,3.Q_{nt}$.
- Kích thước bể: 3,2mx2,2mx1,2 m.
- Công nghệ áp dụng: xử lý bằng cơ học.
- Kết cấu: xây gạch, tô chống thấm hoặc BTCT.

+ Chất lượng nước thải rửa xe sau xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

- *Nước thải do quá trình thi công xây dựng:*

Chủ yếu là nước rửa các thiết bị, dụng cụ thi công. Tại công trường bố trí 4 thùng chứa có dung tích 1m³/thùng để chứa nước rửa các dụng cụ thi công. Lượng nước này được lắng cặn và tái sử dụng trở lại vào các ngày sau, lượng bùn cặn trong bể được nạo vét và đưa đi xử lý cùng chất thải xây dựng.

❖ **Đối với nước ngầm phát sinh khi thi công móng, tầng hầm**

- Trong quá trình thi công nền móng, phải theo dõi diễn biến mực nước ngầm để có biện pháp xử lý, tháo khô nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình thi công và bảo vệ các công trình lân cận.

- Lượng nước ngầm phát sinh được bơm lên và lắng sơ bộ tại bể lắng cát trước khi xả vào cống thoát nước của dự án và dẫn xả vào hồ cảnh quan dự án.

+ Bể lắng cát được tháo dỡ khi thi công xong phần móng và tầng hầm của công trình. Chủ dự án cử công nhân tiến hành nạo vét bùn cát ở đáy bể 1 lần/ngày, lượng bùn cát phát sinh sẽ được vận chuyển đi cùng với lượng đất đào thi công tầng hầm.

- Chất lượng nước ngầm sau xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, trước khi xả vào cống thoát nước của dự án, sau đó dẫn về hồ cảnh quan.

Quá trình xả nước ngầm khi thi công tại dự án chúng tôi sẽ thực hiện lập hồ sơ xin phép và chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan chức năng theo đúng quy định.

- Nước ngầm chấm dứt sau khi thi công xong phần bê tông đáy móng tầng hầm, khi đó kết thúc quá trình bơm hạ mực nước ngầm.

c) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn

❖ Thu gom và xử lý chất thải rắn xây dựng

- Gỗ cốp pha, sắt thép vụn, bao bì xi măng: được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho các cơ sở phế liệu tại địa phương.

- Đối với lượng đất đào tái sử dụng lại để trồng cây xanh, tiểu cảnh, ... được lưu chứa vào khu vực riêng có diện tích khoảng 500m², bố trí tại vị trí thuận lợi. Xung quanh khu vực lưu chứa được rào tôn cao 3m, dùng bạt che kín khu vực trong trường hợp có gió lớn.

- Đất đào dư thừa tại dự án sẽ được nhà thầu thi công vận chuyển đi san lấp cho những nơi có nhu cầu san lấp mặt bằng. Đất thừa sẽ được chuyển đi đến vị trí san lấp ngay trong ngày, tránh lưu giữ trên công trường chiếm diện tích làm việc, gây tràn đổ mất vệ sinh.

- Chất thải phát sinh từ các tầng cao được công nhân vệ sinh thu gom và vận chuyển xuống dưới bằng vận thăng và đưa vào chứa tại khu vực chứa chất thải xây dựng (diện tích khu vực chứa khoảng 40m², tùy mỗi giai đoạn thi công sẽ bố trí tại những vị trí khác nhau, thuận lợi cho quá trình thu gom mà không ảnh hưởng đến quá trình thi công).

- Đối với chất thải đóng gói thiết bị phát sinh từ quá trình hoàn thiện như bao bì nilon, giấy carton, thùng gỗ, ... được thu gom và bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu, các đơn vị có nhu cầu tái sử dụng.

- Đối với lượng bentonite chuyển hóa thành bùn được xử lý như sau:

+ Do tiến hành khoan qua đoạn ống vách, việc giữ thành hồ được thực hiện bằng dung dịch bentonite. Trong quá trình khoan, vữa bentonite phải được cấp bổ sung liên tục vào trong hố khoan. Sau khi khoan đến độ sâu thiết kế, dừng lại 30-45 phút dùng gầu vét

làm sạch đáy hố khoan. Tiến hành rửa vệ sinh lỗ khoan bằng vữa bentonite mới theo phương pháp tuần hoàn nghịch.

+ Vữa bentonite có thể cho phép sử dụng lại nhiều lần sau khi đã qua công đoạn tách cát bằng thiết bị desander. Trong khi đào thì dung dịch bentonite bị nhiễm bẩn (do đất, cát) làm giảm khả năng giữ ổn định thành hố, do đó phải thay thế. Để làm việc đó, phải hút bùn bẩn từ hố khoan đưa lên thiết bị xử lý.

Công tác vận chuyển bentonite bẩn dưới đáy hố khoan thực hiện thông qua một hệ thống bao gồm: Máy ép hơi dẫn khí nén xuống đáy hố khoan tạo áp lực đẩy bentonite bẩn dưới đáy hố lên thông qua một ống thổi rửa bằng thép đường kính D90. Bentonite bẩn sẽ được đưa về hệ thống bể lắng và đưa lên máy tách cát bằng bơm chìm. Sau khi sàng, bentonite sạch sẽ được đưa về hệ thống chứa và silo để tái sử dụng. Lượng bentonite thải (thông thường khoảng 10% lượng bentonite bơm vào, tương đương với 10% khối lượng đất đào phát sinh khi thi công khoan cọc nhồi) sẽ được chứa trong các thùng phuy và được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Lượng xà bần từ quá trình phá bỏ đầu cọc khoan nhồi: Lượng xà bần này sẽ được thu gom, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi trong ngày đến bãi đổ chất thải rắn xây dựng của thành phố theo quy định. Chúng tôi sẽ tiến hành thông báo, xin phép cơ quan chức năng trước khi vận chuyển, đảm bảo theo đúng quy định.

- Những chất thải còn lại không tận dụng được sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Hạn chế tối đa phế thải phát sinh bằng việc tính toán hợp lý khối lượng nguyên vật liệu sử dụng, đồng thời thắt chặt công tác quản lý, giám sát công trình.

- Bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên toàn công trường sau mỗi ngày làm việc theo phương châm làm đến đâu dọn đến đấy.

- Khi kết thúc quá trình thi công xây dựng, chúng tôi hợp đồng với đơn vị có chức năng để tổng dọn vệ sinh toàn bộ khu vực dự án.

❖ Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tổ chức thu gom, phân loại chất thải tại nguồn để có biện pháp xử lý thích hợp đối với từng loại chất thải, cụ thể:

+ Các chất thải vô cơ có thể tái chế, tái sử dụng (như: giấy vụn, thùng carton, vật dụng bằng nhựa, kim loại, ...) sẽ được thu gom để bán phế liệu.

+ Các chất thải hữu cơ và các chất thải khác: được đưa đi xử lý theo quy định.

- Toàn bộ chất thải rắn sau khi thu gom được chứa trong 5 thùng chứa bằng nhựa dung tích 120 lít có nắp đậy kín và tập kết về khu vực trên công trường có diện tích khoảng 3m². Đồng thời, tại dự án còn bố trí 2 xuống chứa để thu gom rác thải phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom chất thải rắn phát sinh, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

- Vị trí tập kết chất thải rắn trong quá trình thi công: Tại khu vực nằm ở phía Nam khu đất của dự án.

❖ **Thu gom và xử lý chất thải nguy hại**

CTNH được thu gom riêng đối với các loại chất thải khác, cụ thể như sau:

- Dầu mỡ thải chứa trong can nhựa có nắp đậy.
- Các CTNH ở dạng rắn như giẻ lau, phụ tùng hư hỏng dính dầu mỡ chứa trong các túi ni lông buộc kín miệng.

- Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh được thu gom và chứa tại kho chứa có diện tích 30m². Khu vực chứa chất thải nguy hại có mái che, nền bằng bê tông, có dán nhãn cảnh báo. Khu chứa chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công được bố trí tại khu vực phía Nam của khu đất.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và mang đi xử lý theo đúng quy định, đảm bảo chất thải nguy hại phát sinh được thu gom triệt để, không phát tán ra môi trường xung quanh.

2.3.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

2.3.1.2.1. Các biện pháp mà Công ty đã thực hiện trong thời gian qua

a) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí

a1) Giảm thiểu tác động của bụi đất và khí thải từ phương tiện giao thông

- Quy hoạch bãi đỗ xe của du khách ngay tại cổng chính dẫn vào khu du lịch, xung quanh có dải cây xanh phân cách; bố trí nhân viên hướng dẫn xe ra vào, tránh gây ách tắc giao thông làm ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực.

- Đối với các loại xe chuyên dụng vận chuyển hàng hóa phục vụ cho dự án, xe vận chuyển thu gom rác thải, bùn thải: Bố trí lối đi riêng bằng cổng phụ để không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Dự án.

- Dự án sử dụng mô hình xe điện cho quá trình lưu thông trong nội bộ khu du lịch, xe chạy điện cơ bản đảm bảo tuyệt đối an toàn, tạo sự văn minh, thuận tiện trong công tác phục vụ du lịch, đồng thời thân thiện môi trường, ít gây ô nhiễm, tiếng ồn nhỏ.

- Thường xuyên vệ sinh khu vực đậu đỗ xe, đường nội bộ, cổng ra vào... tiến hành phun nước thường xuyên khu vực xung quanh đặc biệt vào những ngày nắng nóng.

a2) Giảm thiểu khí thải do đun nấu

- Trong quá trình đun nấu, chế biến thức ăn dùng nhiên liệu gas (LPG) để đun nấu.

- Bên cạnh đó bố trí khu vực bếp sạch sẽ, thông thoát tách biệt với các khu vực chức năng khác của Dự án.

- Tại khu vực chế biến thực hiện biện pháp:

+ Bố trí quạt tại các vị trí thích hợp trong nhà bếp.

+ Lắp đặt thiết bị hút khói nhà bếp tại vị trí nấu thức ăn. Mùi và khí thải phát sinh trong quá trình nấu thức ăn được thu gom vào chụp hút, hơi dầu mỡ được giữ lại nhờ tấm chắn mỡ, còn mùi và khí thải theo đường ống xả ra ngoài nhờ quạt hút.

- Hiện tại, khu vực chế biến thức ăn tại nhà điều hành Chủ dự án đã lắp đặt 01 hệ

thống hút khói nhà bếp, khí thải nhà bếp qua tấm chắn mỡ, đưa ra ngoài bằng đường ống (bằng tôn tráng kẽm, kích thước 500mm x 700mm) dẫn lên cao bằng ống khói cao 4m. Xung quanh khối công trình là cây xanh, tiểu cảnh, khu vực cảnh quan của dự án nên với chiều cao này không làm ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

a3) Giảm thiểu khí thải do hoạt động của máy phát điện dự phòng

- Ống xả khói máy phát điện là ống thép D200 dày 5mm, được đưa lên cách mặt đất 4m. Xung quanh các khối công trình là cây xanh, tiểu cảnh, khu vực cảnh quan của dự án nên với chiều cao này không làm ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

- Vận hành máy phát điện đúng quy trình để quá trình đốt cháy nhiên liệu được hoàn toàn và chỉ sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp ($S \leq 0,05\%$).

- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ theo quy định của nhà sản xuất.

- Trên thực tế hoạt động của máy phát điện có quy mô nhỏ, thời gian sử dụng không nhiều, nên ảnh hưởng về khí thải là không đáng kể đến môi trường khu vực.

a4) Giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước, từ trạm bơm, khu chứa rác sinh hoạt

Để giảm thiểu khả năng phát tán các hơi khí độc gây mùi từ hệ thống thoát nước, nhà chứa rác thải, Chủ dự án thực hiện các biện pháp sau:

- Quy hoạch vị trí các công trình xử lý môi trường hợp lý.
- Đối với mùi hôi phát sinh từ trạm bơm nước thải, thực hiện các biện pháp sau:
 - + Định kỳ tiến hành nạo vét bùn, đất ứ đọng tại các trạm bơm.
 - + Bố trí nắp đậy, cải tạo lại miệng cống.
 - + Tiến hành phun hóa chất khử mùi nếu phát sinh mùi hôi tại các trạm bơm.
 - + Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị tại trạm bơm, đảm bảo trạm bơm hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
 - + Dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, trồng cây xanh, tạo cảnh quan cho khu vực trạm bơm.
- Khu vực tập trung công trình xử lý môi trường được bố trí tại khu vực riêng, xa các khu chức năng khác (sau lưng nhà Sunwheel).
- Vệ sinh sạch sẽ khu vực này hằng ngày.
- Đối với chất thải rắn: Hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Đô thị Đà Nẵng hằng ngày đến thu gom, vận chuyển chất thải rắn đi xử lý, không để tồn đọng rác thải tại khu vực dự án.

b) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước

- Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa.
- Xây dựng hệ thống thu gom và tiến hành đấu nối nước thải phát sinh từ dự án vào hệ thống thoát nước thành phố.
- Nước thải từ các nguồn phát sinh theo các đường ống thu gom được thu gom và xử lý sơ bộ, sau đó được đấu nối vào cống thoát nước khu vực. Các nội dung này được triển khai cụ thể như sau:

b1) Thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn

Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các mương, rãnh thoát nước kín xây dựng xung quanh các phân khu chức năng, tập trung nước mưa từ trên mái đổ xuống và dẫn đến hệ thống cống dẫn xả ra 2 điểm trên đường Phan Đăng Lưu và hồ cảnh quan qua 01 cửa xả (đường thoát nước mưa có song chắn rác).

Các hồ ga sẽ định kỳ nạo vét để loại bỏ những rác bám, cặn lắng. Bùn thải được thu gom và tập trung về khu chứa chất thải rắn của dự án, sau đó được Đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

b2) Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

Để thu gom và xử lý nguồn thải này, toàn bộ lượng nước thải từ các nguồn phát sinh: tắm giặt, lau chùi, vệ sinh chân tay... cùng với nước thải từ nhà vệ sinh (đã được xử lý bằng bể tự hoại); nước thải bếp (được xử lý bằng bể tách dầu mỡ) sau đó theo đường ống dẫn về trạm bơm TB3 (gồm 2 bơm EBARA 80 DF 53.7 5HP) tại dự án, tiếp tục bơm về trạm bơm SPS14 hiện trạng trên đường 2/9, rồi bơm về trạm bơm SPS15 của thành phố để dẫn về Trạm xử lý nước thải Hòa Cường (Giấy phép số 9818/GPĐNTN-SXD ngày 11/10/2016 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng).

- Bể tự hoại hiện tại có 12 bể, tổng dung tích các bể là $280m^3$ (trong đó có 3 bể dung tích $32m^3$ /bể, 1 bể dung tích $27m^3$, 1 bể dung tích $17m^3$ và 7 bể dung tích $20m^3$ /bể), được xây dựng tại nhà điều hành, khu vực vệ sinh công cộng, khu trò chơi, khu Sun Wheel, khu ẩm thực.

- Số lượng bể tách mỡ đã xây dựng tại dự án là 3 bể có dung tích mỗi bể là $8m^3$ /bể (2 bể xây dựng tại khu vực ăn uống nhanh, 1 bể bố trí tại nhà ăn của cán bộ công nhân viên). Với số lượng bể và tổng dung tích như vậy, đảm bảo đáp ứng đủ khả năng xử lý nước thải phát sinh từ khu vực ăn uống.

c) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm chất thải rắn

- Hiện nay, tại dự án đã thực hiện các biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải rắn phát sinh như sau:

- + Trên các tuyến đường giao thông nội bộ, bố trí các thùng chứa rác có dung tích từ 60 – 120 lít để du khách bỏ rác trong quá trình du lịch, vui chơi.

- + Tại kho chứa đã bố trí 12 thùng chứa có dung tích 660 lít để lưu chứa chất thải toàn dự án.

- + Đội ngũ công nhân vệ sinh của dự án thực hiện công tác thu gom chất thải hằng ngày, tập trung về khu vực quy định.

- + Khu vực chứa chất thải rắn thông thường tại dự án có diện tích $15m^2$ được bố trí tại khu vực sau Nhà điều hành + Kỹ thuật (nhà Sunwheel).

- + Công ty đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng định kỳ hằng ngày đến thu gom, mang đi xử lý tất cả các chất thải rắn phát sinh tại dự án.

d) Thu gom và xử lý chất thải nguy hại

d1) Phương thức thu gom

CTNH được thu gom và lưu chứa riêng biệt so với chất thải rắn thông thường.

Phương thức thu gom cụ thể như sau:

- Đối với chất thải lỏng nguy hại như dầu mỡ thải: thu gom và chứa trong các can chứa dầu, có nắp đậy kín để tránh chảy tràn, dán logo cảnh báo.
- Đối với các chất thải rắn nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, pin, acquy, bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, ... sau khi thu gom cho vào các túi ni lông buộc kín miệng và chứa trong thùng rác loại 120 lít tại kho chứa CTNH trước khi đơn vị thu gom đến vận chuyển đi xử lý.

d2) Phương thức xử lý

Công ty đã hợp đồng với Công ty TNHH TM&DV An Sinh để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định.

d3) Kho lưu giữ CTNH

- Hiện tại Dự án sử dụng thùng container làm kho chứa CTNH có diện tích khoảng 14m² để tập kết CTNH. Kho lưu giữ CTNH được bố trí tại khu vực sau nhà điều hành + Kỹ thuật (nhà Sunwheel). Tại đây đã bố trí 6 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 120 lít/thùng, có dán nhãn cảnh báo.
- Kho CTNH bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

e) Đối với bùn thải của bể tự hoại

Định kỳ khoảng 6 tháng đến 1 năm, hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút và mang đi xử lý.

** Nhân xét về hiệu quả các biện pháp mà Công ty đã áp dụng trong thời gian qua**

Với những biện pháp mà Công ty chúng tôi đã thực hiện trong giai đoạn qua là rất thực tế, được áp dụng phổ biến ở hầu hết các Dự án du lịch, mang lại những hiệu quả tích cực góp phần bảo vệ môi trường khu vực dự án, tạo môi trường thân thiện cho cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án cũng như du khách tới tham quan, sử dụng dịch vụ. Trong suốt quá trình hoạt động cho đến nay, chưa có sự cố hay tác động môi trường đáng kể nào xảy ra, các biện pháp môi trường đã và đang áp dụng phần nào cho thấy tính hiệu quả đáng kể.

Ngoài những biện pháp mà chúng tôi đã tiến hành và mang lại hiệu quả tích cực trong thời gian vừa qua, công ty chúng tôi xin được tiếp tục áp dụng các giải pháp đó trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời mở rộng, cải tạo lại một số các công trình bảo vệ môi trường đang xuống cấp và thực hiện một số giải pháp mới để phù hợp hơn với tính chất hoạt động của dự án trong giai đoạn tiếp theo nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng đến môi trường.

2.3.1.2.2. Các công trình giảm thiểu tác động môi trường thực hiện trong thời gian tới

a) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí

a1) Giảm thiểu tác động của bụi đất và khí thải từ phương tiện giao thông

- Vệ sinh bụi ở khu vực đậu xe, đường nội bộ, đường ra vào, ... tiến hành phun nước thường xuyên khu vực xung quanh đặc biệt vào những ngày nắng nóng.

- Đối với xe của du khách: Ngoài bãi đỗ xe trên đường 2/9 tại cổng chính dẫn vào khu du lịch, khi các hạng mục xây mới đi vào hoạt động Chủ dự án bố trí các bãi đỗ xe trong tầng hầm của các khối thương mại dịch vụ và hỗn hợp để đáp ứng lưu lượng phương tiện tham gia giao thông ra vào dự án tăng lên.

- Tầng hầm các khối công trình được lắp đặt quạt ly tâm hút và cấp khí tươi thông qua hệ thống kênh gió dẫn đến từng khu vực. Hệ thống cấp khí tươi cho tầng hầm được lấy từ tầng 1 của công trình thông qua đường ống gió dẫn xuống các tầng hầm. Sử dụng quạt ly tâm chống cháy 2 cấp độ hút khí thải thông qua hệ thống kênh gió và miệng gió sau đó thải không khí ra ngoài nhà.

- Tăng cường diện tích cây xanh nhằm đảm bảo cảnh quan cũng như hạn chế lượng bụi phát tán ra môi trường bên ngoài.

a2) Giảm thiểu khí thải do đun nấu

- Trong quá trình đun nấu, chế biến thức ăn dùng nhiên liệu gas (LPG) để đun nấu.

- Bên cạnh đó bố trí khu vực bếp sạch sẽ, thông thoáng.

- Trong thời gian tới, khi các khối công trình còn lại được xây dựng và đưa vào hoạt động, tại mỗi khối công trình có bố trí nhà bếp, tiến hành lắp đặt thiết bị hút mùi, khí thải nhà bếp tại vị trí nấu thức ăn, mùi và khí thải phát sinh trong quá trình nấu thức ăn được thu gom vào chụp hút, hơi dầu mỡ được giữ lại nhờ tấm chắn mỡ, còn mùi và khí thải theo đường ống dẫn đưa lên mái của khối công trình nhờ quạt hút. Với chiều cao này đảm bảo không ảnh hưởng đến các công trình xung quanh.

a3) Giảm thiểu khí thải do hoạt động của máy phát điện dự phòng

- Trong thời gian tới, khi dự án đưa vào hoạt động các khối công trình còn lại, Chủ đầu tư sẽ lắp đặt thêm các máy phát điện dự phòng, đảm bảo cho dự án hoạt động được ổn định. Các biện pháp giảm thiểu tương tự như thời gian qua đã áp dụng như:

+ Đầu tư mua máy phát điện hiện đại đời mới, loại có bộ phận xử lý khí thải và giảm âm. Máy phát điện dự phòng được bố trí ở phòng cách âm, cách nhiệt.

+ Vận hành máy phát điện đúng quy trình để quá trình đốt cháy nhiên liệu được hoàn toàn. Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ theo quy định của nhà sản xuất.

+ Lắp đặt ống khói thu gom và xử lý khí thải từ máy phát điện ra xa tầm ảnh hưởng đến xung quanh. Chân đế, bộ máy được gia cố bằng bê tông chịu lực cao và lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su, thiết bị cách âm.

a4) Giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước, từ trạm bơm, khu chứa rác sinh hoạt

Để giảm thiểu khả năng phát tán các hơi khí độc gây mùi từ hệ thống thoát nước, nhà chứa rác thải, Chủ dự án thực hiện các biện pháp sau:

- Quy hoạch vị trí các công trình xử lý môi trường hợp lý.

- Đối với mùi hôi phát sinh từ trạm bơm nước thải, thực hiện các biện pháp sau:

+ Định kỳ tiến hành nạo vét bùn, đất ứ đọng tại các trạm bơm.

+ Nắp thăm trạm bơm có roan ngăn mùi, trạm bơm hoạt động hoàn toàn tự động.

- + Tiến hành phun hóa chất khử mùi nếu phát sinh mùi hôi tại các trạm bơm.
- + Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị tại trạm bơm, đảm bảo trạm bơm hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
- + Dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, trồng cây xanh, tạo cảnh quan cho khu vực trạm bơm.
- Vệ sinh sạch sẽ khu vực này hằng ngày.
- Tại mỗi khối công trình được đầu tư mới sẽ bố trí kho chứa rác riêng, rác thải được thu gom trong các thùng nhựa, có nắp đậy kín, có hệ thống thông gió.
- Tiếp tục Hợp đồng với Công ty CP MTĐT Đà Nẵng hằng ngày đến thu gom, vận chuyển chất thải rắn đi xử lý, không để tồn đọng rác thải tại khu vực dự án.
- Thu gom mùi hôi từ bể tự hoại: Sử dụng ống thông hơi có DN110 và D140 tại các bể xử lý, ống này chạy trong hộp kỹ thuật lên tầng mái của khối công trình và thải thoát ra môi trường.
- Bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải với chiều rộng tối thiểu 10m, có khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường tối thiểu 30m. Trồng các loại cây phù hợp có khả năng giảm thiểu mùi, khí thải phát tán ảnh hưởng đến khu vực xung quanh như cây keo, Giáng Hương,...

b) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước

b1) Thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước mưa của dự án được đấu nối với hệ thống thoát nước hiện trạng của thành phố tại 03 vị trí và 15 vị trí cửa xả ra hồ cảnh quan, cụ thể như sau.

Vị trí đấu nối :

- + Vị trí đấu nối số 1: Cống tròn BTCT D600mm đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa hiện trạng trên đường Bạch Đằng. Cao độ đáy cống: 1.36m.
- + Vị trí đấu nối số 2: Cống tròn BTCT D1500mm đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa hiện trạng trên đường Nại Nam 3. Cao độ đáy cống: 0.44m.
- + Vị trí đấu nối số 3: Cống tròn BTCT D1500mm đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa hiện trạng trên đường Thăng Long. Cao độ đáy cống: 0.48m.

Vị trí cửa xả :

- + Vị trí cửa xả số 1: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 0.56m.
- + Vị trí cửa xả số 2: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 0.26m.
- + Vị trí cửa xả số 3: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.10m.
- + Vị trí cửa xả số 4: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.03m.
- + Vị trí cửa xả số 5: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.07m.

+ Vị trí cửa xả số 6: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.04m.

+ Vị trí cửa xả số 7: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.09m.

+ Vị trí cửa xả số 8: Cống tròn BTCT D600mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.40m.

+ Vị trí cửa xả số 9: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.12m.

+ Vị trí cửa xả số 10: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 0.94m.

+ Vị trí cửa xả số 11: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 0.84m.

+ Vị trí cửa xả số 12: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.04m.

+ Vị trí cửa xả số 13: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.12m.

+ Vị trí cửa xả số 14: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 0.80m.

+ Vị trí cửa xả số 15: Cống tròn BTCT D800mm xả ra hồ cảnh quan. Cao độ đáy cống: 1.03m.

- Đối với các khối công trình xây mới được xây dựng và đưa vào hoạt động, lượng nước mưa từ các khối công trình này được thu gom và đầu nối vào hệ thống mương thoát nước nội bộ hiện tại của dự án.

b2) Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt

- Đối với các khối công trình thấp tầng, shophouse, nước thải được thu gom xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại, bể tách mỡ cùng với nước thải nhà tắm, rửa với lưu lượng khoảng 2.850 m³/ngày sau đó dẫn về trạm bơm nội bộ và đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của thành phố.

- Đối với các khối công trình cao tầng nước thải phát sinh lưu lượng khoảng 11.900 m³/ngày, được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại, bể tách mỡ cùng với nước thải nhà tắm, rửa dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung bố trí tại từng khối nhà, nước thải xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của thành phố.

Toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại các công trình xây mới sau xử lý theo hệ thống thu gom của dự án đưa về trạm bơm nội bộ, đầu nối vào hố thu nước thải của thành phố nằm ở phía Đông khu đất (Vị trí đầu nối nước thải là đầu nối vào hố thu nước thải trước Trạm bơm TB02 thuộc dự án Tuyến ống thu gom nước thải đường 2 tháng 9 (đoạn từ đường Phan Thành Tài đến đường Thăng Long) nhằm thu gom nước thải và chuyển tải

nước thải lưu vực Hòa Cường về Trạm XLNT Hòa Xuân theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 08/5/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng.

❖ **Xử lý nước thải từ các nhà vệ sinh**

Khi đầu tư xây dựng các khối công trình mới, dự án tiến hành xây dựng thêm các bể tự hoại tại các công trình này. Cụ thể như sau:

Bảng 8. Thể tích hữu ích bể tự hoại dự kiến xây dựng tại từng khối công trình

TT	Hạng mục	Số lượng bể (bể)	Thể tích 01 bể (m ³)	Tổng thể tích bể (m ³)
1	Khối khách sạn	10	42	420
2	Khối công trình hỗn hợp	04	50	200
3	Nhà hát lớn thành phố	01	50	50
4	Khu phố thương mại	96	50	1.150

❖ **Bể tách dầu mỡ kết hợp lắng cặn xử lý nước thải nhà ăn**

Khi đầu tư xây dựng các khối công trình mới, dự án tiến hành xây dựng thêm các bể tách mỡ tại các công trình này. Cụ thể như sau:

Bảng 9. Thể tích hữu ích bể tách mỡ dự kiến xây dựng tại từng khối công trình

TT	Hạng mục	Thể tích 01 bể (m ³)	Thời gian thải (h)	Số lượng bể (bể)
1	Khối công trình hỗn hợp	12	12	4
2	Khu phố thương mại	4	8	96

c) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm chất thải rắn

c1) Thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường

Căn cứ vào tính toán khối lượng chất thải rắn phát sinh, Chủ dự án sẽ bố trí thùng rác và kho chứa tại mỗi công trình được thể hiện ở bảng sau:

TT	Hạng mục	Tổng số lượng thùng chứa 660L (thùng)	Diện tích tối thiểu 01 kho chứa (m ²)	Số lượng kho
1	Khối khách sạn	26	7	5
2	Khối công trình hỗn hợp	59	36	2
3	Nhà hát lớn thành phố	03	05	01
4	Khu phố thương mại	96	2	96
5	Khu công viên	30	35	01

- Trong thời gian tới, khi đầu tư các khối công trình còn lại, tại mỗi công trình sẽ có hệ thống thu gom chất thải rắn riêng, sau đó đơn vị thu gom sẽ thu rác trực tiếp từ chân công trình và vận chuyển đi xử lý. Các biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt như sau:

+ Bố trí các sọt rác tất cả các vị trí phát sinh chất thải rắn như: mỗi phòng khách sạn, hành lang từng tầng, nhà hàng, khu hội nghị, sảnh khách sạn, ...

+ Các thùng rác mini được đặt tại những nơi trực tiếp xả rác như các phòng của

khách sạn, nhà hàng, văn phòng làm việc, khu hội nghị, ... mỗi phòng đặt 1 cái.

+ Các loại thùng chứa rác này đều có nắp đậy nhằm tránh ruồi, muỗi phát triển và phát tán mùi hôi ra khu vực xung quanh.

+ Rác thải do đội ngũ vệ sinh thu gom và đưa về kho chứa rác tại dự án.

- Tiếp tục Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đến thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

c2) Thu gom và xử lý chất thải nguy hại

❖ Phương thức thu gom

CTNH được thu gom và tập kết về kho chứa chất thải nguy hại, có biển báo CTNH. Phương thức thu gom cụ thể như sau:

- Đối với chất thải lỏng nguy hại như dầu mỡ thải: thu gom và chứa trong các can chứa dầu, có nắp đậy kín để tránh chảy tràn.

- Đối với các chất thải rắn nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, pin, acquy, bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, ... sau khi thu gom cho vào các túi ni lông buộc kín miệng và chứa trong thùng rác loại 120lít, có dán nhãn cảnh báo, đặt tại kho chứa chất thải trước khi đơn vị thu gom đến vận chuyển đi xử lý.

- Lượng chất thải rắn phát sinh không nhiều, không thường xuyên nên Chủ đầu tư sẽ bố trí nhân viên thu gom ngay sau khi thay thế các vật tư, trang thiết bị và bảo dưỡng máy móc.

❖ Phương thức xử lý

Tiếp tục hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo đúng quy định.

Công ty cam kết thực hiện theo đúng Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

❖ Kho lưu giữ CTNH

- Đối với các công trình đầu tư xây dựng mới, khi đi vào hoạt động, tại mỗi khối công trình sẽ bố trí một kho lưu giữ CTNH để lưu giữ CTNH trước khi đơn vị thu gom đến vận chuyển đi xử lý, cụ thể:

+ Tại các khối công trình khách sạn và Tòa nhà hỗn hợp, mỗi công trình bố trí kho CTNH có diện tích khoảng 15m² ở khu vực tầng hầm, tại đây đặt khoảng 6-8 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng, có dán nhãn cảnh báo.

+ Tại các khu phố thương mại, bố trí mỗi công trình kho CTNH có diện tích khoảng 2m² ở khu vực tầng hầm, tại đây đặt khoảng 04 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng, có dán nhãn cảnh báo.

+ Tại Nhà hát lớn bố trí nơi lưu giữ CTNH có diện tích khoảng 5m² đặt tại khu vực kỹ thuật của tầng 1, đặt khoảng 4 thùng chứa dung tích 120 lít/thùng, có dán nhãn cảnh báo.

c3) Đối với bùn thải của bể tự hoại và trạm xử lý nước thải

- Đối với bùn thải của bể tự hoại: Định kỳ khoảng 6 tháng đến 1 năm, hợp đồng với

đơn vị chức năng đến hút và mang đi xử lý.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu chứa trong bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải và thu gom theo dạng chất thải thông thường, thuê đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

2.3.2. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

2.3.2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của tiếng ồn, độ rung

- Ưu tiên sử dụng các máy móc, thiết bị có bộ phận giảm ồn và giảm rung.
- Các xe ra vào dự án hạn chế việc sử dụng còi.
- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.
- Không tổ chức thi công các hạng mục gây ồn vào ban đêm để tránh ồn cho các dự án và cơ sở kinh doanh bên cạnh.
- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.
- Cam kết không sử dụng máy móc thi công đã quá cũ, không còn hạn sử dụng.
- Về thời gian thi công: Quy định không thi công các hạng mục phát sinh tiếng ồn lớn vào ban đêm (từ 21h tối đến 6h sáng hôm sau) và giờ nghỉ trưa (từ 11h30-13h30).

b) Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội

❖ Giảm thiểu cản trở giao thông

- Lắp đặt các biển báo hiệu, chỉ dẫn trong khu vực thi công, công ra vào dự án.
- Thời gian vận chuyển và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu phải hợp lý nhằm tránh giờ cao điểm gây cản trở giao thông.
- Khi tập trung mật độ cao các phương tiện vận chuyển tại khu vực dự án sẽ bố trí người điều phối giao thông nhằm tránh tình trạng tắc nghẽn giao thông trên các trục đường quanh khu vực dự án.
- Phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông trong khu vực để đảm bảo an toàn giao thông.

❖ Biện pháp giảm thiểu tác động xấu do tập trung công nhân

Trong quá trình thực hiện thi công dự án, sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để kiểm soát an ninh trong khu vực, tránh tình trạng nảy sinh mâu thuẫn giữa công nhân với nhân dân địa phương. Mặt khác, phải ban hành các nội quy làm việc trong khu vực dự án cho công nhân. Bằng các biện pháp sau:

- Yêu cầu nhà thầu thi công quản lý chặt chẽ lao động của mình, công nhân của nhà thầu làm việc tại dự án phải đăng ký, có bảng tên ra vào dự án.
- Khai báo tạm trú tạm vắng với địa phương để thực hiện quản lý tốt nhân khẩu.
- Phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự không gây mất đoàn kết với người dân xung quanh.
- Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng cờ bạc, nghiện hút trong đội ngũ công nhân.

- Có lực lượng bảo vệ công trường, không cho người không phận sự ra vào công trường.

- Khuyến khích nhà thầu xây dựng nên sử dụng các lao động tại địa phương có đầy đủ năng lực, góp phần hạn chế tập trung công nhân từ nơi khác đến.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc ngăn ngừa và đấu tranh chống tệ nạn xã hội.

2.3.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

2.3.2.2.1. Các biện pháp mà Công ty đã thực hiện trong thời gian qua

a) Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Quy hoạch mặt bằng tổng thể hợp lý, cụ thể:

+ Các bãi đậu xe được bố trí tại vị trí thích hợp, không gian thoáng đãng, xung quanh trồng nhiều cây xanh để hấp thụ tiếng ồn.

+ Bố trí phòng riêng đặt máy phát điện dự phòng.

- Định kỳ bảo dưỡng các máy móc, động cơ sử dụng trong dự án, tra dầu bôi trơn các ổ trục và thay thế các thiết bị hư hỏng để hạn chế tiếng ồn.

b) Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội

• Giải pháp đảm bảo trật tự giao thông trong khu vực:

- Bố trí người điều tiết giao thông tại cổng chính của dự án để tránh gây ách tắc vào những ngày du lịch cao điểm.

- Bố trí giờ tan ca khác nhau phù hợp với từng bộ phận, không tan ca cùng một lúc để tránh gây ùn tắc giao thông.

- Tuyên truyền, giáo dục nhân viên trong Công ty để xe và ra vào dự án một cách trật tự, nghiêm chỉnh tuân thủ Luật An toàn giao thông.

• Giải pháp vệ sinh môi trường khu vực:

- Xây dựng nội quy môi trường chung và quán triệt trong tập thể cán bộ, công nhân viên thực hiện nghiêm chỉnh.

- Tuyên truyền, giáo dục toàn bộ công nhân viên làm việc tại dự án nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường tại dự án. Nghiêm cấm mọi hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của du khách trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung tại dự án qua việc trang bị các áp phích, hình ảnh, khẩu hiệu tại những vị trí thích hợp trong khu vực dự án.

• Giải pháp đối với kinh tế - xã hội tại địa phương:

- Đóng góp đầy đủ các khoản thuế và lệ phí theo quy định vào ngân sách Nhà nước và địa phương, trong đó bao gồm cả kinh phí cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương vào làm việc tại dự án.

c) Các biện pháp phòng chống cháy nổ

- Dự án đã được Cảnh sát PC&CC Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận Thẩm duyệt Thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy số 20/TD-PCCC ngày 02/12/2015 và các văn bản kết quả nghiệm thu về PCCC số 141/NT-PCCC ngày 18/3/2021, số 164/NT-PCCC ngày 16/5/2017.

- Đối với các chất dễ gây cháy nổ như xăng, gas được lưu trữ và sử dụng theo đúng hướng dẫn quy định, đặt cách xa các nguồn có khả năng phát tia lửa.

- Quy hoạch lối đi dành cho xe cứu hỏa đảm bảo có thể tới chân công trình.

- Định kỳ kiểm tra tình trạng kỹ thuật của các dụng cụ chữa cháy.

- Tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ, giáo dục, tuyên truyền và huấn luyện cho công nhân viên về công tác PCCC.

- Xây dựng nội quy PCCC và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ.

- Thiết kế hệ thống thoát hiểm hợp lý, bố trí biển chỉ dẫn lối thoát hiểm bên trong và bên ngoài các khu nhà.

- Kết hợp cùng các đơn vị PCCC có chức năng, đặc biệt khi có sự cố cháy lớn vượt quá tầm kiểm soát.

• ***Biện pháp thoát hiểm khi có sự cố:***

- Trường hợp khi có hỏa hoạn, khi nhận được tín hiệu báo cháy thì nhanh chóng báo cho mọi người biết, và yêu cầu mọi người thoát nạn cùng.

- Nhanh chóng sử dụng các thiết bị, dụng cụ chữa cháy ban đầu để dập tắt đám cháy mới phát sinh.

- Gọi điện thoại đến đơn vị PCCC tại địa phương để kịp thời hỗ trợ, dập tắt đám cháy.

d) Giải pháp phòng chống sự cố từ các trò chơi mạo hiểm

- Toàn bộ các trò chơi tại dự án đều được kết nối với nguồn điện dự phòng.

- Ban hành nội quy hoạt động, yêu cầu tất cả các người chơi đều phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng quy định.

- Đưa ra các phương án xử lý sự cố theo hướng an toàn và nhanh chóng. Báo cáo sự cố cho bộ phận bảo trì, cho giám đốc được biết.

- Bố trí cán bộ bảo trì trong suốt quá trình hoạt động của trò chơi.

- Khi xảy ra sự cố, nhanh chóng sơ tán toàn bộ khách về khu vực an toàn.

e) Phòng chống ngộ độc thực phẩm

- Mọi nguồn cung cấp thực phẩm phải có xuất xứ rõ ràng, cụ thể và an toàn.

- Nơi chế biến, thiết bị dụng cụ phải đảm bảo các yêu cầu vệ sinh theo quy định chung.

- Bàn ghế thường xuyên giữ gìn vệ sạch sẽ, có đủ nhà vệ sinh, bồn rửa tay.

- Nhân viên phục vụ phải được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, có Giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo đảm tốt thực hành vệ sinh cá nhân.

- Đăng ký và lập các hồ sơ thủ tục đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại cơ quan chức năng theo quy định.

f) Phòng ngừa và ứng phó sự cố do thiên tai, biến đổi khí hậu

- Các hạng mục công trình được thiết kế xây dựng có nền móng và kết cấu vững chắc, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

- Thiết kế công trình phù hợp để có thể nhanh chóng di tản tài sản trước khi có thiên tai xảy ra.

- Lắp đặt hệ thống cảnh báo, báo động; thiết kế hệ thống đường thoát hiểm; xây dựng phương án di tản kịp thời và nhanh nhất có thể đến nơi an toàn khi xảy ra sự cố.

- Thành lập đội phòng chống bão, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, bồi dưỡng kiến thức phòng chống, ứng cứu khi có sự cố do thiên tai xảy ra.

- Xây dựng phương án phòng chống gió bão, thiên tai trước mùa mưa bão.

2.3.2.2.2. Các biện pháp thực hiện trong thời gian tới

a) Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào dự án như xe mô tô, ô tô đưa đón khách. Nội quy dự án có bảng biểu cấm xe không được bấm còi khi vào ra dự án đón khách; xe đến đón khách theo lịch và đúng giờ, chỉ được dừng đón khách.

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, chấn động các thiết bị khác: Thường xuyên kiểm tra các thông số kỹ thuật của các bơm, quạt gió, định kỳ bôi trơn, bảo dưỡng đúng chế độ như các máy bơm nước, quạt gió, Các thiết bị này còn được đặt trong nhà kín, riêng biệt nhằm tránh lan truyền tiếng ồn ra ngoài.

- Trồng cây xanh xung quanh dự án và đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch, vừa đảm bảo trong sạch môi trường vừa có thể giảm được một phần sự lan truyền tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

b) Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội

❖ Giải pháp đảm bảo trật tự giao thông trong khu vực

- Đảm bảo diện tích bãi đỗ xe theo đúng quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

- Bố trí cổng vào dự án từ nhiều hướng để tránh gây ùn tắc cục bộ: cổng vào từ phía đường 2/9, cổng vào phía đường Phan Đăng Lưu, cổng vào phía Tây Nam.

- Bố trí người điều tiết giao thông tại cổng chính của dự án để tránh gây ách tắc vào những ngày du lịch cao điểm.

- Tuyên truyền, giáo dục nhân viên làm việc tại dự án để xe và ra vào một cách trật tự, nghiêm chỉnh tuân thủ Luật An toàn giao thông.

- Lắp đặt các biển báo hiệu, chỉ dẫn tại các khu vực cổng ra vào dự án.

- Phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông trong khu vực để đảm bảo an toàn giao thông.

❖ Giải pháp đảm bảo an ninh trật tự khu vực:

- Đảm bảo an ninh trật tự trong khu dự án bằng cách lắp đặt hệ thống camera tại tất cả các khối công trình, lối ra vào để quan sát, các dữ liệu được ghi lại qua băng từ, đĩa cứng; đồng thời thành lập tổ bảo vệ có nhiệm vụ đảm bảo an ninh dự án 24/24.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách, đồng thời có những cảnh báo, hướng dẫn kịp thời đến du khách nếu có sự cố về an ninh xảy ra trên địa bàn để du khách chủ động phòng tránh.

- Sẵn sàng tham gia với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ du khách và phổ biến các quy tắc ứng xử trong du lịch cho du khách.

- Khi du khách đến dự án gặp sự cố, Chủ Dự án nhanh chóng liên hệ với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tại địa phương để kịp thời xử lý, khắc phục.

❖ Giải pháp vệ sinh môi trường khu vực:

Ngoài các biện pháp giảm thiểu đã nêu trên, công tác tuyên truyền giáo dục đến cán bộ công nhân viên và du khách cũng là một trong những biện pháp hiệu quả nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại dự án, cụ thể như sau:

- Xây dựng nội quy môi trường chung và quán triệt trong tập thể cán bộ, công nhân viên thực hiện nghiêm chỉnh.

- Quán triệt chặt chẽ các công nhân viên chịu trách nhiệm về công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải trong dự án làm tốt nhiệm vụ được giao và phải có báo cáo kịp thời lên bộ phận quản lý nếu có điều bất thường xảy ra.

- Tuyên truyền, giáo dục toàn bộ công nhân viên làm việc tại dự án nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường tại dự án. Nghiêm cấm mọi hành vi gây ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của du khách trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung tại dự án qua việc trang bị các áp phích, hình ảnh, khẩu hiệu tại những vị trí thích hợp trong khu vực dự án.

❖ Giải pháp đối với kinh tế - xã hội tại địa phương:

- Đóng góp đầy đủ các khoản thuế và lệ phí theo quy định vào ngân sách Nhà nước và địa phương, trong đó bao gồm cả kinh phí cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương vào làm việc tại dự án.

❖ Giải pháp đối với cộng đồng dân cư tại địa phương:

- Giáo dục, quán triệt các cán bộ nhân viên làm việc tại dự án có hành vi ứng xử văn hóa, văn minh với du khách và người dân địa phương.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thân thiết với chính quyền và người dân địa phương để nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ phía cộng đồng dân cư.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền đến cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của mình trong việc phát triển chung của ngành du lịch tại phường Hoà Cường.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố:

2.4.1. Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường

2.4.1.1. Chương trình quản lý môi trường

Giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
Giai đoạn thi công xây dựng Dự án	1. Thi công xây dựng các hạng mục công trình	- Phát sinh bụi đất (do đào đất, xây dựng)	- Che chắn xung quanh khu vực thi công bằng tôn cao 2,5m, kết cấu chắc chắn. - Tưới nước bề mặt đất ở những khu vực thi công, các bãi chứa vật liệu xây dựng trong điều kiện thời tiết khô hanh, nắng nóng. Trung bình ngày tưới 2 lần.	Trong suốt giai đoạn thi công
		- Khí thải, tiếng ồn (do máy móc thi công)	- Sử dụng máy móc đã qua đăng kiểm. - Bảo dưỡng máy móc, thiết bị định kỳ. - Hạn chế thi công vào những giờ nghỉ ngơi của người dân.	
		- Nước mưa chảy tràn.	- Tạo mương thoát nước xung quanh khu đất dự án. - Đào mương thoát nước để định hướng dòng chảy, dọc mương có bố trí các hố ga để lắng cặn.	
		- Nước thải xây dựng.	- Đào hố lắng để lắng cặn, sau đó tận dụng lại để tưới đường nội bộ hoặc thải ra nguồn tiếp nhận. - Cặn bùn lắng được nạo vét định kỳ.	
		- CTR xây dựng	- Thu gom và tập kết về khu vực quy định tại công trường để phân loại và xử lý thích hợp. - Tận dụng tối đa những chất thải có khả năng tái sử dụng, bán phế liệu những chất thải có thể tái chế. - Hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đến vận chuyển các chất thải không thể tái sử dụng hoặc tái chế đi xử lý.	

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

Giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
	2. Sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị thi công	Phát sinh CTNH (dầu mỡ thải, gỉe lau, phụ tùng hư hỏng dính dầu mỡ, ...)	- Thu gom và lưu chứa tại nơi riêng biệt. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý. - Thực hiện tốt công tác quản lý về cấp, thải dầu nhớt và bảo quản nhiên liệu.	Thực hiện trong thời gian thi công
	3. Hoạt động vận chuyển	- Phát sinh bụi.	- Phun nước giữ ẩm trên tuyến đường dẫn vào khu vực dự án. - Quét dọn vệ sinh đoạn đường trước dự án. - Yêu cầu đơn vị cung ứng vật liệu phải phủ kín thùng xe bằng bạt trong quá trình vận chuyển, không chở quá tải.	Trong suốt giai đoạn thi công
		- Ảnh hưởng đến giao thông khu vực	- Có kế hoạch thu mua, tập kết nguyên vật liệu hợp lý. - Yêu cầu đơn vị cung ứng quán triệt lái xe tuân thủ Luật An toàn giao thông.	
	4. Sinh hoạt của CBCNV	Phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.	- Sử dụng nhà vệ sinh di động đặt trong khu vực thực hiện dự án. - Bố trí sọt rác để thu gom CTR sinh hoạt. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.	Hoàn thành trước khi bắt đầu thi công
		Ảnh hưởng đến an ninh trật tự khu vực	- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương. - Xây dựng nội quy làm việc, sinh hoạt tại công trường và quán triệt công nhân tuân theo.	Trong suốt giai đoạn thi công

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

Giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
	4. Sự cố	- Sự cố cháy nổ	- Bảo quản nhiên liệu cách ly với các nguồn phát sinh tia lửa. - Trang bị các thiết bị PCCC, định kì kiểm tra, bảo dưỡng. - Thường xuyên kiểm tra kho chứa nhiên liệu, hệ thống cấp điện tạm thời. - Lập đội ứng cứu sự cố tại chỗ.	Trong suốt giai đoạn thi công
		- Sự cố do thiên tai	- Tổ chức thi công dứt điểm vào mùa khô, ngừng ngay việc thi công khi có mưa lớn kéo dài, bão lũ. - Xây dựng phương án phòng chống trước mùa mưa bão. - Khi có bão, tiến hành sơ tán vận chuyển máy móc, thiết bị đến nơi an toàn. - Thành lập đội ứng cứu tại chỗ.	
		- Sự cố do tai nạn lao động	- Tuyển công nhân có bằng cấp và kinh nghiệm vận hành máy móc thi công. - Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân. - Nhắc nhở việc chấp hành các nội quy về an toàn lao động.	
Giai đoạn hoạt động của Dự án	1. Hoạt động của phương tiện vận tải	- Phát sinh bụi đất, khí thải, tiếng ồn	- Phun nước giảm bụi trên đường. - Bố trí lối đi riêng cho xe vận chuyển hàng hóa để giảm thiểu mật độ giao thông. - Xây dựng nội quy đậu đỗ xe.	Thực hiện trong suốt thời gian hoạt động
	2. Các hoạt động dịch vụ	- Tiếng ồn	- Quy hoạch bố trí hợp lý các hạng mục công trình.	Thực hiện trong suốt thời gian hoạt động
	3. Hoạt động của máy phát điện dự phòng, hệ thống khí thải nhà bếp	Khí thải, tiếng ồn	- Kiểm tra, bảo dưỡng máy định kỳ. - Bố trí Hệ thống hút mùi nhà bếp	Thực hiện trong suốt quá trình hoạt động

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

Giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
	4. Các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ	- Nước thải sinh hoạt, dịch vụ	- Xây dựng các bể tự hoại để xử lý sơ bộ lượng nước thải từ các nhà vệ sinh. - Xây dựng các bể tách mỡ để xử lý sơ bộ nước thải nhà bếp. - Nước thải phát sinh từ các khối cao tầng sau khi xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ, bể tự hoại được dẫn về xử lý trạm xử lý nước thải tập trung bố trí tại từng khối nhà, nước thải xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của thành phố. - Toàn bộ lượng nước thải của dự án sau khi xử lý được đưa về trạm bơm nội bộ của dự án rồi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của thành phố và dẫn về Trạm XLNT Hòa Xuân.	- Thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của Dự án
		- CTR thông thường (gồm chất thải rắn sinh hoạt, lá cây, bùn thải ...)	- Phân loại tại nguồn (<i>phần có thể tái chế được thu gom bán phế liệu, phần thải ra hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng đến thu gom đưa đi xử lý</i>). - Bố trí kho chứa CTR thông thường trước khi được vận chuyển đi xử lý. - Thực hành tiết kiệm, tái sử dụng tối đa các đồ dùng còn sử dụng được.	
		- CTNH (mực in, bóng đèn huỳnh quang, pin, acquy, ...)	- Thu gom riêng so với CTR thông thường. - Bố trí kho chứa CTNH riêng biệt. - Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.	

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

Giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
	5. Nước mưa	Nước mưa chảy tràn	- Xây dựng hệ thống mương thu nước mưa, bố trí dọc các tuyến đường nội bộ. Trên mương bố trí các hố ga và song chắn rác để tách rác, cặn, đất cát. - Bố trí các cửa xả nước mưa ra hồ cảnh quan và sông Hàn.	Thực hiện trong suốt quá trình hoạt động của Dự án
	6. Hoạt động của dự án	- Tác động đến an ninh trật tự do tập trung cán bộ công nhân viên làm việc.	- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương. - Xây dựng nội quy làm việc tại dự án, yêu cầu các nhân viên tuân theo.	Thực hiện trong suốt thời gian hoạt động.
		- Tác động đến an ninh trật tự do tập trung du khách	- Quản lý số lượng du khách đến dự án, hằng ngày báo cáo lượng khách lưu trú lên chính quyền địa phương. - Lắp đặt camera quan sát tại các lối ra vào khu dự án. - Thuê đội vệ sỹ có nhiệm vụ đảm bảo an ninh tại dự án 24/24h.	
		- Tăng mật độ giao thông trong khu vực	- Bố trí giờ tan ca khác nhau cho từng bộ phận để tránh tập trung đông phương tiện giao thông. - Tuyên truyền, giáo dục CNV tuân thủ Luật An toàn giao thông đường bộ.	
	7. Sự cố	- Sự cố cháy nổ	- Bố trí hệ thống báo cháy tự động tại các tầng, các khu dịch vụ của dự án. - Trang bị đầy đủ các dụng cụ PCCC theo quy định. - Tổ chức đội PCCC tại chỗ, huấn luyện CNV về công tác PCCC.	- Thực hiện trong suốt thời gian hoạt động.

Báo cáo ĐTM Dự án “Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Da Nang Downtown)”

Giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	2	3	4	5
		- Sự cố về điện	- Trang bị các thiết bị điện đúng tiêu chuẩn và đúng công suất sử dụng. - Lắp đặt hệ thống điện theo đúng yêu cầu kỹ thuật, đặt aptomat riêng cho từng khu nhà	
		- Sự cố do thiên tai	- Thiết kế xây dựng nền móng, kết cấu vững chắc cho từng công trình. - Lắp đặt hệ thống chống sét theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng. - Thành lập đội phòng chống bão, ứng cứu sự cố tại chỗ. Xây dựng phương án phòng chống bão trước mùa mưa bão.	

2.4.1.2. Chương trình giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công xây dựng

❖ Giám sát môi trường không khí

- Các thông số giám sát: Tiếng ồn; Độ rung, Bụi lơ lửng.
- Vị trí giám sát:
 - + 1 mẫu tại khu vực Đảo Xanh.
 - + 1 mẫu tại khu vực công trình thi công xây dựng (vị trí này thay đổi theo quá trình thi công xây dựng dự án).
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần trong suốt giai đoạn thi công.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh:
 - + QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn.
 - + QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung.

❖ Giám sát chất lượng nước thải rửa xe, nước ngầm.

- Các thông số giám sát: TSS, dầu mỡ.
- Vị trí giám sát:
 - + 01 mẫu nước thải sau bể lắng nước thải rửa xe.
 - + 01 mẫu nước thải sau bể lắng nước ngầm.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần trong suốt quá trình thi công.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: cột B, QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

❖ **Giám sát chất lượng nước mặt**

- Các thông số giám sát: pH; BOD₅; COD; DO; TSS; Amoni; Nitrat; Nitrit; Phosphat; Chất hoạt động bề mặt; Tổng dầu, mỡ; E.Coli; Coliform.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu nước sông Hàn gần dự án.

+ 01 mẫu nước tại hồ cảnh quan của dự án.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần trong suốt quá trình thi công.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

❖ **Giám sát chất thải rắn**

- Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm soát quá trình thu gom, lưu trữ lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng công trình.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

b. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

❖ **Giám sát chất lượng nước thải**

- Các thông số giám sát: Lưu lượng; pH; BOD₅; TSS; Tổng chất rắn hòa tan; Amoni; Sunfua; Nitrat; Phosphat; Chất hoạt động bề mặt; Tổng dầu, mỡ; Coliform.

- Vị trí giám sát: mẫu nước thải tại đầu ra sau các trạm xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: Cột B - QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

❖ **Giám sát chất lượng nước mặt**

- Các thông số giám sát: pH; BOD₅; COD; DO; TSS; Amoni; Nitrat; Nitrit; Phosphat; Chất hoạt động bề mặt; Tổng dầu, mỡ; Coliform.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu nước tại hồ cảnh quan của dự án.

+ 01 mẫu nước sông Hàn gần dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

❖ **Giám sát chất thải rắn**

Đơn vị quản lý dự án sẽ tiến hành kiểm soát quá trình thu gom, lưu trữ lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động.

2.4.2. Tóm tắt phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Các biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công, vận hành máy móc thiết bị.
- Thiết kế hệ thống chiếu sáng cho dự án vào ban đêm tại những vị trí hố sâu, khu vực chứa nguyên vật liệu.
- Hệ thống điện ở công trường phải được bố trí hợp lý, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định an toàn sử dụng điện.
- Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Khi xảy ra tai nạn lao động, tùy theo từng trường hợp cụ thể mà có cách ứng cứu hợp lý nhất.

b) Biện pháp phòng ngừa tai nạn giao thông

- Lái xe phải tuân theo sự chỉ dẫn của chỉ huy công trường. Bố trí bảo vệ đảm bảo an ninh trên công trường. Những người không có trách nhiệm không được đi lại lung tung trên công trường, không có chuyên môn nhiệm vụ không được điều khiển phương tiện.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành luật lệ giao thông của người điều khiển phương tiện giao thông và cho công nhân.
- Lắp đặt các biển báo hiệu, chỉ dẫn an toàn giao thông trên khu vực công trình.

c) Phòng chống cháy nổ

- Bố trí nhiên liệu có khả năng cháy nổ tại các vị trí phù hợp.
- Trang bị các phương tiện ứng cứu sự cố khẩn cấp, đảm bảo các trang thiết bị đó luôn ở trong điều kiện sẵn sàng ứng cứu.
- Ban hành và phổ biến các nguyên tắc, quy định về phòng chống cháy nổ cho người lao động.
- Thường xuyên thực hiện công tác giám sát tại các khu vực nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ xảy ra cháy nổ và thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có chức năng để có biện pháp ứng cứu kịp thời khi gặp sự cố.

2.4.2.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

a) Các biện pháp phòng chống cháy nổ

- Dự án đã được Cảnh sát PC&CC Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận Thẩm duyệt Thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy.
- Đối với các chất dễ gây cháy nổ như xăng, gas được lưu trữ và sử dụng theo đúng hướng dẫn quy định, đặt cách xa các nguồn có khả năng phát tia lửa.
- Quy hoạch lối đi giành cho xe cứu hỏa đảm bảo có thể tới chân công trình.
- Giải pháp thiết kế hệ thống chữa cháy trong dự án:
 - + Bố trí hệ thống báo cháy tự động trong mỗi khu.
 - + Bố trí các hộp chữa cháy bên ngoài các khu nhà.
 - + Bố trí các bình chữa cháy dạng bột và khí CO₂ tại các nơi không thể chữa cháy bằng nước như phòng điều khiển, khu vực dự trữ gas, ...
 - + Tại nơi đặt dụng cụ chữa cháy có dán hướng dẫn sử dụng đính kèm.

- Định kỳ kiểm tra tình trạng kỹ thuật của các dụng cụ chữa cháy.
- Tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ, giáo dục, tuyên truyền và huấn luyện cho công nhân viên về công tác PCCC.
- Xây dựng nội quy PCCC và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ.
- Thiết kế hệ thống thoát hiểm hợp lý, bố trí biển chỉ dẫn lối thoát hiểm bên trong và bên ngoài các khu nhà.
- Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, kịp thời di tản người ra khỏi khu vực và nhanh chóng tiến hành công tác chữa cháy, ứng cứu người bị nạn.
- Kết hợp cùng các đơn vị PCCC có chức năng, đặc biệt khi có sự cố cháy lớn vượt quá tầm kiểm soát.

❖ Biện pháp thoát hiểm khi có sự cố:

- Trường hợp khi có hỏa hoạn, khi nhận được tín hiệu báo cháy thì nhanh chóng báo cho mọi người biết, và yêu cầu mọi người thoát nạn cùng.
- Nhanh chóng sử dụng các thiết bị, dụng cụ chữa cháy ban đầu để dập tắt đám cháy mới phát sinh.
- Gọi điện thoại đến đơn vị PCCC tại địa phương để kịp thời hỗ trợ, dập tắt đám cháy.

b) Giải pháp phòng chống sự cố từ các trò chơi mạo hiểm

- Toàn bộ các trò chơi tại dự án đều được kết nối với nguồn điện dự phòng.
- Ban hành nội quy hoạt động, yêu cầu tất cả các người chơi đều phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng quy định.
- Đưa ra các phương án xử lý sự cố theo hướng an toàn và nhanh chóng. Báo cáo sự cố cho bộ phận bảo trì, cho giám đốc được biết.
- Bố trí cán bộ bảo trì trong suốt quá trình hoạt động của trò chơi.
- Khi xảy ra sự cố, nhanh chóng sơ tán toàn bộ khách về khu vực an toàn.

c) Phòng chống ngộ độc thực phẩm

- Mọi nguồn cung cấp thực phẩm phải có xuất xứ rõ ràng, cụ thể và an toàn.
- Nơi chế biến, thiết bị dụng cụ phải đảm bảo các yêu cầu vệ sinh theo quy định chung.
- Bàn ghế thường xuyên giữ gìn vệ sạch sẽ, có đủ nhà vệ sinh, bồn rửa tay.
- Nhân viên phục vụ phải được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, có Giấy chứng nhận đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo đảm tốt thực hành vệ sinh cá nhân.
- Đăng ký và lập các hồ sơ thủ tục đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại cơ quan chức năng theo quy định.

3. Cam kết của Chủ dự án

Công ty TNHH Công viên Châu Á xin cam kết các điều khoản sau:

- Tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam năm 2020 cũng như các Nghị định, Thông tư, Quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường và các quy định, quy chế về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.

- Cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố như đã nêu tại báo cáo.

- Cam kết thực hiện chương trình quản lý môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu tại báo cáo.

- Tuân thủ các QCVN, TCVN hiện hành và các quy chuẩn bắt buộc khác, cụ thể như sau:

+ Độ ồn: Đối với giai đoạn thi công xây dựng sẽ hạn chế thấp nhất tiếng ồn gây ra tại khu vực. Đối với giai đoạn hoạt động đảm bảo độ ồn sinh ra từ quá trình hoạt động của dự án sẽ đạt Quy chuẩn Giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương, QCVN 26:2010/BTNMT).

+ Nước thải: Nước thải tại dự án sau khi xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của thành phố và dẫn về Trạm XLNT Hòa Xuân để xử lý.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng yêu cầu an toàn vệ sinh.

+ Chất thải nguy hại: Tuân thủ theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trong trường hợp các TCVN, QCVN về môi trường có thay đổi, Công ty cam kết chấp hành việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới theo quy định của Pháp luật.

- Tổ chức giám sát môi trường định kỳ theo đúng chương trình giám sát đã đề ra và đột xuất khi có sự cố, khiếu kiện hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời báo cáo định kỳ bằng văn bản lên các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường có liên quan theo đúng quy định hiện hành.

- Cam kết đảm bảo nguồn kinh phí để vận hành, bảo trì các công trình xử lý, bảo vệ môi trường tại dự án.

- Đóng góp đầy đủ các khoản thuế và lệ phí theo quy định vào ngân sách Nhà nước và địa phương, trong đó bao gồm cả kinh phí cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương vào làm việc tại dự án.

- Cam kết chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ khi để xảy ra những thiệt hại về môi trường, kinh tế - xã hội do hoạt động của dự án gây ra.

- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam hiện hành và nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường./.

PHỤ LỤC

BẢN SAO

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0401524378

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 01 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 18, ngày 19 tháng 03 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA PARK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ASIA PARK CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

01 Phan Đăng Lưu, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236 3.681 666

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ : 996.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín trăm chín mươi sáu tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Việt Nam	Thôn Phố Thù Y, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	586.040.000.000	58,839	001069027754	
2	PHÙNG PHẠM THANH THÚY	Việt Nam	22 Bằng Lăng 5, Phường An Hải Nam, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	400.000.000.000	40,161	048180002493	

3	NGUYỄN VĂN THÁI	Việt Nam	CH S2A 1302 Tháp B Tòa S269B Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.960.000.000	1,000	024065000 222	
---	-----------------	----------	--	---------------	-------	------------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 10/06/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001069027754

Ngày cấp: 27/05/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phố Thụ Y, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xi nghiệp Thuốc Thụ Y TW, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Số chứng thực 9425 Quyển số: 01

Ngày: 18-06-25



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đăng Duyệt Hùng



Tân Thị Miên Thảo

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Ủy quyền điều hành hoạt động Công ty

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Công viên Châu Á ("Công ty");
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động, kinh doanh của Công ty.

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Họ tên : NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
Ngày sinh : 10/06/1969
Căn cước công dân số : 033069002069 Ngày cấp: 04/10/2017
Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Hộ khẩu thường trú : Xí nghiệp thuốc thú y TW, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Họ tên : PHÙNG PHẠM THANH THÚY
Ngày sinh : 05/10/1980
CCCD số : 048180002493 Ngày cấp: 01/3/2022
Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Hộ khẩu thường trú : 22 Bằng Lăng 5, phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Chức vụ : Giám đốc Công ty.

3. PHẠM VI ỦY QUYỀN:

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Nhận Ủy Quyền tất cả các quyền của người đại diện theo pháp luật Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau:

- Tổ chức bộ máy và quản trị nhân sự của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn việc cơ cấu, tổ chức các phòng ban Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
- Đại diện cho Chủ tài khoản của các tài khoản của Công ty mở tại các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Ký kết hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh quản lý trong Công ty và các vấn đề liên quan đến chế độ của người lao động;
- Quyết định, phê duyệt và ký các hồ sơ, tài liệu, văn bản liên quan đến người lao động: tuyển dụng, đào tạo lao động; ký kết, chấm dứt hợp đồng, phụ lục hợp đồng lao động; ký kết hồ sơ liên quan đến thị thực, giấy phép lao động và tạm trú cho người lao động nước ngoài; bổ nhiệm, miễn

nhhiệm, bãi nhiệm; chế độ lương, khen thưởng, phúc lợi, phụ cấp, kỷ luật, giải quyết tranh chấp lao động...

- Đại diện cho Công ty đàm phán, phê duyệt và ký kết toàn bộ các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, biên bản ghi nhớ, cam kết bảo mật thông tin, cam kết phòng chống tham nhũng và gian lận, các cam kết, thỏa thuận khác, biên bản nghiệm thu, thanh lý và các tài liệu, hồ sơ phục vụ việc thực hiện hợp đồng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các hợp đồng, cam kết, thỏa thuận, các văn bản biên bản, tài liệu, hồ sơ về kinh tế, dân sự, xây dựng, thương mại, tài chính, ngân hàng và các lĩnh vực khác phù hợp với Điều lệ và các quy định, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty;
- Ký vào các tài liệu, hồ sơ, công văn, giấy tờ và các văn bản khác của Công ty gửi cơ quan chức năng, cá nhân, tổ chức hoặc giao dịch giữa các đối tác, khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc ký các văn bản, tài liệu sau:
 - ✓ Báo cáo tài chính, báo cáo thuế, kiểm toán, bảo hiểm và các công văn, báo cáo, tờ khai, biên bản xác nhận công nợ; các chứng từ kế toán của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi, chứng từ hạch toán kế toán...) và các văn bản khác có liên quan đến vấn đề tài chính kế toán của Công ty;
 - ✓ Tài liệu, hồ sơ, văn bản, giấy tờ liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, thương mại của Công ty;
 - ✓ Các văn bản, giấy tờ, tài liệu khác của Công ty liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. TRÁCH NHIỆM

- Trong thời hạn ủy quyền, Bên Nhận Ủy Quyền sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Bên Ủy Quyền về các quyết định và hành động của mình trong Phạm Vi Ủy Quyền.
- Bên Nhận Ủy Quyền được ủy quyền lại một phần hoặc toàn bộ các công việc thuộc Phạm Vi Ủy Quyền mà Bên Ủy Quyền đã ủy quyền cho Bên Nhận Ủy Quyền tại Giấy ủy quyền này. Bên Được Ủy quyền lại không được ủy quyền tiếp cho người khác thực hiện công việc được ủy quyền. Trong trường hợp ủy quyền lại, Bên Nhận Ủy Quyền vẫn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với công việc đã nhận ủy quyền từ Bên Ủy Quyền.

5. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

- Thời Hạn Ủy Quyền là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày ký Giấy ủy quyền này hoặc khi Bên Ủy Quyền có văn bản về việc sửa đổi, thay thế, hủy bỏ, đơn phương chấm dứt việc ủy quyền hoặc một trong hai Bên không còn tư cách ủy quyền/nhận ủy quyền, tùy theo sự kiện nào xảy ra trước.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy ủy quyền này được lập thành 03 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện, 01 (một) bản lưu tại Công ty.

Số chứng thực: **942401**
BÊN ỦY QUYỀN
Ngày: **18-06-25**
BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐĂNG DUY HÙNG
Phùng Phạm Thanh Thúy
CÔNG CHỨNG VIÊN
Đặng Duy Hùng

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu Công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm”
tại phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 ngày 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu Công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 08/2022/CV/APC ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Công ty TNHH Công viên Châu Á;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...114.../TTr-STNMT ngày 23.. tháng ...3.. năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu Công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Công viên Châu Á (sau đây gọi là Chủ dự án) tại phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Tài chính; Chủ tịch UBND quận Hải Châu; Chủ tịch UBND phường Hòa Cường Bắc; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường; Giám đốc Công ty TNHH Công viên Châu Á; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- CT và các PCT UBND thành phố (b/cáo);
- Cổng thông tin điện tử thành phố (đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT.

17



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nam

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“KHU CÔNG VIÊN VĂN HÓA VÀ VUI CHƠI GIẢI TRÍ
PHÍA ĐÔNG NAM ĐÀI TƯỚNG NIỆM”

(Kèm theo Quyết định số... **227**.../QĐ-UBND ngày **22**.../ **3**.../2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Khu Công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm.

2. Chủ dự án: Công ty TNHH Công viên Châu Á.

- Địa chỉ liên hệ: số 01 đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện theo pháp luật: (Ông) Nguyễn Xuân Trường. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên. Sinh ngày 10/6/1969. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân. Số giấy chứng thực cá nhân: 033069002069, ngày cấp: 04/10/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xí nghiệp Thuốc thú y TW, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Chỗ ở hiện tại: Xí nghiệp Thuốc thú y TW, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Địa điểm thực hiện Dự án: phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Phạm vi, quy mô của dự án

a) Tổng diện tích dự án: 775.831 m², trong đó diện tích Công viên chuyên đề: 577.048 m², diện tích mặt nước và đập ngăn nước: 198.423 m². Cơ cấu sử dụng đất theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 03/7/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (điều chỉnh lần 5) và Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND thành phố về việc đính chính số liệu tổng diện tích điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 03/7/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài Tưởng niệm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (điều chỉnh lần 5).

b) Quy mô dự án

- Tháo dỡ các hạng mục, công trình hiện trạng gồm: cổng chào, nhà đón tiếp, sân khấu âm nhạc, xe ô tô điện, sân khấu ngoài trời.

- Giữ nguyên các hạng mục công trình đã xây dựng và đưa vào hoạt động:

nhà nghỉ chân, nhà ga xe điện, nhà điều hành + kỹ thuật, cổng chào + nhà ga monorail, trạm bơm + bể nước ngầm, phòng vé, thuyền rồng, chòi vọng cảnh, cổng vào khu trò chơi, khu trò chơi (trừ các hạng mục, công trình sẽ tháo dỡ: sân khấu âm nhạc, xe ô tô điện, sân khấu ngoài trời), trò chơi mạo hiểm SLC-689, trò chơi vòng xoay 360, nhà vệ sinh công cộng, trạm điện, 03 bãi đỗ xe, đập ngăn nước, kè bảo vệ chống sạt lở Dự án, cổng vào phía Tây.

- Xây dựng mới các hạng mục, công trình gồm: mái che, quầy pha cà phê, khu phố thương mại, khách sạn, khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại, nhà hát lớn, 02 bãi đỗ xe, hệ thống hạ tầng kỹ thuật + trạm xử lý nước thải, sân cảnh quan trên mặt nước, đài phun nước, cầu đi bộ kết nối từ khu phía Tây qua khu phía Đông, cầu nối từ khu nhà hàng tiệc cưới (vị trí cuối bãi xe) qua Dự án và thông với đường Thăng Long, cổng vào từ phía Tây Nam, sảnh đón phía Nam bổ sung thêm dãy nhà 01 tầng 02 bên.

Nội dung được phê duyệt không bao gồm các hạng mục, hoạt động: (1) bồi thường, giải phóng mặt bằng; (2) khai thác nước mặt, nước ngầm; (3) khai thác (kể cả khai thác tận thu, nếu có) khoáng sản; (4) hoạt động vận chuyển nguyên liệu, vật liệu từ các cơ sở cung cấp đến khu vực thực hiện dự án.

5. Các hạng mục, công trình chính của dự án

5.1. Các hạng mục, công trình chính đã xây dựng, lắp đặt và hiện đang vận hành

a) Khu trò chơi

Diện tích: 20.320 m², gồm các hạng mục như sau:

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tầng cao	Chức năng
1	Tàu lượn trẻ em	393	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
2	Trò chơi âm nhạc	440	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
3	Tàu lượn mạo hiểm	608	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
4	Tàu lượn trên cao	502	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
5	Ngôi nhà huyền bí	3.993	1	1	Khu vui chơi trong nhà
6	Tàu lượn siêu tốc	724	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
7	Trò chơi may mắn	264	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
8	Quầy thức ăn nhanh	3.021	3	2	Bán thức ăn
9	Quầy đồ lưu niệm	1.164	2	1	Bán hàng lưu niệm
10	Cổng vào	2.074	1	1	Nhà đón khách

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tầng cao	Chức năng
11	Nhà điều hành + kỹ thuật	4.284	1	1	Phòng kỹ thuật
12	Quầy bán lẻ	1.165	10	1	Bán hàng lưu niệm
13	Đu xoay	454	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
14	Trò chơi thú nhún	75	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
15	Vòng quay xe tải	99	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
16	Phi thuyền	53	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
17	Điều bay	37	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
18	Vòng xoay nhỏ	68	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
19	Vòng xoay	69	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
20	Xe lắc	207	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
21	Chiếc ẩm xoay vòng	52	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
22	Trò chơi mạo hiểm SLC -689	497	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách
23	Trò chơi vòng xoay 360	77	1	1	Trò chơi + nhà chờ khách

b) Các công trình phụ trợ

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tầng cao	Chức năng
1	Nhà nghỉ chân	230	4	1	Trạm nghỉ chân cho khách
2	Nhà ga xe điện	490	2	1	Nhà chờ cho khách vào chơi
3	Nhà điều hành + kỹ thuật	3.775	1	1	Phòng điện
4	Cổng chào + nhà ga monorail	6.043	1	1	Nhà đón khách
5	Trạm bơm + bể nước ngầm	432	2	1	Trạm bơm, bể nước
6	Phòng vé	275	1	1	Phòng bán vé
7	Thuyền rồng	320	2	1	Khu vịnh cảnh

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tầng cao	Chức năng
8	Chòi vọng cảnh	346	3	1	Khu vọng cảnh
9	Cổng vào khu trò chơi	2.733	19	1	Khu đón khách
10	Nhà vệ sinh công cộng	59	1	1	Nhà vệ sinh
11	Trạm điện	262	5	1	Trạm biến áp cấp điện
12	Mái che	1.059	1	1	Mái che
13	Quầy pha coffee	426	1	1	Quầy đồ uống
14	Bãi đậu xe 3	12.138	1	-	Bãi đậu xe
15	Bãi đậu xe 4	24.747	1	-	Bãi đậu xe
16	Bãi đậu xe 5	7.814	1	-	Bãi đậu xe

c) **Hạng mục kè**

Tổng chiều dài kè chống sạt lở khu đất tại Dự án 1.340m. Trong đó:

- Đoạn kè dài 300m, kết cấu kè đứng kết hợp kè mái nghiêng, kè bảo vệ bằng rọ đá, nằm ở phía Bắc công trình Sun Wheel thuộc dự án.

- Đoạn kè dài 1.040m nằm ở khu vực phía Đông và phía Tây của khu đất, tại nơi tiếp giáp giữa mặt đất và mặt nước. Kết cấu kè đứng kết hợp kè mái nghiêng, kè bảo vệ bằng rọ đá.

d) **Đập ngăn nước**

Diện tích: 1.072 m², gồm 02 đập ngăn nước như sau:

- Đập ngăn số 1 (đập tràn): chiều dài 62,8m nằm ở phía Bắc của Dự án (nối khu biệt thự Đảo Xanh với khu đất phía Nam cầu Trần Thị Lý). Chức năng của tuyến đập này là ngăn nước ngoài sông vào hồ của dự án.

- Đập ngăn số 2 (đập dâng): chiều dài 115m nằm giữa khu đất thực hiện Dự án và khu biệt thự Đảo Xanh. Trên thân đập số 2 có bố trí cửa van đóng mở điều tiết mực nước trong hồ, giữ mực nước trong hồ luôn ổn định.

đ) **Hồ cảnh quan:** diện tích mặt nước của hồ cảnh quan tại Dự án là 190.454 m², có chức năng tạo cảnh quan, điều hòa.

e) **Đất mặt nước tạo cảnh quan:** diện tích 4.135 m². Là các hồ nước nhân tạo giữ vai trò điều hòa không khí, tạo không gian kiến trúc, cảnh quan cho Dự án.

5.2. Các hạng mục, công trình chính xây dựng mới

a) **Khu phố thương mại**

- Diện tích: 70.049 m², bao gồm 96 khối nhà, cụ thể:

+ Khu phố Amsterdam có tổng diện tích 15.482 m² gồm 24 khối nhà.

- + Khu phố Việt Nam có tổng diện tích 9.036 m² gồm 12 khối nhà.
- + Khu phố Châu Âu có tổng diện tích 11.388 m² gồm 12 khối nhà.
- + Khu phố Châu Mỹ có tổng diện tích 10.445 m² gồm 16 khối nhà.
- + Khu phố Nước Pháp có tổng diện tích 12.057 m² gồm 14 khối nhà.
- + Khu phố Hàn Quốc có tổng diện tích 11.641 m² gồm 18 khối nhà.
- Mỗi khối nhà gồm 05 tầng + 01 tầng hầm (giữa 2 khối nhà có hành lang kết nối) và chức năng như sau:

- + Tầng hầm: bố trí bãi đỗ xe, phòng kỹ thuật, máy phát điện, kho chứa rác thông thường, kho chứa rác nguy hại, bể tự hoại, bể tách mỡ.
- + Tầng 1: bố trí khu vực bếp, nhà hàng quy mô 86 chỗ ngồi/1 khối nhà.
- + Tầng 2: Bố trí khu hội trường, các quầy bán đồ lưu niệm.
- + Tầng 3 - 4: Bố trí các quầy bán đồ lưu niệm.
- + Tầng 5: Khu vực nghỉ của nhân viên và kho, khu sinh hoạt chung.

b) Khách sạn

Diện tích: 16.046 m² gồm 05 khối cao 15 tầng + 2 tầng hầm với tổng số phòng lưu trú là 3.130 phòng, tổng số người: 4.814 người. Mỗi khối khách sạn có chức năng như sau:

- Tầng hầm B2: bố trí để xe, phòng kỹ thuật, phòng máy phát điện, kho chứa rác thông thường, kho chứa chất thải nguy hại, bể tự hoại, bể tách mỡ, văn phòng làm việc, phòng bơm, bể nước ngầm, phòng quạt cấp.
- Tầng hầm B1: bố trí để xe, phòng kỹ thuật, phòng máy phát điện, phòng giặt ủi (công suất giặt ủi khoảng 600kg/ngày/1 khối), phòng an ninh, kho.
- Tầng 1 đến tầng 11: bố trí các phòng lưu trú.
- Tầng 12: bố trí các phòng lưu trú và khu vui chơi trẻ em, khu sinh hoạt cộng đồng.
- Tầng 13 đến tầng 15: bố trí các phòng lưu trú.

c) Công trình hỗn hợp giải kết hợp thương mại

Diện tích: 6.429 m² gồm 05 tầng hầm + 70 tầng cao, bố trí 506 căn hộ, 396 phòng lưu trú. Chức năng của công trình như sau:

- Tầng hầm B2 đến tầng hầm B5: bố trí chỗ để xe, phòng kỹ thuật.
- Tầng hầm B1: bố trí chỗ để xe, phòng kỹ thuật, kho chứa rác thông thường, kho chứa chất thải nguy hại, bể tự hoại, bể tách mỡ, phòng máy phát điện, phòng giặt ủi (công suất giặt ủi khoảng 500kg/ngày).
- Tầng 1 đến tầng 3: bố trí trung tâm thương mại.
- Tầng 4: bố trí khu trưng bày, khu hội nghị, gym, spa, khu mua sắm.

- Tầng 5: bố trí khu hội nghị, rạp chiếu phim.
- Tầng 6 đến tầng 10: bố trí nhà hàng ẩm thực cao cấp, phòng tập yoga.
- Tầng 11 đến tầng 22: bố trí 264 căn hộ (22 căn/1 tầng).
- Tầng 23: bố trí nhà hàng ẩm thực cao cấp.
- Tầng 24 đến tầng 27: bố trí trung tâm mua sắm.
- Tầng 28 đến tầng 42: bố trí 240 căn hộ (16 căn/1 tầng).
- Tầng 43 và tầng 67: bố trí 28 phòng lưu trú (14 phòng/1 tầng) và sky bar.
- Tầng 44 đến tầng 66: bố trí 368 phòng lưu trú (16 phòng/1 tầng).
- Tầng 68 đến tầng 69: bố trí 2 căn hộ (01 căn/1 tầng).
- Tầng kỹ thuật (tủ máy): bố trí bể nước, phòng kỹ thuật.

d) Nhà hát lớn

Diện tích: 9.251 m², gồm 03 tầng cao với sức chứa khoảng 2.000 chỗ ngồi để phục vụ cho các hoạt động văn hóa, hội nghị, hội thảo. Chức năng của công trình như sau:

- Tầng 1: bố trí văn phòng làm việc, phòng kỹ thuật, kho, máy phát điện, kho chứa rác thải thông thường, kho chứa chất thải nguy hại, bể nước phòng cháy chữa cháy.

Tầng 2: sảnh đón, khu vực hậu đài.

Tầng 3: bố trí khu vực phục vụ, khu vực khán đài VIP, phòng tác nghiệp và kỹ thuật.

đ) Cầu đi bộ kết nối từ khu phía Tây qua khu phía Đông (Lối đi bộ tạo cảnh quan)

- Diện tích: 2.068 m². Tổng chiều dài 280m, bề rộng mặt cầu 6,0m.

- Điểm đầu: tiếp giáp các quầy bán lẻ, quầy thức ăn nhanh. Điểm cuối: giáp với các khu phố thương mại.

e) Cầu nối từ khu nhà hàng tiệc cưới (vị trí cuối bãi xe) qua Dự án và thông với đường Thăng Long

- Cầu có bề rộng lòng đường 10,5m, dài 250m.

- Điểm đầu: tiếp giáp bãi đỗ xe, cách khu nhà hàng tiệc cưới và đường Bạch Đằng nối dài 100m. Điểm cuối: giáp với đường Thăng Long.

g) Sàn cảnh quan trên mặt nước

Diện tích: 7.969 m², bề rộng sàn 21,86m, có chức năng làm lối đi dạo. Kết cấu sàn bê tông cốt thép.

h) Đài phun nước

Diện tích: 2.405 m², bố trí ở khu vực phía sau Đài Tượng niệm. Đài phun

nước được sử dụng với mục đích trang trí, tạo cảnh quan và điều hoà không khí.

i) Các công trình phụ trợ

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Số lượng	Tầng cao	Chức năng
1	Mái che	1.059	1	1	Mái che
2	Quầy pha coffee	426	1	1	Quầy đồ uống
3	Bãi đậu xe 1	3.827	1	-	Bãi đậu xe
4	Bãi đậu xe 2	16.596	1	-	Bãi đậu xe
6	Sảnh đón phía Nam bổ sung thêm dãy nhà 01 tầng 02 bên.				

k) Hồ tùy tiện (hồ cảnh quan)

Diện tích: 334 m², chiều cao: 1,5m, thể tích xây dựng hồ: 500 m³. Hồ tùy tiện được lót bạt HDPE, bố trí bên cạnh trạm xử lý nước thải của Dự án. Chức năng: lưu chứa nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày đêm để tái sử dụng phục vụ mục đích tưới cây, rửa đường, rửa bãi xe tại Dự án.

II. CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH TỪ DỰ ÁN

1. Trong giai đoạn chuẩn bị, triển khai xây dựng

a) Các tác động môi trường chính của Dự án

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.
- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công xây dựng.
- Nước thải từ hoạt động rửa xe ra vào Dự án.
- Nước ngầm phát sinh từ hoạt động thi công móng, đào tầng hầm, công trình ngầm.
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án.
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động: tháo dỡ công trình; đào, đắp đất thi công móng, tầng hầm, công trình ngầm; hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông tại khu vực dự án; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng trong phạm vi khu vực thực hiện dự án; tập kết nguyên vật liệu xây dựng; phá dỡ đầu cọc khoan nhồi; thi công xây dựng và hoàn thiện công trình.
- Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng Dự án.

b) Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân tại công trường khoảng 20,58 m³/ngày đêm. Thành phần chính: chất rắn lơ lửng, BOD₅, amoni, phosphat, chất hoạt động bề mặt.
- Nước thải từ hoạt động rửa xe ra vào Dự án khoảng 18,3 m³/ngày đêm.

Thành phần chính: đất, cát, dầu mỡ.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công xây dựng khoảng 3,0 m³/ngày đêm. Thành phần chính: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

- Nước ngầm phát sinh từ hoạt động thi công móng, đào tầng hầm, công trình ngầm khoảng 23.382 m³/ngày (trong đó, nước ngầm phát sinh từ quá trình thi công mỗi khách sạn là 1.095,85 m³/ngày, nước ngầm phát sinh từ quá trình thi công mỗi khối nhà phố thương mại là 178,6 m³/ngày, nước ngầm phát sinh từ quá trình thi công khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại là 1.853 m³/ngày). Thành phần chính: đất cát, chất rắn lơ lửng.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công khoảng 8.477,9 lít/s. Thành phần chính: COD, chất rắn lơ lửng.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động: tháo dỡ công trình; đào, đắp đất thi công móng, tầng hầm, công trình ngầm; hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông tại khu vực dự án; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng trong phạm vi khu vực thực hiện dự án; tập kết nguyên vật liệu xây dựng; phá dỡ đầu cọc khoan nhồi; thi công xây dựng và hoàn thiện công trình. Thành phần chính: Bụi, CO, NO_x, SO₂.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Đất đào dư thừa từ quá trình thi công tầng hầm, công trình ngầm: khối lượng khoảng 451.433,84 m³.

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng xà bần và sinh khối phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị khoảng 775,48 tấn; khối lượng xà bần phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 500 kg/ngày; khối lượng bê tông thải bỏ từ hoạt động phá dỡ đầu cọc khoan nhồi khoảng 1.058,8 tấn; khối lượng bentonite thải bỏ khoảng 3.516,2 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên, công nhân với khối lượng khoảng 180 kg/ngày. Thành phần chính: bao bì, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Chất thải nguy hại: khối lượng lon sơn, bao bì dính sơn phát sinh khoảng 60 kg/ngày, khối lượng dầu mỡ thải khoảng 280 lít/năm, khối lượng giẻ lau dính dầu khoảng 20 kg/năm.

2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành

a) Các tác động môi trường chính của Dự án

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án.

- Bụi, khí thải của phương tiện giao thông ra vào Dự án; bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi phát sinh từ khu vực bếp, khu vệ sinh, khu tập kết chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án.

b) Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: lưu lượng nước thải phát sinh toàn Dự án lớn nhất là 6.628,98 m³/ngày đêm. Thành phần chính: chất rắn lơ lửng, BOD₅, amoni, phosphat, chất hoạt động bề mặt.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực Dự án khoảng 11.45165 lít/s. Thành phần chính: COD, chất rắn lơ lửng.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải của phương tiện giao thông ra vào Dự án; bụi, khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi phát sinh từ khu vực bếp, khu vệ sinh, khu tập kết chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải. Thông số ô nhiễm chính bao gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, NH₃, VOC.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 44.513,3 kg/ngày. Thành phần chính: thức ăn thừa, giấy, thủy tinh, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: khối lượng phát sinh khoảng 1,0 m³/ngày.

- Chất thải nguy hại: khối lượng phát sinh khoảng 1.284 kg/tháng. Thành phần chính gồm: bóng đèn huỳnh quang, mực in, hộp mực in, giẻ lau dính dầu nhớt, dầu nhớt thải, pin, ắc quy thải.

III. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng

a) Về thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân tại công trường: bố trí tối thiểu 02 nhà vệ sinh di động để thu gom, xử lý và hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến vận chuyển đi xử lý theo quy định, không xả thải ra môi trường.

- Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công xây dựng: bố trí 04 bồn chứa dung tích mỗi bồn là 01m³ để lắng cặn. Nước thải sau lắng được tái sử dụng cho mục đích xây dựng, không xả thải ra môi trường. Cặn lắng được nạo vét định kỳ và thu gom, xử lý theo quy định; dầu, mỡ phát sinh sẽ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe ra vào công trường: xây dựng bể lắng với kích thước L×B×H = 3,2m × 2,2m × 1,2m để xử lý nước thải rửa xe đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi đầu nối vào cống thoát nước của Dự án và dẫn ra hồ cảnh quan. Cặn lắng được nạo vét định kỳ và thu gom, xử lý theo quy

định; dầu, mỡ phát sinh sẽ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

b) Về thu gom, xử lý nước ngầm: xây dựng bể lắng với kích thước $L \times B \times H = 10,0m \times 5,0m \times 1,5m$ để xử lý nước ngầm phát sinh đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi đầu nối vào cống thoát nước của Dự án và dẫn ra hồ cảnh quan. Cặn lắng được nạo vét định kỳ và thu gom, xử lý theo quy định.

c) Về thu gom, thoát nước mưa

- Trước khi thi công các hạng mục công trình, Chủ dự án sẽ thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho toàn Dự án. Hệ thống thoát nước mưa có các khẩu độ D400, D600, D800, D1000, D1200 và trên hệ thống thoát nước mưa có bố trí các hố ga lắng cặn kích thước $L \times B \times H = 1,0m \times 1,0m \times 1,2m$ để lắng cặn trước khi xả thải ra hồ cảnh quan qua 10 cửa xả và sông Hàn qua 02 cửa xả.

- Thường xuyên kiểm tra nạo vét khơi thông rãnh thu nước và hố lắng, không để phế thải gây tắc nghẽn tuyến thoát nước. Cặn lắng được nạo vét định kỳ và thu gom, xử lý theo quy định; dầu, mỡ phát sinh sẽ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

- Vệ sinh công trường thường xuyên.

d) Về thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Lập hàng rào bằng tôn che chắn khu vực thi công với chiều cao tối thiểu 2,5m, có kết cấu chắc chắn, kín khít, đảm bảo mỹ quan đô thị. Che chắn công trình bằng lưới chắn, lưới hứng vật rơi.

- Che phủ bạt kín các bãi tập kết vật liệu xây dựng.

- Bê tông hóa khu vực cổng ra vào.

- Bố trí cầu rửa xe ngay tại cổng ra vào Dự án với kích thước $L \times B = 6,0m \times 3,5m$ để làm sạch xe trước khi ra khỏi công trường.

- Tưới nước, phun ẩm tại khu vực đang thi công và xung quanh khu vực dự án.

- Bố trí nhân viên vệ sinh sạch sẽ các khu vực thi công sau khi kết thúc làm việc; vệ sinh phía trước cổng ra vào Dự án với chiều dài khoảng 200m, tần suất 2 lần/ngày.

- Phủ bạt che chắn cẩn thận thùng xe trong suốt quá trình vận chuyển, không để nguyên vật liệu rơi vãi trên đường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành khác có liên quan.

đ) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Bố trí khu vực lưu chứa chất thải xây dựng khoảng 40 m².

+ Đối với lượng đất đào tái sử dụng phục vụ hoạt động của Dự án: lưu chứa tại khu vực riêng có diện tích khoảng 500 m². Xung quanh khu vực lưu chứa được rào tôn cao 3,0m, dùng bạt che kín.

+ Đất đào dư thừa: Chủ dự án sẽ vận chuyển đất đào dư thừa làm vật liệu san lấp mặt bằng theo đúng quy định, không lưu chứa đất đào dư thừa tại Dự án.

+ Đối với Bentonite thải bỏ: thu gom riêng, lưu chứa trong thùng phuy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Các loại chất thải rắn xây dựng khác: một phần được thu gom bán phế liệu; phần còn lại sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng rác 120 lít để thu gom rác thải và tập kết tại khu vực lưu giữ diện tích 3,0 m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải nguy hại: bố trí bao bì, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại. Toàn bộ chất thải nguy hại được lưu giữ tại khu vực riêng biệt có diện tích 30,0 m² đảm bảo quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí công nhân thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ tại công trường xây dựng, phía trước và xung quanh dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan.

e) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường.

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật và môi trường trước khi đưa vào vận hành.

- Lắp đặt các thiết bị giảm ồn, rung cho các máy móc, thiết bị.

- Phân bổ các phương tiện máy móc thi công với khoảng cách, thời gian thi công thích hợp.

- Không hoạt động máy móc, thiết bị trong thời gian từ 11h30 đến 13h30 và từ 21h00 đến 06h00 sáng hôm sau.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công Dự án.

3. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành

a) Về thu gom và xử lý nước thải

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa.

- Xây dựng mới 02 trạm bơm nước thải công suất $70 \text{ m}^3/\text{giờ}$ và $380 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Phương án thu gom, xử lý nước thải của Dự án:

+ Nước thải từ chậu xí của các hạng mục, công trình chính đã xây dựng, lắp đặt và hiện đang vận hành: xử lý sơ bộ bằng 12 bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích là 280 m^3 . Trong đó: khu vực Nhà điều hành + Kỹ thuật (Sunwheel) bố trí 02 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 20 m^3 ; khu vực Cổng chào + Nhà ga Monorail bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 20 m^3 ; khu vực Quầy thức ăn nhanh (khu Indo) bố trí 02 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 32 m^3 ; khu vực Quầy thức ăn nhanh (khu Nhật Bản) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 17 m^3 ; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Trung Quốc) bố trí 02 bể tự hoại với dung tích mỗi bể 20 m^3 ; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Singapore) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 20 m^3 ; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Ấn Độ) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 20 m^3 ; khu vực Nhà điều hành + Kỹ thuật (Khu BOH) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 27 m^3 ; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Ẩm thực) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 32 m^3 .

+ Nước thải nhà bếp của các hạng mục, công trình chính đã xây dựng, lắp đặt và hiện đang vận hành: xử lý sơ bộ bằng 03 bể tách mỡ với dung tích mỗi bể là $8,0 \text{ m}^3$.

+ Nước thải từ chậu xí của các hạng mục, công trình chính xây dựng mới: xử lý sơ bộ bằng 111 bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích là 1.820 m^3 . Trong đó: 05 khối khách sạn bố trí 10 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 42 m^3 ; nhà hát lớn bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 50 m^3 ; khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 04 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 50 m^3 ; khu phố thương mại bố trí 96 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 50 m^3 .

+ Nước thải nhà bếp của các hạng mục, công trình chính xây dựng mới: xử lý sơ bộ bằng 100 bể tách mỡ, trong đó khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 04 bể tách mỡ với dung tích mỗi bể là 12 m^3 ; khu phố thương mại bố trí 96 bể tách mỡ với dung tích mỗi bể là 4 m^3 .

+ Toàn bộ nước thải phát sinh sau xử lý sơ bộ được thu gom về trạm bơm công suất $380 \text{ m}^3/\text{giờ}$. Từ đây, một phần nước thải (khoảng $500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$) sẽ được đưa về trạm xử lý nước thải công suất $500 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt để tái sử dụng phục vụ mục đích tưới cây, rửa đường, rửa bãi xe tại Dự án. Phần nước thải phát sinh còn lại (khoảng $6.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$) sẽ được đầu nối vào dự án "Tuyến ống thu gom nước thải đường 2 tháng 9 (đoạn từ đường Phan Thành Tài đến đường Thăng Long)" (dự kiến hoàn thành vào năm 2023), dẫn về Trạm xử lý nước thải Hòa Xuân để xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường theo báo

cáo của Sở Xây dựng tại Công văn số 8601/SXD-HTKT ngày 13/11/2021 và chủ trương của UBND thành phố tại Thông báo số 134/TB-VP ngày 07/3/2022.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 500 m³/ngày đêm:

+ Quy trình kỹ thuật xử lý: Nước thải → Bể điều hòa → Bể hòa trộn → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí MBBR → Bể màng lọc MBR → Bể khử trùng → Hồ ga nước sạch → Hồ tùy tiện (hồ cảnh quan) và tái sử dụng phục vụ mục đích tưới cây, rửa đường, rửa bãi xe tại Dự án.

+ Chế độ vận hành: liên tục.

+ Chất lượng nước thải sau xử lý: cột A, QCVN 14:2008/BTNMT, với hệ số K = 1,0.

+ Điểm xả nước thải sau xử lý: 01 điểm tại hồ tùy tiện (hồ cảnh quan) và tái sử dụng phục vụ mục đích tưới cây, rửa đường, rửa bãi xe tại Dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan.

b) Về thu gom, thoát nước mưa

- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn tách riêng hệ thống thoát nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa có các khẩu độ D400, D600, D800, D1000, D1200 và trên hệ thống thoát nước mưa có bố trí các hố ga lắng cặn kích thước L×B×H = 1,0m x 1,0m x 1,2m để lắng cặn trước khi xả thải ra hồ cảnh quan qua 10 cửa xả và sông Hàn qua 02 cửa xả.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa, hố ga. Cặn lắng được nạo vét định kỳ và thu gom, xử lý theo quy định.

c) Về thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Bê tông hóa toàn bộ đường giao thông nội bộ.

- Bố trí công nhân vệ sinh môi trường các đường giao thông nội bộ.

- Quy hoạch khu vực bãi đỗ xe tại Dự án đảm bảo diện tích theo quy định của pháp luật.

- Thông gió cho tầng hầm, nhà vệ sinh, khu vực lưu giữ rác thải.

- Mùi phát sinh từ hệ thống thoát nước, trạm bơm: định kỳ nạo vét, bảo dưỡng; thường xuyên vệ sinh khu vực; trồng cây xanh tạo cảnh quan khu vực trạm bơm; bố trí nắp đậy; sử dụng chế phẩm khử mùi trong trường hợp phát sinh mùi.

- Đối với khí thải, mùi từ hoạt động nấu ăn tại các khu bếp: sử dụng nhiên liệu gas, lắp đặt thiết bị hút mùi. Khí thải, mùi được thu gom vào chụp hút có lá chắn mỡ trước khi thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ được thu về hộp chứa mỡ; định kỳ vệ sinh hộp chứa mỡ và mỡ trong hộp chứa mỡ được xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với khí thải từ máy phát điện dự phòng:

+ Hiện tại đã có 05 máy phát điện dự phòng công suất, trong đó: 01 máy phát điện có công suất 40kVA tại Quầy thức ăn nhanh (khu Indo); 01 máy phát điện có công suất 40kVA tại Quầy thức ăn nhanh (khu Panda); 01 máy phát điện có công suất 1.700kVA tại khu vực Nhà điều hành + kỹ thuật (Sunwheel); 01 máy phát điện có công suất 1.500kVA tại khu vực cổng chào + Nhà ga monorail; 01 máy phát điện có công suất 500kVA tại khu vực tại Nhà điều hành + Kỹ thuật (Khu BOH).

+ Đầu tư mới 21 máy phát điện dự phòng, trong đó: 05 khối khách sạn bố trí mỗi khối 2 máy phát điện có công suất 1.000kVA/máy; nhà hát bố trí 01 máy phát điện có công suất 320kVA; 06 khu phố thương mại bố trí mỗi khu phố 01 máy phát điện công suất 2.000kVA; khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 04 máy phát điện có công suất 2.000kVA/máy.

+ Các máy phát điện sử dụng nhiên liệu dầu DO, được đặt ở khu vực riêng, có trang bị bộ phận xử lý khí thải đảm bảo tiêu chuẩn xả khí thải.

+ Khí thải máy phát điện dự phòng xả thải ra môi trường qua ống khói D200 và cách mặt đất 4m.

+ Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo dưỡng máy phát điện.

- Trồng cây xanh xung quanh Dự án để giảm thiểu bụi phát sinh đến môi trường xung quanh, đảm bảo diện tích cây xanh trong khu vực Dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành khác có liên quan.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại các hạng mục, công trình chính đã xây dựng, lắp đặt và hiện đang vận hành:

+ Thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí thùng chứa rác tại các vị trí phù hợp, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh trong Dự án. Định kỳ, nhân viên sẽ thu gom rác từ các khu vực và vận chuyển về kho lưu giữ chất thải rắn thông thường hiện trạng có diện tích 15 m² tại khu vực sau Nhà điều hành + kỹ thuật (Sunwheel). Trong thời gian đến, Chủ dự án sẽ mở rộng, cải tạo diện tích kho lưu giữ chất thải rắn thông thường hiện trạng lên 35 m², đảm bảo quy định.

+ Chất thải nguy hại: bố trí thùng chứa rác riêng biệt, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong Dự án. Định kỳ, nhân viên sẽ thu gom rác từ các khu vực và vận chuyển về kho lưu giữ chất thải nguy hại hiện trạng có

diện tích 14 m² tại khu vực sau Nhà điều hành + kỹ thuật (Sunwheel).

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại các hạng mục, công trình chính xây dựng mới:

+ Thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí thùng chứa rác tại các vị trí phù hợp, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh trong Dự án. Định kỳ, nhân viên sẽ thu gom rác từ các khu vực và vận chuyển về kho lưu giữ chất thải rắn thông thường tại từng công trình, trong đó: 05 khối khách sạn bố trí 05 kho lưu giữ chất thải rắn thông thường với diện tích mỗi kho là 7,0 m²; Khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 02 kho lưu giữ chất thải rắn thông thường với diện tích mỗi kho là 36,0 m²; Nhà hát lớn bố trí 01 kho lưu giữ chất thải rắn thông thường với diện tích là 5,0 m²; Khu phố thương mại bố trí 96 kho lưu giữ chất thải rắn thông thường với diện tích mỗi kho là 2,0 m².

+ Chất thải nguy hại: bố trí thùng chứa rác riêng biệt, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong Dự án. Định kỳ, nhân viên sẽ thu gom rác từ các khu vực và vận chuyển về kho lưu giữ chất thải nguy hại tại từng công trình, trong đó: 05 khối khách sạn bố trí 05 kho lưu giữ chất thải nguy hại tại tầng hầm với diện tích mỗi kho là 15,0 m²; Khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại tại tầng hầm với diện tích là 15,0 m²; Nhà hát lớn bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực kỹ thuật của tầng 1 với diện tích là 5,0 m²; Khu phố thương mại bố trí 96 kho lưu giữ chất thải nguy hại tại tầng hầm với diện tích mỗi kho là 2,0 m².

- Bùn cặn từ hệ thống thoát nước mưa, bùn thải từ các hệ thống xử lý nước thải, bùn từ bể tự hoại, mỡ tại bể tách mỡ: hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan.

đ) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Đối với các máy phát điện dự phòng: đặt ở khu vực riêng trong phòng cách âm. Máy phát điện được trang bị bộ phận giảm âm; chân đế, bệ máy được gia cố bằng bê tông, lắp đặt các đệm cao su, thiết bị chống ồn, rung.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị.

- Trồng cây xanh xung quanh Dự án để giảm thiểu tiếng ồn phát sinh đến môi trường xung quanh, đảm bảo diện tích cây xanh trong khu vực Dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên

quan.

e) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải

- Tính toán kích thước các bể phù hợp với công suất thiết kế của nước thải. Kết cấu công trình phải đảm bảo tiêu chuẩn không để nước thải rò rỉ làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

- Tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải.

- Đầu tư các thiết bị, máy móc hiện đại và có bố trí thiết bị dự phòng.

- Đường ống công nghệ, hệ thống điện động lực và điều khiển của từng hạng mục được thiết kế độc lập, đảm bảo khi tiến hành tháo lắp, sửa chữa thiết bị hư hỏng không làm ảnh hưởng đến các thiết bị khác.

- Bố trí các bộ kỹ thuật có chuyên môn vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải để theo dõi, kiểm tra.

- Trong quá trình vận hành, tổ chức vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị định kỳ để kịp thời phát hiện và xử lý các dấu hiệu có khả năng dẫn đến xảy ra sự cố.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải phù hợp, đảm bảo thông tin trong quá trình vận hành được kết nối thông suốt từ nhân viên vận hành đến bộ phận quản lý.

- Bố trí các thiết bị, phương án lưu chứa nước thải để phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, không xả nước thải chưa đạt yêu cầu ra môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

IV. DANH MỤC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN

1. Các công trình bảo vệ môi trường chính trong giai đoạn triển khai xây dựng của Dự án

STT	Công trình bảo vệ môi trường	Thời gian hoàn thành
I	Về xử lý bụi, khí thải	
1	Lập hàng rào bằng tôn che chắn khu vực thi công với chiều cao tối thiểu 2,5m, có kết cấu chắc chắn, kín khít, đảm bảo mỹ quan đô thị. Che chắn công trình bằng	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.

	lưới chắn, lưới hứng vật rơi.	
2	Bố trí cầu rửa xe rửa xe tại khu vực cổng ra vào.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.
II Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa		
1	Nhà vệ sinh di động.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.
2	Bồn chứa rửa dụng cụ thi công.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.
3	Bể lắng nước thải rửa xe.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.
4	Hệ thống thu gom nước mưa, hố lắng cặn nước mưa chảy tràn.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.
5	Bể lắng nước ngầm.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.
III Về thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn		
1	- Khu vực lưu chứa riêng chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo quy định. - Lắp đặt thiết bị lưu chứa chất thải thông thường, chất thải nguy hại theo quy định.	Hoàn thành trước khi triển khai xây dựng và thực hiện trong suốt quá trình thi công.

2. Trong giai đoạn vận hành

STT	Công trình bảo vệ môi trường	Thời gian hoàn thành
I Về xử lý bụi, khí thải		
1		
2	Khí thải các máy phát điện dự phòng: xả thải ra môi trường qua ống khói D200 và cách mặt đất 4m.	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.
3	Khí thải, mùi từ hoạt động nấu ăn tại các khu bếp: lắp đặt chụp hút có lá chắn mỡ.	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.
4	Hệ thống thông gió tầng hầm, nhà vệ sinh,	Hoàn thành trước khi Dự

	khu vực lưu giữ rác thải.	án đi vào vận hành.
II	Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa	
1	Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa riêng biệt.	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.
2	- 12 bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích là 280 m^3. Trong đó: khu vực Nhà điều hành + Kỹ thuật (Sunwheel) bố trí 02 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 20 m^3; khu vực Công chào + Nhà ga Monorail bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 20 m^3; khu vực Quầy thức ăn nhanh (khu Indo) bố trí 02 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 32 m^3; khu vực Quầy thức ăn nhanh (khu Nhật Bản) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 17 m^3; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Trung Quốc) bố trí 02 bể tự hoại với dung tích mỗi bể 20 m^3; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Singapore) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 20 m^3; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Ấn Độ) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 20 m^3; khu vực Nhà điều hành + Kỹ thuật (Khu BOH) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 27 m^3; khu vực Quầy thức ăn nhanh (Khu Âm thực) bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 32 m^3. - 03 bể tách mỡ với dung tích mỗi bể là $8,0 \text{ m}^3$.	Đã hoàn thành, thực hiện trong suốt quá trình vận hành.
3	- 111 bể tự hoại 03 ngăn với tổng dung tích là 1.820 m^3. Trong đó: 05 khối khách sạn bố trí 10 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 42 m^3; nhà hát lớn bố trí 01 bể tự hoại với dung tích 50 m^3; khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 04 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 50 m^3; khu phố thương mại bố trí 96 bể tự hoại với dung tích mỗi bể là 50 m^3. - 100 bể tách mỡ, trong đó khối nhà hỗn hợp giải trí kết hợp thương mại bố trí 04 bể tách mỡ với dung tích mỗi bể là 12 m^3; khu phố thương mại bố trí 96 bể tách mỡ với dung tích mỗi bể là 4 m^3.	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.

3	02 trạm bơm nước thải mới có công suất 70 m ³ /giờ và 380 m ³ /giờ	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.
4	01 hệ thống xử lý nước thải có công suất 500 m ³ /ngày đêm.	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.
III	Về thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn	
1	- Khu vực lưu chứa riêng chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo quy định. - Lắp đặt thiết bị lưu chứa chất thải thông thường, chất thải nguy hại theo quy định.	Hoàn thành trước khi Dự án đi vào vận hành.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA CHỦ DỰ ÁN

1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.
- Thông số giám sát: khối lượng, tần suất thu gom, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan.

b) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực Đảo Xanh; 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng công trình.

- Thông số giám sát: bụi, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy định áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

c) Giám sát môi trường nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau bể lắng nước thải rửa xe; 01 vị trí sau bể lắng nước ngầm.

- Thông số giám sát: TSS, dầu mỡ

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy định áp dụng: cột B, QCVN 40:2011/BTNMT.

d) Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại sông Hàn gần Dự án; 01 vị trí tại hồ cảnh quan của Dự án.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, DO, TSS, Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Nitrit (NO₂⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), chất hoạt động bề mặt, Tổng dầu, mỡ, E.Coli, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy định áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

2. Trong giai đoạn vận hành

a) Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại đầu vào của trạm thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày đêm và 01 vị trí tại đầu ra của trạm thống xử lý nước thải công suất 500 m³/ngày đêm

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, TSS, amoni, BOD₅, phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), sunfua (tính theo H₂S), tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy định áp dụng: cột A, QCVN 14:2008/BTNMT, với hệ số K = 1,0.

b) Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Thông số giám sát: khối lượng, tần suất thu gom, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan.

VI. CÁC ĐIỀU KIỆN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, giao thông vận tải, bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án; đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường, sông, hồ, khu vực dân cư và các công trình xung quanh Dự án.

2. Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đã được phê duyệt đảm bảo đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường để không gây ô nhiễm trong giai đoạn xây dựng, hoạt động của Dự án.

3. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động xấu đến giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực, các công trình xung quanh Dự án trong quá trình thi công Dự án.

4. Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thực hiện công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công và khu vực đất tạm chiếm dụng, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường ngay sau khi kết thúc thi công.

5. Các công trình thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác của Dự án cần tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, đảm bảo thu gom, xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam hiện hành trước khi thải ra môi trường, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực. Trong trường hợp tái sử dụng nước thải phục vụ cho mục đích tưới cây, rửa đường, rửa bãi xe phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Đảm bảo kiểm soát, quản lý chặt chẽ các loại chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có liên quan trong quá trình thi công xây dựng; phải có phương án cụ thể thu gom, tập kết và thải bỏ các loại chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng vào những địa điểm được cấp có thẩm quyền cho phép.

7. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

8. Giải pháp thiết kế, thi công công trình phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận, đảm bảo không gây các tác động tiêu cực cho khu vực lân cận; đảm bảo an toàn, ổn định công trình trong suốt giai đoạn thi công và hoạt động.

9. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, sạt lún, cháy nổ, an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động thi công xây dựng, hoạt động của Dự án gây ra.

10. Chỉ được phép triển khai thi công xây dựng công trình khi các giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận để đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường.

11. Chỉ được phép hoạt động các hạng mục công trình Dự án khi hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của Dự án đã hoàn thiện và đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định.

12. Phối hợp với chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai Dự án; quản lý chặt chẽ, thực hiện các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức cho lực lượng thi công xây dựng về bảo vệ môi trường.

13. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động, các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình vận hành Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

14. Ban hành, phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong toàn bộ các hoạt động của Dự án, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường và khu dân cư xung quanh.

15. Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

16. Xây dựng và thực hiện nghiêm chương trình giám sát, theo dõi các hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống xử lý khí thải, sụt lún khu vực Dự án và khu vực xung quanh; sớm phát hiện và có các biện pháp ngăn chặn, khắc phục các tác động tiêu cực liên quan, bảo đảm không ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và các công trình lân cận. Trong trường hợp phát hiện sự cố bất thường phải báo cáo cơ quan chức năng để kịp thời kiểm tra, xử lý.

17. Thực hiện quan trắc, báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

18. Lập giấy phép môi trường của Dự án trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

19. Thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đảm bảo theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

GIẤY PHÉP ĐAU NỒI THOÁT NƯỚC

Công trình: Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm

Địa điểm: phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 3857/UBND-QLĐTư ngày 13/5/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đầu nôi nước thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 299/Cty TN&XLNT ngày 16/7/2013 của Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải về việc đầu nôi thoát nước của dự án Asian Park vào hệ thống thu gom về Trạm xử lý nước thải Hòa Cường;

Căn cứ Quyết định số 7438/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm”; địa điểm: phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-SXD ngày 01/02/2016 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật dự án Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm (Asian Park);

Xét đề nghị của Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải tại Công văn số 545/Cty TN&XLNT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc cấp phép đầu nôi vào hệ thống thoát nước đô thị của dự án: Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm.

Xét nội dung Công văn số 87/2016/CV-SXD/APC ngày 25/9/2016 của Công ty TNHH Công viên Châu Á về việc xin cấp phép xây dựng đầu nôi hệ thống thoát nước thải của dự án Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm vào hệ thống thoát nước thành phố tại vị trí trạm bơm TB3;

1. Cấp cho: Công ty TNHH Công viên Châu Á

- Tên công trình: Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm

- Được phép: Đầu nối nước thải đã qua xử lý của công trình Khu công viên văn hóa và vui chơi giải trí phía Đông Nam Đài tưởng niệm tù trạm bơm TB3 vào hố ga H48 hiện trạng, chảy về trạm bơm hiện trạng SPS14 trên đường 2 Tháng 9 và dẫn về trạm xử lý nước thải Hòa Cường. Khẩu độ cống đầu nối: D300 (ống HDPE), cao độ đáy cống đầu nối: 0.90 (cao độ tại vị trí hố ga H48 hiện trạng: 0.18).

2. Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải có trách nhiệm: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thi công đầu nối theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện do: Công ty TNHH Công viên Châu Á đảm nhận.

4. Khi triển khai công tác đầu nối: Công ty TNHH Công viên Châu Á thông báo cho Công ty Thoát nước và Xử lý nước thải biết, để phối hợp thực hiện nội dung nêu tại **điểm 2** và có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng, đảm bảo việc thoát nước, an toàn cho công trình hạ tầng kỹ thuật lân cận, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị tại vị trí đầu nối.

5. Thời hạn của giấy phép: Giấy phép có thời hạn là **30** (ba mươi) **ngày** kể từ ngày ký giấy phép và thay thế. Quá thời hạn này mà chưa thực hiện việc đầu nối nêu trên thì giấy phép này không còn giá trị. / 

Nơi nhận:

- Cty TNHH Công viên Châu Á;
- Cty TN&XLNT;
- Lưu: VT, QLCL, QLHT(Tuần).



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Tùng Lâm

Số: 06 /GP-STNMT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 01 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2003 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định về quản lý, hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Danh mục, bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng Phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Công viên Châu Á đề ngày 15 tháng 01 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Công viên Châu Á, địa chỉ tại số 01 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ kinh doanh, dịch vụ (mục đích tưới cây, vệ sinh) tại Khu công viên văn hoá và vui chơi giải trí phía Đông

Nam đài tưởng niệm (Asia park), phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Khu tập thể xăng dầu Tứ Bang, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt Hệ tầng Bol Atek (O-S).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: Lớn nhất 180 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là: 03 (ba) năm.

7. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, KTT 107 ⁰ 45, múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến		
G _{Asia}	1.775.117	550.039	180	24	70	16,3	Bol Atek (O-S)

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH Công viên Châu Á:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép. Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Thông số giám sát gồm: Lưu lượng khai thác; Mực nước trong giếng khai thác; Chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Hình thức giám sát: Giám sát định kỳ

- Chế độ giám sát:

+ Đối với thông số lưu lượng khai thác, mực nước trong giếng khai thác: không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau;

+ Đối với thông số chất lượng nước: thực hiện quan trắc với tần suất 3 tháng/lần và cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích. Thông số quan trắc chất lượng nước thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất QCVN 09:2023/BTNMT.

3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác theo Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định.

7. Nghiêm túc chấp hành, thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án tổ chức đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 25/8/2022.

8. Các yêu cầu khác:

- Lập sổ nhật ký vận hành công trình khai thác nước dưới đất và cập nhật đầy đủ số liệu vận hành theo đúng quy định.

- Khi không sử dụng các giếng này, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện trám lấp giếng theo đúng quy định.

- Thiết bị lắp đặt đo đếm sản lượng nước dưới đất khai thác phải có giấy kiểm định của cơ quan quản lý đo lường chất lượng tiêu chuẩn Việt Nam. Trường hợp thiết bị đo đếm sản lượng nước dưới đất khai thác bị hư hỏng không thể hoạt động bình thường, phải lập biên bản ghi nhận sự việc, khẩn trương thay thế thiết bị mới và báo cáo về cơ quan cấp phép, cơ quan thuế để giám sát. Thiết bị lắp đặt mới phải có giấy kiểm định của cơ quan quản lý đo lường chất lượng tiêu chuẩn Việt Nam và thông báo lần đầu với cơ quan thuế kèm theo hồ sơ khai thuế tài nguyên trong kỳ khai thuế gần nhất kể từ ngày lắp đặt xong thiết bị.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong quá trình khai thác và các sự cố khác do hoạt động khai thác của mình gây ra; trường hợp xảy ra sự cố thì phải dừng ngay việc khai thác, kịp thời xử lý, khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại (nếu có); thông báo kịp thời tới UBND phường Hòa Thuận Đông, UBND quận Hải Châu và Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Khẩn trương liên hệ với UBND phường Hoà Thuận Đông để kê khai, nộp đúng, đủ toàn bộ số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải từ nguồn nước tự khai thác để sử dụng.

Điều 3. Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Công viên Châu Á được hưởng các quyền và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Công viên Châu Á còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Trưởng phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước, Giám đốc Công ty TNHH Công viên Châu Á và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Giấy phép này.

Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng, Công an thành phố, Cục Thuế thành phố, Chủ tịch UBND quận Hải Châu, Chủ tịch UBND phường Hòa Thuận Đông, Chủ tịch UBND phường Hòa Cường Bắc căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện các nội dung theo quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Cục Quản lý TNN;
- GD Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSCP, KSTNN (Thanh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng An



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)

Số: 44/2025 /HĐ-RTHC

Số: 01AA/2025/HĐ/APC - RTHC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 18/11/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018;

Căn cứ Quyết định 09/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v Ban hành giá dịch vụ xử lý CTR (không phải chất thải rác nguy hại) bằng biện pháp chôn lấp tại dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn của UBND TP. Đà Nẵng.

Căn cứ Công văn 719/MTĐT-KHĐT ngày 30/12/2024 của Công ty CP Môi trường Đô thị Đà Nẵng V/v thực hiện Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2025.

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên, hôm nay ngày 01 tháng 01 năm 2025

Tại: Văn phòng Công ty TNHH Công viên Châu Á, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á

Địa chỉ: 01 đường Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng.

Mã số thuế: 0401524378

Điện thoại: 0236.3819181

Do Bà: **Phùng Phạm Thanh Thúy**

Chức vụ: **Giám Đốc** làm đại diện.

Theo Giấy ủy quyền số ký ngày

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

Tài khoản số: 2000 311010152

Tại Ngân hàng NN&PTNT TP. Đà Nẵng.

Mã số thuế: 0400228640

Điện thoại: 0236. 3622778 - 3622007.

Do Ông: **Hồ Trọng Khánh**

Chức vụ: **Giám Đốc XN** làm đại diện.

Theo Giấy ủy quyền số: 696/GUQ-MTĐT ký ngày 24/12/2024

Đơn vị trực tiếp thực hiện: Xí nghiệp Môi trường Hải Châu

Địa chỉ: 192-194 Bạch Đằng-P.Phước Ninh -TP Đà Nẵng Điện thoại: 02363.704131

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

+ Bên A đồng ý giao cho Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) của Bên A đến địa điểm tập kết và xử lý theo quy định hiện hành.

+ Điểm phục vụ: 01 đường Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng

+ Loại rác thải: Sinh hoạt

Khối lượng bình quân: **40 m³/tháng**

STT	Mô Tả	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Khối lượng bình quân	Ghi chú
01	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	m ³	240.909,07	40 m ³	
02	Chi Phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSR)	Tấn	92.689	16,8 tấn	Tỷ trọng quy đổi 01 m ³ = 0,42 tấn (Theo Văn bản số 719/MTĐT-KHĐT ngày 30/12/2024)

Đơn giá Dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT và thuế suất thuế GTGT sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật tại thời điểm xuất hóa đơn.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên

Bên A:

Tự trang bị thùng chứa rác, túi đựng rác hợp vệ sinh. Rác thải được phân loại trước khi bỏ vào thùng rác, túi đựng rác.

- Di chuyển, tập kết thùng rác, túi đựng rác ra điểm thuận lợi được hai bên thống nhất để bên B đến vận chuyển.

- Nếu có rác thải nguy hại thì phải phân loại và tách riêng từng loại rác, không đổ lẫn vào rác thải sinh hoạt đã được phân loại và liên hệ với bên B để hướng dẫn thực hiện ký kết hợp đồng theo đúng quy định. Công ty sẽ từ chối thu gom nếu chủ nguồn bàn giao không đúng chất thải trong Hợp đồng.

- Phát hành một bộ biên bản bàn giao chất thải định kỳ hàng tháng.

- Thanh toán chi phí cho bên B theo giá trị và thời hạn đã ký kết.

Bên B:

- Thực hiện công việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của bên A theo quy định của Nhà nước và cam kết của hai bên.

- Thời gian thu gom và vận chuyển: hàng ngày

- Xuất hóa đơn, biên nhận cho bên A theo thỏa thuận tại Điều 3.

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

+ Giá trị hợp đồng/tháng:

- Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt:

$$240.909,07 \text{ đồng/m}^3 \times 40 \text{ m}^3 = 9.636.363 \text{ đồng.}$$

- Chi Phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSR):

$$92.689 \text{ đồng/tấn} \times 16,8 \text{ tấn} = 1.557.175 \text{ đồng.}$$

$$\text{Tổng giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT)} = 11.193.538 \text{ đồng.}$$

(Viết bằng chữ: Mười một triệu một trăm chín mươi ba ngàn năm trăm ba mươi tám đồng)

* Giá trị hợp đồng trên đây chưa bao gồm thuế GTGT và có hiệu lực trong thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp Nhà nước có thay đổi về đơn giá hoặc khối lượng rác thay đổi thì hai bên có trách nhiệm tiến hành điều chỉnh lại hợp đồng cho phù hợp.

- Phương thức thanh toán: **Chuyển khoản.**

- Thời gian thanh toán: **hàng tháng.**

Điều 4. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp, tạm dừng hợp đồng

Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc, thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án Đà Nẵng là nơi giải quyết mọi tranh chấp. Phán quyết của Tòa án là kết luận cuối cùng. Mọi chi phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Nếu một trong hai bên có yêu cầu tạm dừng hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 7 (bảy) ngày bằng văn bản.

Điều 5. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày **01/01/2025**.


ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÙNG PHẠM THANH THÚY


ĐẠI DIỆN BÊN B
HỒ TRỌNG KHÁNH


28640-001
CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG
HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 49./2022/HĐDV/APC-AS

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên ký kết hợp đồng này.

Hôm nay, ngày 12. tháng 08. năm 2022, tại Công ty TNHH Công viên Châu Á, chúng tôi bao gồm:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH

Địa chỉ trụ sở chính : Tổ 1, phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
Nhà máy xử lý : Chi nhánh công ty TNHH TM&XD An Sinh tại Quảng Nam
Địa chỉ : Thôn Phú Hải, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
Điện thoại : 02353.762986 Fax : 02353 762 987
Mã số thuế : 0200576224
Tài khoản ngân hàng : Số 118002774316 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Đà Nẵng
Đại diện bởi : Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Giám đốc
(sau đây gọi là “**Bên A**”)

Và

CÔNG TY TNHH CÔNG VIÊN CHÂU Á

Địa chỉ trụ sở chính : 01 Phan Đăng Lưu, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại / Fax : 0236.3681666
Mã số thuế : 0401524378
Đại diện bởi : Bà Phùng Phạm Thanh Thúy Chức vụ: Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số 64/2021/UQ/APC/NXT-PPTT ngày 15/09/2021)

(sau đây gọi là “**Bên B**”)

Bên A và Bên B sau đây gọi chung là “**Hai Bên/Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”.

Hai Bên thoả thuận ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ này (sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) phù hợp với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý cung ứng Dịch Vụ cho Bên B và Bên B đồng ý sử dụng Dịch Vụ cung ứng bởi Bên A cụ thể như sau:
- Dịch Vụ mà Bên A cung ứng cho Bên B được quy định cụ thể tại Điều 1 Phụ lục 01 kèm theo Hợp Đồng (“Phụ Lục 01”).

Điều 2. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn Giá Dịch Vụ được quy định cụ thể tại Điều 2 Phụ Lục 01.

2. Giá Trị Hợp Đồng là tổng số tiền phí Dịch Vụ mà Bên B phải thanh toán cho Bên A dựa trên khối lượng công việc thực tế thực hiện được nghiệm thu.
3. Giá Trị Hợp Đồng tạm tính là tổng giá trị phí Dịch Vụ ước tính dựa trên tổng khối lượng công việc ước tính mà Bên A sẽ thực hiện. Giá Trị Hợp Đồng tạm tính được sử dụng để làm căn cứ phạt vi phạm Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại khi có phát sinh vi phạm Hợp Đồng.

Điều 3. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

1. Lịch biểu và điều kiện thanh toán
Giá Trị Hợp Đồng được Bên B thanh toán cho Bên A theo lịch biểu và với các điều kiện quy định tại Điều 3 Phụ Lục 01.
2. Phương thức thanh toán
Bên B thanh toán bằng đồng Việt Nam theo phương thức quy định tại Điều 3 Phụ Lục 01.

Điều 4. THỰC HIỆN DỊCH VỤ

1. Bên A thực hiện Dịch Vụ theo tiến độ quy định tại Điều 4 Phụ Lục 01.
2. Dịch Vụ được coi là đã hoàn thành khi Hai Bên ký kết Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ và Bên B không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với chất lượng Dịch Vụ.

Điều 5. BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ

Không áp dụng.

Điều 6. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI DỊCH VỤ

Không áp dụng.

Điều 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A
 - a. Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp Đồng.
 - b. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin để Bên A thực hiện Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng.
 - c. Thực hiện đúng, đầy đủ Dịch Vụ và các nghĩa vụ theo Hợp Đồng bao gồm cả việc khắc phục sự cố, sai sót đối với Dịch Vụ.
 - d. Cử đại diện có thẩm quyền có mặt tại hiện trường để giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công việc liên quan đến Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng.
 - e. Hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu Dịch Vụ, thanh lý Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên B.
 - f. Thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính, pháp lý tại các cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo việc cung cấp và thực hiện Dịch Vụ đúng quy định của pháp luật.
 - g. Bảo quản và giao lại cho Bên B các tài liệu, hồ sơ, phương tiện, tài sản (nếu có) được Bên B bàn giao để thực hiện Dịch Vụ theo Hợp Đồng.
 - h. Đảm bảo quyền kinh doanh hợp pháp bao gồm cả các loại giấy phép để ký kết Hợp Đồng và thực hiện cung cấp Dịch Vụ tại Hợp Đồng theo quy định của pháp luật.
 - i. Đảm bảo việc cung cấp Dịch Vụ cho Bên B theo Hợp Đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bất kỳ bên thứ ba nào khác.

lyttm1-28/07/2025 08:44:13-lyttm1-lyttm1

- j. Đảm bảo quyền bất kỳ nội dung, thông tin, tài sản nào thuộc phạm vi Dịch Vụ cung cấp cho Bên B theo Hợp Đồng đều không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào, và chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu và quyền sở hữu trí tuệ đối với Dịch Vụ cung cấp.
- k. Duy trì cam kết chống tham nhũng và gian lận, cam kết bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm quy định này, Bên B có quyền không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng mà không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A, và/hoặc ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.
- l. Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- m. Thanh toán cho Bên B khoản tiền lãi đối với số tiền tạm ứng/thanh toán trước tương ứng với giá trị Dịch Vụ mà Bên A cung cấp không đúng quy định của Hợp Đồng, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp Đồng.
- n. Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên B.
- o. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác thỏa thuận tại Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a. Yêu cầu Bên A thực hiện đúng và đầy đủ Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng.
- b. Lựa chọn một trong các giải pháp dưới đây khi Bên A cung cấp Dịch Vụ không đúng quy định tại Hợp Đồng:
 - (i) Chấp nhận phần Dịch Vụ mà Bên A đã thực hiện được Bên B nghiệm thu và ấn định trong thời hạn Bên A phải hoàn thành phần Dịch Vụ chưa cung cấp hoặc cung cấp không đúng quy định cho Bên B. Bên B có quyền yêu cầu Bên A phải trả lãi đối với số tiền mà Bên B đã tạm ứng/thanh toán cho Bên A tương ứng với giá trị phần Dịch Vụ Bên A cung cấp không đúng quy định, chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng.
 - (ii) Từ chối nghiệm thu trong trường hợp Dịch Vụ do Bên A cung cấp không đúng quy định tại Hợp Đồng và yêu cầu Bên A chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Hợp Đồng;
 - (iii) Bên B có quyền từ chối thanh toán trong trường hợp Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo quy định của Hợp Đồng mà vẫn tiếp tục không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ và/hoặc không khắc phục thiệt hại xảy ra do hành vi vi phạm đó theo yêu cầu của Bên B trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Bên B.
- c. Cử người giám sát và phối hợp cùng với Bên A trong suốt quá trình cung cấp Dịch Vụ.
- d. Ký xác nhận Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ khi Bên A hoàn thành Dịch Vụ theo đúng yêu cầu, thỏa thuận tại Hợp Đồng.
- e. Yêu cầu Bên A thanh toán tiền lãi, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và chấm dứt Hợp Đồng với Bên A theo quy định tại Hợp Đồng.
- f. Cung cấp cho Bên A thông tin, tài liệu, chỉ dẫn (nếu có), chuẩn bị đầy đủ cơ sở hạ tầng, nguồn lực và hỗ trợ Bên A trong quá trình triển khai Dịch Vụ.

- g. Được từ chối tham dự và miễn trừ trách nhiệm khỏi mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến Dịch Vụ do Bên A cung cấp.
- h. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên A.
- i. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác thỏa thuận tại Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- a. Nếu Bên A chậm thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ công việc nào thuộc Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng, Bên A phải chịu phạt vi phạm Hợp Đồng với mức phạt 01% Giá Trị Hợp Đồng tạm tính/lần vi phạm. Để tránh hiểu nhầm, Bên B không có trách nhiệm thanh toán cho Bên B phí Dịch Vụ tương ứng với phần công việc mà Bên A thực hiện thiếu.

Tổng giá trị phạt chậm thực hiện Dịch Vụ quy định tại Điểm a Khoản này không quá 08% Giá Trị Hợp Đồng tạm tính. Ngoài ra, Bên A còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên B với giá trị bồi thường theo quy định tại Khoản 2 Điều này nhưng không thấp hơn 50% Giá Trị Hợp Đồng tạm tính.

- b. Nếu Bên B thanh toán chậm so với thời hạn đã thỏa thuận tại Hợp Đồng mà không do lỗi của Bên A thì Bên B phải trả cho Bên A một khoản phạt chậm thanh toán tính theo lãi suất 0,01%/ngày cho khoản tiền chậm thanh toán và cho thời gian chậm thanh toán nhưng tổng giá trị khoản tiền phạt không vượt quá 08% giá trị khoản tiền chậm thanh toán.
- c. Trường hợp Bên A hủy Hợp Đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái quy định hoặc vi phạm Hợp Đồng ("**Bên vi phạm**") dẫn đến Hợp Đồng bị đơn phương chấm dứt trước thời hạn thì Bên A bị phạt 08% Giá Trị Hợp Đồng tạm tính và bồi thường cho Bên A khoản tiền tương đương Giá Trị Hợp Đồng tạm tính.
- d. Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định khác, nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào thỏa thuận tại Hợp Đồng mà không do lỗi của Bên còn lại thì Bên vi phạm phải chịu phạt vi phạm Hợp Đồng tương đương 08% phần Giá Trị Hợp Đồng bị vi phạm.

2. Bồi thường thiệt hại

Trường hợp xảy ra hành vi vi phạm Hợp Đồng, ngoài việc bị phạt vi phạm Hợp Đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Bên vi phạm còn phải bồi thường cho Bên bị vi phạm toàn bộ các thiệt hại thực tế phát sinh do việc vi phạm Hợp Đồng gây ra.

- 3. Trường hợp có bất kỳ sự tranh chấp nào liên quan đến quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ đối với Dịch Vụ cung cấp thì ngoài trách nhiệm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền Bên A còn phải bồi thường cho Bên B các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo đề xuất của Bên B do gián đoạn kinh doanh hoặc kinh doanh thua lỗ, giảm sút liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ.
- 4. Trường hợp Bên A phải thanh toán các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo Hợp Đồng mà Bên A không thực hiện, thực hiện không đúng thì Bên B có quyền khấu trừ số tiền phạt, bồi thường thiệt hại đó vào bất kỳ khoản thanh toán kế tiếp của Bên A hoặc áp dụng theo các bảo lãnh quy định tại Hợp Đồng.

Điều 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng

- a. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn bằng văn bản.

- b. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên B ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày chấm dứt Hợp Đồng mà không bị phạt vi phạm và không phải bồi thường thiệt hại khi Bên B chậm thanh toán vượt quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc so với thời hạn phải thanh toán quy định trong Hợp Đồng mà không do lỗi của Bên A.
 - c. Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên A ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày chấm dứt Hợp Đồng mà không bị phạt vi phạm và không phải bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:
 - (i) Bên A không thực hiện Dịch Vụ hoặc cung cấp Dịch Vụ không đúng quy định tại Hợp Đồng.
 - (ii) Bên B có căn cứ cho rằng Bên A không có quyền cung cấp Dịch Vụ một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ cho Bên B.
 - (iii) Bên A chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Hợp Đồng cho bên thứ ba mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.
 - (iv) Bên A, bất kỳ cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động nào, và/hoặc đơn vị tư vấn của Bên A vi phạm các cam kết quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Hợp Đồng.
 - d. Trường hợp khác thỏa thuận tại Hợp Đồng và theo quy định của pháp luật.
2. Trách nhiệm của Hai Bên trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn
3. Khi chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, Bên A được Bên B thanh toán cho giá trị Dịch Vụ đã thực hiện theo Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ được ký bởi người có thẩm quyền của Hai Bên. Đối với phần tiền chênh lệch so với khoản tiền mà Bên B đã thanh toán trước đó (nếu có), Bên A có nghĩa vụ hoàn trả cho Bên B.
4. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng, Hai Bên hoàn trả cho nhau các khoản tiền chênh lệch, khoản lãi, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, và các khoản khác (nếu có).

Điều 10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan, không thể lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát của Hai Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, bệnh dịch, hỏa hoạn, động đất, thủy triều, hoặc các thiên tai khác; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp của quốc gia, khủng bố, gây rối, đình công; chế tài, lệnh cấm vận, thay đổi chính sách và pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền v.v. dẫn đến việc một hoặc cả Hai Bên không có khả năng tiếp tục thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng (sau đây gọi là “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”).
2. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng do Sự Kiện Bất Khả Kháng (sau đây gọi là “**Bên Bị ảnh hưởng**”) sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ Hợp Đồng và không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng nếu Bên Bị ảnh hưởng đã:
- a. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế, khắc phục cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng, rủi ro, hậu quả do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra; và
 - b. Thông báo ngay cho Bên kia về Sự Kiện Bất Khả Kháng trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.
3. Nếu Sự Kiện Bất Khả Kháng được Hai Bên công nhận là đúng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài thêm bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên Bị ảnh hưởng đã không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.

lyttm1-28/07/2025 08:44:13-lyttm1-lyttm1-lyttm1

4. Trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày khiến cho một trong Hai Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận cơ chế chấm dứt Hợp Đồng và giải quyết quyền, lợi ích của mỗi Bên theo nguyên tắc sau:
- a. Nếu Bên B đã tạm ứng tiền, Bên A chưa thực hiện Dịch Vụ: Bên A hoàn trả lại cho Bên B toàn bộ khoản tiền đã tạm ứng trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng;
 - b. Nếu Bên B đã tạm ứng, Bên A đã thực hiện một phần Dịch Vụ: phần nghĩa vụ của Hai Bên được xác định dựa trên cân đối giá trị tạm ứng và giá trị Dịch Vụ đúng yêu cầu, tiêu chuẩn theo thỏa thuận đã được nghiệm thu ghi nhận tại Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ hợp lệ.
 - c. Nếu Bên B đã tạm ứng, Bên A đã thực hiện Dịch Vụ nhưng Dịch Vụ và kết quả Dịch Vụ không đúng yêu cầu, tiêu chuẩn như đã thỏa thuận tại Hợp Đồng hoặc các tiêu chuẩn thông thường áp dụng đối với Dịch Vụ tương tự, thì được xem như Bên A chưa thực hiện Dịch Vụ và được xử lý như trường hợp Bên A chưa thực hiện Dịch Vụ quy định tại Điểm a Khoản này.
 - d. Mỗi Bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận vượt quá lợi ích được hưởng của mình theo Hợp Đồng.

Điều 11. THÔNG BÁO

1. Trừ trường hợp Hợp Đồng có quy định cụ thể khác hoặc Hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, tất cả các thỏa thuận, biên bản, thông báo, thư từ trao đổi, yêu cầu, chấp thuận, v.v. phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp Đồng (sau đây gọi là “Thông Báo”) của một Bên (sau đây gọi là “Bên Gửi”) gửi cho Bên còn lại (sau đây gọi là “Bên Nhận”) phải đáp ứng yêu cầu sau:
- a. được lập thành văn bản có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền và được đóng dấu hợp lệ (nếu có) của Bên Gửi và được gửi bằng một trong các hình thức: (i) gửi bảo đảm bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát, (ii) giao tận tay, hoặc (iii) gửi bằng fax; hoặc
 - b. được gửi bằng email từ địa chỉ email giao dịch chính thức của Bên Gửi đến địa chỉ email giao dịch chính thức của Bên Nhận được quy định theo Hợp Đồng.
- Bất kỳ Thông Báo được gửi từ địa chỉ email đã được xác nhận theo Hợp Đồng sẽ được xem là đã được người đại diện có thẩm quyền của Bên Gửi phê duyệt và sẽ có giá trị như được gửi theo phương thức quy định tại Điểm a Khoản này. Tuy nhiên, hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thanh toán quy định tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp Đồng phải được đến Bên Nhận dưới dạng bản gốc, việc gửi qua fax hoặc email chỉ có giá trị kiểm tra, tham khảo, không có giá trị ràng buộc Hai Bên.
2. Phụ thuộc vào quy định tại Khoản 1 Điều này, thời điểm xác định Thông Báo đã được Bên Nhận nhận được như sau:
- a. theo xác nhận của bưu điện hoặc của hãng chuyển phát nếu gửi bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát; hoặc
 - b. được ghi trên biên bản giao nhận, nếu giao tận tay; hoặc
 - c. theo xác nhận của hệ thống fax về việc fax thành công, nếu gửi bằng fax; hoặc
 - d. theo xác nhận của hệ thống email về việc đã gửi email thành công, nếu gửi bằng email.

lyttm1-28/07/2025 08:44:13-lyttm1-lyttm1-lyttm1

3. Thông tin địa chỉ giao dịch chính thức nhận và gửi Thông Báo của Hai Bên như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Khi một Bên có bất kỳ thay đổi nào về thông tin địa chỉ gửi và nhận Thông Báo thì phải thông báo cho Bên còn lại về sự thay đổi này chậm nhất là 02 (hai) ngày kể từ ngày thay đổi và theo cách thức thông báo đã được quy định tại Điều này.

Điều 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Điều kiện và nội dung khác không ghi trong Hợp Đồng sẽ được Hai Bên thực hiện theo qui định pháp luật hiện hành của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Phụ Lục 01 và các phụ lục khác (nếu có) đính kèm theo Hợp Đồng là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp Đồng chỉ có giá trị hiệu lực khi được lập thành văn bản, ký kết bởi đại diện có thẩm quyền và đóng dấu hợp lệ của mỗi Bên.
3. Giải quyết tranh chấp:
 - a. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng nếu có bất kỳ tranh chấp nào, Hai Bên sẽ thương lượng để giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền, lợi ích của nhau.
 - b. Nếu trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được văn bản của Bên còn lại yêu cầu thương lượng để giải quyết tranh chấp quy định tại Điểm a Khoản này mà tranh chấp đó không được giải quyết hoặc không thể giải quyết được bởi Hai Bên, thì một trong Hai Bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án nhân dân có thẩm quyền tại nơi đặt trụ sở chính của Bên B để giải quyết.
4. Hợp Đồng được coi là tự động thanh lý sau khi Hai Bên hoàn thành mọi trách nhiệm và nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp Đồng.
5. Hợp Đồng được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 (hai) bản gốc, và Bên B giữ 02 (hai) bản gốc để thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Phùng Phạm Thanh Thủy

lyttm1-28/07/2025 08:44:13-lyttm1-lyttm1-lyttm1

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số 491/ĐC.2/HĐTN/HC-AS..)

1. Dịch Vụ

1.1. Bên A thực hiện công việc thu gom, xử lý rác nguy hại cho Bên B theo nội dung chi tiết được mô tả dưới đây:

- Các loại rác cần thu gom và xử lý: Như thông tin tại Khoản 2.a Phụ Lục 01 này.
- Địa điểm thực hiện thu gom: Công viên Châu Á (“**Công Viên**”), địa chỉ tại Số 01 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1.2. Yêu cầu về Dịch Vụ:

- Bên A và/hoặc người được Bên A thuê, sử dụng trong quá trình cung cấp Dịch Vụ (“**Nhân Sự Bên A**”) phải có đầy đủ năng lực về chuyên môn, khả năng và kinh nghiệm để thực hiện công việc.
- Bên A chịu trách nhiệm chuẩn bị phương tiện, máy móc, dụng cụ, thiết bị phục vụ công việc thực hiện Dịch Vụ đáp ứng theo yêu cầu, quy định.
- Việc thu gom, xử lý rác thải bảo đảm chất lượng, an toàn, phù hợp vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Thời Hạn Hợp Đồng và Đơn Giá Dịch Vụ

2.1. Thời Hạn Hợp Đồng : 01 (Một) năm kể từ ngày ký Hợp Đồng nêu tại trang đầu Hợp Đồng. Hợp đồng tự động gia hạn nếu 2 bên không phát sinh thay đổi nào về các nội dung điều khoản nêu trong hợp đồng này.

2.2. Đơn Giá Dịch Vụ theo từng loại rác cụ thể như sau :

TT	Thành phần chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	ĐVT	Số lượng khoán/lần	Đơn giá xử lý (lần /VNĐ)
1	Bóng đèn huỳnh quang, compact	Rắn	16 01 06	kg	≤ 300	1.600.000
2	Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	kg		
3	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	17 06 01	kg		
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	19 06 01	kg		
5	Bao bì cứng thải (không hóa chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ)	Rắn	14 01 06	kg		
6	Các loại chất thải nguy hại khác	Rắn/lỏng/bùn	19 02 05	kg		

Ghi chú :

- Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại ≤ 300 kg/01 lần thu gom thì Đơn Giá trọn gói cho mỗi lần thực hiện là 1.600.000 VNĐ/01 lần.

lyttm1-28/07/2025 08:44:13-lyttm1-lyttm1-lyttm1

- Trường hợp chất thải nguy hại > 300 kg/01 lần thì 300 kg đầu tính 1.600.000 VNĐ và cứ mỗi 01 kg tiếp theo cộng thêm 7.000 VNĐ/kg.
 - Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.
 - Kế hoạch thu gom, xử lý 02 lần/01 năm. Bên B sẽ thông báo trước cho Bên A biết trước mỗi lần thực hiện.
- 2.3. Giá Trị Hợp Đồng tạm tính là: 1.600.000 VNĐ (*Bằng chữ: Một triệu, sáu trăm nghìn đồng./.*).
- 2.4. Đơn Giá Dịch Vụ trên là cố định suốt thời hạn Hợp Đồng và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng đã bao gồm phí vận chuyển và xử lý rác tại nơi xử lý theo quy định của pháp luật, các loại thuế, phí, lệ phí khác và các khoản tiền khác có liên quan (nếu có) để Bên A thực hiện Dịch Vụ theo các quy định tại Hợp Đồng. Để tránh hiểu lầm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản, Bên B không phải thanh toán cho Bên A và/hoặc bên thứ ba bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hoặc khoản tiền nào khác liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ của Bên A ngoài Giá Trị Hợp Đồng được tính dựa theo Đơn Giá Dịch Vụ nêu trên.

3. Thanh toán

- 3.1. Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo thông tin nêu tại phần đầu Hợp Đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Bên A phải thông báo cho Bên B mọi thay đổi liên quan đến tài khoản thanh toán và chịu mọi thiệt hại nếu thông báo sai hoặc không kịp thời tài khoản thanh toán dẫn đến việc chậm thanh toán và/hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Bên B.

Chi phí phát sinh từ việc chuyển khoản thanh toán do Bên B chi trả.

Hai Bên có quyền bù trừ các khoản tiền phải thanh toán cho nhau phát sinh từ Hợp Đồng và/hoặc từ bất kỳ thỏa thuận, giao dịch nào khác ngoài Hợp Đồng theo nội dung thỏa thuận bằng văn bản của Hai Bên.

- 3.2. Lịch biểu và điều kiện thanh toán

Thanh toán toàn bộ phí Dịch Vụ cho từng lần thực hiện trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ và Bên A nhận được bộ chứng từ yêu cầu thanh toán bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán.
- Hóa đơn tài chính tài chính tương ứng với giá trị dịch vụ nghiệm thu, thanh toán.
- Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ cho toàn bộ khối lượng Dịch Vụ mà Bên B đã thực hiện và được nghiệm thu.
- Bảng kê tổng hợp giá trị bù trừ các vi phạm theo thỏa thuận (nếu có).

4. Tiến độ thực hiện Dịch Vụ

Theo các thông tin tại Điều 1, 2 Phụ Lục này.

5. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên

- 5.1. Quyền và nghĩa vụ khác của Bên A

- Đảm bảo Nhân Sự Bên A phải tuân thủ các nội quy, quy định tại Công Viên trong quá trình thực hiện Dịch Vụ. Nếu Nhân Sự Bên A vi phạm, Bên A có trách nhiệm thay đổi nhân sự vi phạm ngay khi Bên B yêu cầu. Đồng thời, Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm bồi

lyttm1-28/07/2025 08:44:13-lyttm1-lyttm1

thường thiệt hại do Nhân Sự Bên A gây ra cho Bên B, nhân viên và khách hàng Bên B hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác đến Công Viên.

- Bảo quản mặt bằng, trang thiết bị, tài sản phục vụ công việc do Bên B cung cấp (nếu có) trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng và phải bàn giao nguyên trạng cho Bên B ngay sau khi Hợp Đồng chấm dứt. Nếu có xảy ra hư hỏng, mất mát, Bên A phải bồi thường cho Bên B các giá trị bị hư hỏng, mất mát được xác định tại thời điểm bàn giao.
- Để làm rõ, Hợp Đồng này là hợp đồng dịch vụ giữa Bên A và Bên B, Hợp Đồng này không làm phát sinh quan hệ lao động giữa Bên B với các Nhân Sự Bên A. Bên A có trách nhiệm mua và duy trì các loại bảo hiểm, chi trả lương, thực hiện các chế độ đối với các Nhân Sự Bên A theo quy định của pháp luật.

5.2. Quyền và nghĩa vụ khác của Bên B

- Tạo điều kiện để Bên A hoàn thành tốt công việc.
- Có quyền cử người giám sát việc thực hiện công việc của Bên A.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Khánh



GIÁM ĐỐC
Phùng Phạm Thanh Thủy

